

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDDT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	031043	BÙI PHÚ QUÝ	09/12/2008	Toán	THPT Quang Trung	Nhất
2	083659	NGUYỄN DANH VIỆT	08/02/2008	Toán	THPT Thanh Hà	Nhất
3	094085	NGUYỄN MẠNH DŨNG	21/11/2008	Toán	THPT Ninh Giang	Nhất
4	094087	NGUYỄN TẤN DŨNG	12/02/2009	Toán	THPT Ninh Giang	Nhất
5	094109	HOÀNG HẢI NAM	29/11/2008	Toán	THPT Thanh Miện	Nhất
6	073126	NGUYỄN HOÀNG NAM	19/11/2008	Toán	THPT Phúc Thành	Nhất
7	010046	BÙI DUY THÀNH	24/04/2008	Toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Nhất
8	041599	NGUYỄN TRỌNG THÀNH	09/11/2008	Toán	THPT Thái Phiên	Nhất
9	052050	LÊ VĂN MINH	19/06/2008	Toán	THPT An Dương	Nhất
10	094113	PHẠM XUÂN PHONG	10/04/2008	Toán	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Nhất
11	062468	NGUYỄN CÔNG HIẾU	22/09/2008	Toán	THPT Bình Giang	Nhì
12	073118	NGUYỄN TÙNG LÂM	24/01/2008	Toán	THPT Tứ Kỳ	Nhì
13	083617	ĐỒNG HOÀNG ANH	13/03/2008	Toán	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhì
14	094095	NGUYỄN TRUNG HIẾU	13/12/2009	Toán	THPT Ninh Giang	Nhì
15	010038	HOÀNG MINH PHÚC	26/11/2008	Toán	THPT Tiên Lãng	Nhì
16	020568	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	01/11/2008	Toán	THPT Kiến An	Nhì
17	031020	ĐỒNG XUÂN ĐỨC	16/08/2008	Toán	THPT Ngô Quyền	Nhì
18	031037	ĐINH CHÍNH HIẾU MINH	10/04/2009	Toán	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhì
19	052059	NGUYỄN HỮU PHÚ	25/06/2008	Toán	THPT Nguyễn Trãi	Nhì
20	052066	VŨ QUANG THUẬN	19/05/2008	Toán	THPT An Dương	Nhì
21	073116	LÊ MINH KHOÁT	28/01/2008	Toán	THPT Kinh Môn	Nhì
22	073127	NGUYỄN TRÍ NGHĨA	18/02/2008	Toán	THPT Phúc Thành	Nhì
23	083642	MẠC VĂN LỰC	17/11/2008	Toán	THPT Thanh Hà	Nhì
24	094101	NGUYỄN CÔNG HUY	11/12/2008	Toán	THPT Ninh Giang	Nhì
25	031016	NGUYỄN LẠI THÀNH ĐẠT	22/07/2008	Toán	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhì
26	031039	BÙI BẢO NAM	14/01/2009	Toán	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhì
27	041591	ĐINH BẢO NAM	27/12/2008	Toán	THPT Lê Quý Đôn	Nhì
28	073100	NGUYỄN THẢO CHI	12/05/2008	Toán	THPT Kim Thành	Nhì
29	073115	NGUYỄN NAM KHÁNH	11/02/2008	Toán	THPT Tứ Kỳ	Nhì
30	073122	NGUYỄN CÔNG MINH	27/09/2008	Toán	THPT Phúc Thành	Nhì
31	083635	NGUYỄN MINH HIẾU	11/01/2008	Toán	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhì
32	094092	HÀ THẾ ĐỨC	04/02/2008	Toán	THPT Ninh Giang	Nhì
33	010007	HOÀNG GIA BẢO	11/06/2008	Toán	THPT Tiên Lãng	Nhì
34	010014	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	20/02/2008	Toán	THPT Vĩnh Bảo	Nhì
35	020584	NGUYỄN DUY NAM	18/09/2008	Toán	THPT An Lão	Nhì
36	031033	HOÀNG BẢO LÂM	15/12/2008	Toán	THPT Bạch Đằng	Nhì
37	041576	BÙI KHẮC ĐỨC	04/03/2008	Toán	THPT Thái Phiên	Nhì
38	052036	VŨ TIẾN DŨNG	05/11/2008	Toán	THPT An Dương	Nhì
39	083626	NGUYỄN BÁ DŨNG	22/08/2008	Toán	THPT Thanh Hà	Nhì
40	083645	TRẦN VÕ NHẬT MINH	17/01/2008	Toán	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhì
41	083653	ĐỖ DANH THÀNH	30/07/2008	Toán	THPT Thanh Hà	Nhì
42	094118	NGUYỄN THÀNH TRUNG	09/04/2008	Toán	THPT Gia Lộc	Nhì
43	010039	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	19/02/2008	Toán	THPT Toàn Thắng	Ba
44	052029	LÊ ĐỨC ANH	25/02/2008	Toán	THPT Nguyễn Trãi	Ba
45	052055	NGUYỄN QUỲNH NGỌC	16/02/2008	Toán	THPT Nguyễn Trãi	Ba
46	062451	NGUYỄN HỮU CÔNG	12/08/2008	Toán	THPT Nam Sách	Ba
47	062485	ĐOÀN TUẤN MINH	05/10/2008	Toán	THPT Cẩm Giàng	Ba
48	073099	NGUYỄN VIỆT ANH	24/11/2008	Toán	THPT Tứ Kỳ	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	073114	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	06/12/2008	Toán	THPT Kim Thành	Ba
50	073134	HOÀNG XUÂN THÁI	18/01/2008	Toán	THPT Phúc Thành	Ba
51	073145	LÊ HẢI VŨ	12/01/2008	Toán	THPT Kinh Môn	Ba
52	094098	PHẠM HUY HOÀNG	18/08/2008	Toán	THPT Ninh Giang	Ba
53	010001	BÙI DUY ANH	05/12/2008	Toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
54	020567	NGUYỄN NGỌC DIỆP	20/11/2008	Toán	THPT Kiến An	Ba
55	020592	TRẦN MINH QUÂN	05/09/2008	Toán	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
56	041571	LỘC VŨ VIỆT ANH	25/06/2008	Toán	THPT Lê Quý Đôn	Ba
57	041589	PHẠM QUANG MINH	07/12/2008	Toán	THPT Thái Phiên	Ba
58	052037	TRẦN TIẾN ĐẠT	07/11/2008	Toán	THPT Nguyễn Trãi	Ba
59	052041	NGUYỄN CÔNG HOAN	08/09/2008	Toán	THPT Trần Nguyên Hãn	Ba
60	052060	LÊ MẠNH QUÝ	10/08/2009	Toán	THPT Nguyễn Trãi	Ba
61	062487	NGUYỄN MINH	25/05/2008	Toán	THPT Chí Linh	Ba
62	073120	ĐÀO THANH MAI	11/09/2008	Toán	THPT Kim Thành	Ba
63	073136	PHẠM NGỌC THIỆP	03/05/2008	Toán	THPT Tứ Kỳ	Ba
64	094091	VŨ ANH ĐẠI	25/04/2008	Toán	THPT Thanh Miện	Ba
65	010016	NGUYỄN MINH ĐỨC	24/06/2008	Toán	THPT Kiến Thụy	Ba
66	010018	VŨ VIỆT HOÀNG	06/07/2008	Toán	THPT Vĩnh Bảo	Ba
67	010033	NGUYỄN NHẬT MINH	04/03/2008	Toán	THPT Vĩnh Bảo	Ba
68	031004	HOÀNG THÁI AN	08/02/2008	Toán	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
69	031028	NGUYỄN MAI HƯƠNG	28/01/2008	Toán	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
70	031050	ĐÀM VĂN TUẤN	07/04/2008	Toán	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
71	062456	TRẦN KIM DŨNG	28/10/2008	Toán	THPT Nam Sách	Ba
72	062496	LÊ MINH QUANG	02/01/2008	Toán	THPT Cẩm Giàng	Ba
73	062503	NGUYỄN VĂN TRIỆU	15/01/2008	Toán	THPT Nam Sách	Ba
74	073101	VŨ MẠNH CƯỜNG	02/01/2008	Toán	THPT Nhị Chiểu	Ba
75	073108	NGUYỄN QUANG HIẾU	25/02/2008	Toán	THPT Kim Thành	Ba
76	073112	TRẦN DUY HÙNG	30/03/2008	Toán	THPT Nhị Chiểu	Ba
77	073130	ĐINH HỒNG PHÚC	02/03/2008	Toán	THPT Cầu Xe	Ba
78	073140	PHẠM TRỌNG TRÍ	22/07/2008	Toán	THPT Tứ Kỳ	Ba
79	083643	NGUYỄN NGỌC MINH	26/06/2008	Toán	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
80	083648	NGUYỄN VĂN PHÚ	12/11/2008	Toán	THPT Thanh Hà	Ba
81	094110	TRƯƠNG ĐÌNH NAM	17/12/2008	Toán	THPT Gia Lộc	Ba
82	020574	VŨ PHÙNG MINH HIẾU	11/12/2008	Toán	THPT Kiến An	Ba
83	031006	MAI ĐỨC ANH	22/01/2008	Toán	THPT Lê Ích Mộc	Ba
84	031045	VŨ TIẾN THUẬN	03/04/2008	Toán	THPT Ngô Quyền	Ba
85	041587	PHẠM ĐỨC MẠNH	25/12/2008	Toán	THPT Lê Quý Đôn	Ba
86	041595	LÊ NGUYỄN MINH NHẬT	26/09/2008	Toán	THPT chuyên Trần Phú	Ba
87	052061	NGUYỄN TẤN SANG	25/06/2008	Toán	THPT Nguyễn Trãi	Ba
88	062479	VŨ NĂNG KỶ	30/12/2008	Toán	THPT Bình Giang	Ba
89	073129	PHẠM TIẾN PHÁT	21/05/2008	Toán	THPT Cầu Xe	Ba
90	073131	ĐOÀN MINH PHÚC	25/01/2008	Toán	THPT Kinh Môn	Ba
91	094122	BÙI THANH TỬ	24/05/2008	Toán	THPT Thanh Miện	Ba
92	010037	HOÀNG ANH PHÚ	30/06/2008	Toán	THPT Toàn Thắng	Ba
93	010051	NGÔ HÀ TRANG	23/01/2008	Toán	THPT Kiến Thụy	Ba
94	031027	TRỊNH GIA HÙNG	14/05/2008	Toán	THPT Quang Trung	Ba
95	031035	PHẠM TIẾN LỘC	09/07/2008	Toán	THPT Ngô Quyền	Ba
96	031046	NGUYỄN ANH THƯ	14/02/2008	Toán	THPT Ngô Quyền	Ba
97	041575	PHẠM THÀNH ĐẠT	20/02/2008	Toán	THPT Thái Phiên	Ba
98	052049	NGUYỄN TRẦN HÀ LINH	18/10/2008	Toán	THPT Hồng Bàng	Ba
99	052054	LÊ TÁT TRUNG NGHĨA	21/11/2008	Toán	THPT An Dương	Ba
100	052065	NGUYỄN MINH THÀNH	05/07/2008	Toán	THPT Nguyễn Trãi	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	083624	ĐỖ QUANG DIỆU	13/08/2008	Toán	THPT Hồng Quang	Ba
102	083651	NGUYỄN PHÚC TÀI	31/01/2008	Toán	THPT Hà Đông	Ba
103	083660	NGUYỄN HOÀNG VŨ	16/01/2008	Toán	THPT Hà Đông	Ba
104	094086	NGUYỄN MẠNH DŨNG	26/10/2008	Toán	THPT Gia Lộc	Ba
105	094106	LÊ PHẠM NGỌC MINH	30/04/2008	Toán	THPT Thanh Miện II	Ba
106	010002	ĐỖ LAN ANH	03/09/2008	Toán	THPT Vĩnh Bảo	Ba
107	010009	BÙI TUẤN DŨNG	14/10/2008	Toán	THPT Tiên Lãng	Ba
108	020573	TRẦN HỮU HIẾU	16/01/2008	Toán	THPT Kiến An	Ba
109	020595	NGUYỄN TRỌNG TIẾN	23/03/2008	Toán	THPT Đồ Sơn	Ba
110	031009	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	05/01/2009	Toán	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
111	031022	VŨ TRUNG HIẾU	19/04/2008	Toán	THPT Ngô Quyền	Ba
112	031032	PHẠM MINH KHÔI	27/02/2008	Toán	THPT Ngô Quyền	Ba
113	041592	NGUYỄN HOÀNG NAM	02/01/2008	Toán	THPT Lê Quý Đôn	Ba
114	052035	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	16/05/2008	Toán	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
115	052063	NGUYỄN THÁI SƠN	27/08/2008	Toán	THPT Lê Hồng Phong	Ba
116	062464	NGUYỄN MINH ĐỨC	24/03/2008	Toán	THPT Nam Sách	Ba
117	062473	TRẦN THỊ HUỆ	11/12/2008	Toán	THPT Bến Tắm	Ba
118	062502	TRẦN MẠNH TIẾN	15/03/2008	Toán	THPT Chí Linh	Ba
119	062504	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	23/12/2008	Toán	THPT Tuệ Tĩnh	Ba
120	073132	ĐỖ LAN PHƯƠNG	05/04/2008	Toán	THPT Kinh Môn	Ba
121	073135	BÙI TUẤN THÀNH	12/11/2008	Toán	THPT Kim Thành	Ba
122	073139	NGUYỄN HÀ TRANG	14/04/2008	Toán	THPT Tứ Kỳ	Ba
123	094089	NGUYỄN VŨ THÙY DƯƠNG	09/01/2008	Toán	THPT Thanh Miện II	Ba
124	094099	PHẠM XUÂN HỘI	20/09/2008	Toán	THPT Thanh Miện	Ba
125	094112	NGUYỄN PHƯƠNG ĐỨC PHONG	06/01/2008	Toán	THPT Gia Lộc II	Ba
126	094120	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT	16/01/2008	Toán	THPT Đoàn Thượng	Ba
127	010032	ĐOÀN THÀNH LỘC	05/07/2008	Toán	THPT Toàn Thắng	Ba
128	010020	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	04/01/2008	Toán	THPT Toàn Thắng	KK
129	010022	NGUYỄN TIẾN HÙNG	22/04/2008	Toán	THPT Vĩnh Bảo	KK
130	010035	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	19/10/2008	Toán	THPT Kiến Thụy	KK
131	010045	TRẦN TẤN SANG	18/02/2008	Toán	THPT Hùng Thắng	KK
132	020569	NGUYỄN VĂN DŨNG	28/09/2008	Toán	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
133	020579	TRẦN NGUYỄN BẢO LÂM	13/01/2008	Toán	THPT Đồ Sơn	KK
134	020593	HOÀNG CAO CHÍ THÀNH	06/01/2008	Toán	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
135	020596	TRỊNH VĂN TRỌNG	23/01/2008	Toán	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
136	031003	CHU VĂN AN	26/08/2008	Toán	THPT Lê Ích Mịch	KK
137	031014	MẠC PHÚC DUY	17/12/2008	Toán	THPT Quang Trung	KK
138	031015	NGUYỄN TUẤN DŨNG	09/04/2008	Toán	THPT Thủy Sơn	KK
139	041581	NGUYỄN TUẤN HÙNG	26/06/2008	Toán	THPT Hải An	KK
140	041606	TRẦN BANG VŨ	05/05/2008	Toán	THPT Lê Quý Đôn	KK
141	052047	VŨ NGỌC KHÔI	08/08/2008	Toán	THPT Trần Nguyên Hân	KK
142	052062	NGUYỄN HOÀNG SƠN	05/01/2008	Toán	THPT An Dương	KK
143	062454	HOÀNG THÊ DŨNG	27/09/2008	Toán	THPT Nam Sách	KK
144	062465	PHƯƠNG MINH ĐỨC	19/04/2008	Toán	THPT Phả Lại	KK
145	073141	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	27/07/2008	Toán	THPT Nhị Chiểu	KK
146	073143	NGUYỄN TUẤN TÚ	29/06/2008	Toán	THPT Nhị Chiểu	KK
147	083618	HOÀNG PHAN HÀ ANH	30/08/2008	Toán	THPT Hồng Quang	KK
148	083646	PHẠM THỊ NGÀ	27/10/2008	Toán	THPT Hà Bắc	KK
149	083652	PHẠM VŨ THANH	09/12/2008	Toán	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
150	083654	NGÔ QUANG THÀNH	12/02/2008	Toán	THPT Hồng Quang	KK
151	094119	NGUYỄN VĂN TUẤN	12/08/2008	Toán	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
152	020563	VŨ VIỆT ANH	29/09/2008	Toán	THPT Kiến An	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	031013	HOÀNG THẾ DANH	06/07/2008	Toán	THPT Bạch Đằng	KK
154	031048	ĐỖ ĐỨC TÌNH	21/12/2008	Toán	THPT Bạch Đằng	KK
155	041570	BÙI TUẤN HOÀNG ANH	02/10/2008	Toán	THPT chuyên Trần Phú	KK
156	052028	BÙI DUY ANH	16/09/2008	Toán	THPT Trần Nguyên Hân	KK
157	052030	NGÔ QUỐC ANH	15/07/2008	Toán	THPT Hồng Bàng	KK
158	052032	PHAN ĐỨC ANH	14/04/2008	Toán	THPT Hồng Bàng	KK
159	052039	PHẠM PHƯƠNG ĐỨC	20/11/2009	Toán	THPT Lê Hồng Phong	KK
160	052051	VŨ THƯỢNG NHẬT MINH	09/01/2008	Toán	THPT Lê Hồng Phong	KK
161	062448	CAO HẢI ANH	30/01/2008	Toán	THPT Cẩm Giàng II	KK
162	062478	NGUYỄN TRUNG KIÊN	01/12/2008	Toán	THPT Bình Giang	KK
163	062490	NGUYỄN TRẦN YẾN NGỌC	24/03/2008	Toán	THPT Chí Linh	KK
164	062492	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	28/01/2008	Toán	THPT Tuệ Tĩnh	KK
165	062498	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	05/03/2008	Toán	THPT Chí Linh	KK
166	083627	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	16/03/2008	Toán	THPT Hồng Quang	KK
167	083632	VŨ ĐỨC THÀNH ĐẠT	09/11/2008	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
168	083639	NGUYỄN TUẤN HÙNG	13/12/2009	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
169	083641	TRẦN QUANG KHẢI	28/11/2008	Toán	THPT Nguyễn Du	KK
170	083647	VŨ VĂN PHÁT	05/10/2008	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
171	083657	NGUYỄN BẢO TRÂM	08/12/2008	Toán	THPT Hồng Quang	KK
172	094093	VŨ MINH ĐỨC	20/06/2008	Toán	THPT Thanh Miện III	KK
173	094100	NGUYỄN VĂN HUÂN	01/08/2008	Toán	THPT Thanh Miện II	KK
174	094103	NGUYỄN HỮU VIỆT HÙNG	22/10/2008	Toán	THPT Thanh Miện	KK
175	094115	NGUYỄN DUY PHÚC	01/04/2008	Toán	THPT Thanh Miện	KK
176	094116	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	06/11/2008	Toán	THPT Ninh Giang	KK
177	094121	BÙI QUANG TÚ	25/08/2008	Toán	THPT Gia Lộc II	KK
178	010004	NGUYỄN THỊ LAN ANH	30/01/2008	Toán	THPT Thụy Hương	KK
179	010006	ĐẶNG GIA BẢO	02/04/2008	Toán	THPT Toàn Thắng	KK
180	010011	NGUYỄN HUY DƯƠNG	10/04/2009	Toán	THPT Kiến Thụy	KK
181	010013	HOÀNG TIẾN ĐẠT	07/07/2008	Toán	THPT Tiên Lãng	KK
182	010019	LÊ GIA HUY	03/09/2008	Toán	THPT Cộng Hiền	KK
183	010025	VŨ VĂN KHẢI	15/08/2008	Toán	THPT Tô Hiệu	KK
184	010026	BÙI DUY KHOA	05/12/2008	Toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
185	010042	TRẦN QUANG PHƯỚC	12/01/2008	Toán	THPT Tô Hiệu	KK
186	010044	NGUYỄN THỊ QUỲNH	06/08/2008	Toán	THPT Kiến Thụy	KK
187	010053	BÙI MINH TUẤN	04/07/2008	Toán	THPT Vĩnh Bảo	KK
188	020562	ĐÌNH NGỌC ANH	08/07/2008	Toán	THPT Đồ Sơn	KK
189	020570	PHẠM TUẤN DŨNG	22/02/2008	Toán	THPT Trần Hưng Đạo	KK
190	031025	ĐỖ THỊ MAI HUYỀN	06/02/2008	Toán	THPT Quang Trung	KK
191	041573	VŨ VĂN BÌNH	02/04/2008	Toán	THPT chuyên Trần Phú	KK
192	041577	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	25/04/2008	Toán	THPT Thái Phiên	KK
193	041588	MAI HÙNG MINH	19/12/2008	Toán	THPT Lê Quý Đôn	KK
194	041600	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	27/07/2008	Toán	THPT Thái Phiên	KK
195	052033	PHẠM MAI ANH	09/12/2008	Toán	THPT Hồng Bàng	KK
196	052056	TRƯƠNG VĂN NHẬT	03/01/2008	Toán	THPT An Dương	KK
197	062488	TRẦN ĐẠI NAM	20/02/2008	Toán	THPT Kê Sắt	KK
198	062493	ĐỒNG TỐ HIẾU PHONG	25/07/2008	Toán	THPT Chí Linh	KK
199	062500	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG THỊNH	07/12/2008	Toán	THPT Nam Sách II	KK
200	073104	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	15/08/2008	Toán	THPT Nhị Chiểu	KK
201	073107	NGUYỄN ĐÌNH HẬU	24/02/2008	Toán	THPT Hưng Đạo	KK
202	073113	NGUYỄN TIẾN HÙNG	28/04/2008	Toán	THPT Đồng Gia	KK
203	073125	NGUYỄN HẢI NAM	03/06/2008	Toán	THPT Kinh Môn	KK
204	083620	TRẦN TUẤN ANH	04/09/2008	Toán	THPT Thanh Hà	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	083638	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	30/06/2008	Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
206	094079	BÙI MAI ANH	10/12/2008	Toán	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
207	094082	TĂNG GIA BẢO	29/11/2008	Toán	THPT Gia Lộc	KK
208	094102	BÙI VIỆT HÙNG	10/12/2008	Toán	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
209	083640	PHẠM KHẮC HÙNG	11/11/2008	Toán	THPT Thanh Bình	KK
210	083644	NGUYỄN QUANG MINH	10/10/2008	Toán	THPT Thanh Bình	KK
211	010010	ĐÀO VŨ ÁNH DƯƠNG	31/05/2008	Toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
212	010034	NGUYỄN QUANG MINH	30/07/2008	Toán	THPT Hùng Thắng	KK
213	010036	TRẦN TRUNG NHÂN	24/02/2008	Toán	THPT Kiến Thụy	KK
214	010047	ĐỖ TRUNG THÀNH	22/09/2008	Toán	THPT Vĩnh Bảo	KK
215	010050	BÙI MẠNH TOÀN	06/10/2008	Toán	THPT Cộng Hiền	KK
216	020582	BÙI NHẬT MINH	06/10/2008	Toán	THPT An Lão	KK
217	020586	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	27/10/2008	Toán	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
218	020594	NGHIÊM MINH THU	18/02/2008	Toán	THPT Kiến An	KK
219	020597	ĐẶNG ANH TUẤN	20/11/2008	Toán	THPT Trần Hưng Đạo	KK
220	031018	TRẦN THÀNH ĐẠT	28/10/2008	Toán	THPT Lý Thường Kiệt	KK
221	052034	TRẦN TÙNG ANH	07/06/2008	Toán	THPT Lê Hồng Phong	KK
222	062458	TRỊNH HOÀNG DƯƠNG	08/05/2008	Toán	THPT Phả Lại	KK
223	062474	NGUYỄN NHẬT HUY	10/04/2008	Toán	THPT Chí Linh	KK
224	062476	LƯU THỊ THU HƯƠNG	05/11/2008	Toán	THPT Bến Tắm	KK
225	062497	PHẠM THIÊN TRUNG QUÂN	13/02/2008	Toán	THPT Chí Linh	KK
226	062499	VŨ ĐỒNG SANG	13/01/2008	Toán	THPT Cẩm Giàng II	KK
227	062501	VŨ MAI THÙY	20/08/2008	Toán	THPT Kê Sắt	KK
228	062505	PHẠM QUỐC VIỆT	24/08/2008	Toán	THPT Tuệ Tĩnh	KK
229	073128	HOÀNG BÍCH NGỌC	03/05/2008	Toán	THPT Kinh Môn	KK
230	083649	PHẠM NGUYỄN MINH PHƯƠNG	07/11/2008	Toán	THPT Hồng Quang	KK
231	094080	BÙI THỊ NGỌC ANH	24/06/2008	Toán	THPT Thanh Miện II	KK
232	094083	NGÔ LONG CHÚC	10/04/2008	Toán	THPT Gia Lộc	KK
233	094090	VŨ THỊ ÁNH DƯƠNG	09/11/2008	Toán	THPT Thanh Miện II	KK
234	094096	PHẠM MINH HIỀN	26/01/2008	Toán	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
235	094097	NGUYỄN HUY HIỆU	28/10/2008	Toán	THPT Gia Lộc	KK
236	094104	VŨ TUẤN KIẾT	14/08/2008	Toán	THPT Đoàn Thượng	KK

May

PHÒNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THI KỲ CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	031058	DƯƠNG XUÂN BẮC	08/12/2008	Vật lí	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhất
2	020621	ĐẶNG TIẾN MINH	17/12/2008	Vật lí	THPT An Lão	Nhất
3	073190	NGUYỄN TẮT THÀNH	25/02/2008	Vật lí	THPT Phúc Thành	Nhất
4	083672	VŨ THỊ NGỌC HÀ	14/06/2008	Vật lí	THPT Hồng Quang	Nhất
5	062516	LÊ VĂN CHÍNH	26/05/2008	Vật lí	THPT Bình Giang	Nhất
6	083662	NGUYỄN THÁI AN	06/08/2008	Vật lí	THPT Thanh Hà	Nhất
7	083683	ĐOÀN HUY LONG	16/03/2008	Vật lí	THPT Hồng Quang	Nhất
8	083693	VŨ MINH NHẬT	21/01/2008	Vật lí	THPT Hồng Quang	Nhất
9	094124	NGUYỄN ĐỨC NHẬT ANH	29/05/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện	Nhất
10	062527	NGÔ GIA BẢO HÙNG	17/02/2008	Vật lí	THPT Nam Sách	Nhi
11	073154	VŨ CHÍ DŨNG	05/05/2008	Vật lí	THPT Phúc Thành	Nhi
12	094149	ĐINH GIANG LONG	23/09/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện III	Nhi
13	094153	TẠ HẢI NAM	02/10/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc	Nhi
14	010057	ĐOÀN THỊ NGỌC ANH	13/02/2008	Vật lí	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
15	031059	VŨ MINH CHIẾN	30/12/2008	Vật lí	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
16	031097	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	19/07/2009	Vật lí	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
17	052077	VŨ MINH ĐỨC	23/10/2008	Vật lí	THPT Trần Nguyên Hân	Nhi
18	073179	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	01/06/2008	Vật lí	THPT Đồng Gia	Nhi
19	073192	NGUYỄN VIỆT TIỀN	10/03/2008	Vật lí	THPT Kinh Môn	Nhi
20	073195	NGUYỄN TRÍ	30/07/2008	Vật lí	THPT Kinh Môn	Nhi
21	083682	TRẦN TUẤN KIẾT	29/12/2008	Vật lí	THPT Hồng Quang	Nhi
22	094154	LÊ THANH NGỌC	24/01/2008	Vật lí	THPT Ninh Giang	Nhi
23	010078	KHÚC BẢO LÂM	17/06/2008	Vật lí	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
24	020633	ĐÀO QUỐC TRỊNH	13/11/2008	Vật lí	THPT Mạc Đĩnh Chi	Nhi
25	062534	TRẦN VĂN LONG	22/01/2008	Vật lí	THPT Bình Giang	Nhi
26	062543	ĐINH HẢI NAM	21/12/2008	Vật lí	THPT Đường An	Nhi
27	073166	NGUYỄN TUẤN HÙNG	23/10/2008	Vật lí	THPT Cầu Xe	Nhi
28	083664	NGUYỄN HÀ ANH	07/02/2008	Vật lí	THPT Thanh Hà	Nhi
29	083686	PHẠM ĐỨC MẠNH	03/01/2008	Vật lí	THPT Thanh Hà	Nhi
30	083692	LÊ LONG NHẬT	28/12/2008	Vật lí	THPT Hồng Quang	Nhi
31	083675	VŨ CÔNG HẬU	13/12/2008	Vật lí	THPT Hồng Quang	Nhi
32	010064	NGÔ TRÍ DŨNG	09/11/2008	Vật lí	THPT Kiến Thụy	Nhi
33	031076	NGUYỄN TRUNG KIÊN	08/04/2008	Vật lí	THPT Ngô Quyền	Nhi
34	031087	ĐOÀN QUANG SÂM	02/11/2008	Vật lí	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
35	052085	TRẦN TRUNG THÁI KIẾT	22/12/2008	Vật lí	THPT Trần Nguyên Hân	Nhi
36	062521	PHẠM VĂN HẢI ĐĂNG	05/10/2008	Vật lí	THPT Nam Sách	Nhi
37	083671	VŨ ĐÌNH GIÁP	11/03/2008	Vật lí	THPT Hà Bắc	Nhi
38	083676	BÙI TRỌNG HIẾU	14/07/2008	Vật lí	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhi
39	094131	DƯƠNG THỊ THANH CHÚC	26/03/2008	Vật lí	THPT Đoàn Thượng	Nhi
40	094143	MAI QUANG HUY	18/05/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện	Nhi
41	020604	ĐÀO THỊ YÊN CHI	07/10/2008	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
42	031079	ĐỒNG DUY MẠNH	06/04/2008	Vật lí	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
43	031085	TRẦN ĐÌNH PHONG	19/05/2008	Vật lí	THPT Quang Trung	Ba
44	031092	LÊ THÀNH TRUNG	19/07/2008	Vật lí	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
45	052080	MAI THỊ NGỌC HÂN	15/10/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	Ba
46	052104	NGÔ PHÚ TRƯỜNG	03/07/2009	Vật lí	THPT An Dương	Ba
47	073158	NGUYỄN MINH HIẾU	15/08/2008	Vật lí	THPT Tứ Kỳ	Ba
48	083681	NGUYỄN NGỌC NAM KHÁNH	27/12/2008	Vật lí	THPT Hồng Quang	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	094133	BÙI TÂN DŨNG	24/07/2008	Vật lí	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
50	094152	NGUYỄN THÀNH NAM	19/01/2008	Vật lí	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
51	094161	LƯƠNG QUANG THÁI	02/02/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc	Ba
52	094164	NGUYỄN NGỌC THÚY	30/07/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc II	Ba
53	031088	NGUYỄN TIẾN TÀI	26/05/2008	Vật lí	THPT Ngô Quyền	Ba
54	062562	ĐOÀN THỊ CẨM VÂN	23/11/2008	Vật lí	THPT Bình Giang	Ba
55	094139	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	25/10/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc II	Ba
56	020606	DƯƠNG NGỌC DUNG	31/05/2008	Vật lí	THPT An Lão	Ba
57	031066	PHẠM MINH ĐỨC	03/09/2008	Vật lí	THPT Bạch Đằng	Ba
58	062540	VŨ ĐỨC MINH	04/12/2008	Vật lí	THPT Bình Giang	Ba
59	062549	MẠC QUANG PHÚC	24/11/2008	Vật lí	THPT Phả Lại	Ba
60	073156	PHẠM HƯƠNG GIANG	14/07/2008	Vật lí	THPT Nhị Chiểu	Ba
61	083690	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	15/09/2008	Vật lí	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
62	094145	BÙI KHÁNH LINH	26/10/2008	Vật lí	THPT Ninh Giang	Ba
63	073189	LÊ TÁT THÀNH	25/01/2008	Vật lí	THPT Kinh Môn	Ba
64	010058	PHẠM QUỲNH ANH	24/05/2008	Vật lí	THPT Toàn Thắng	Ba
65	031063	PHẠM TRỊNH TRUNG DŨNG	24/10/2008	Vật lí	THPT Ngô Quyền	Ba
66	031078	VŨ TRẦN HẢI LONG	26/01/2008	Vật lí	THPT Lê Ích Mộc	Ba
67	041629	VŨ DUY HÙNG	31/01/2008	Vật lí	THPT Lê Quý Đôn	Ba
68	041637	TRỊNH QUANG PHONG	05/11/2008	Vật lí	THPT Thái Phiên	Ba
69	052088	NGUYỄN HOÀNG LINH	16/11/2008	Vật lí	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
70	062508	PHẠM CÔNG TUẤN ANH	05/10/2008	Vật lí	THPT Nam Sách II	Ba
71	062550	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	11/09/2008	Vật lí	THPT Cẩm Giàng	Ba
72	062555	NGUYỄN DANH THÀNH	07/10/2008	Vật lí	THPT Chí Linh	Ba
73	073162	HOÀNG VĂN HOÀNG	18/04/2008	Vật lí	THPT Tứ Kỳ	Ba
74	073196	NGUYỄN MINH TUẤN	12/01/2008	Vật lí	THPT Phúc Thành	Ba
75	094123	ĐỖ NGỌC ANH	20/04/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện	Ba
76	094135	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	03/03/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện II	Ba
77	094147	PHẠM THÙY LINH	29/01/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện II	Ba
78	094155	LÊ QUỐC PHÁP	13/08/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc	Ba
79	062537	VŨ XUÂN MẠNH	06/02/2008	Vật lí	THPT Bình Giang	Ba
80	010077	NGUYỄN TRÍ KIÊN	04/04/2008	Vật lí	THPT Tiên Lãng	Ba
81	020615	ĐỖ HUY HOÀNG	09/02/2008	Vật lí	THPT Đồ Sơn	Ba
82	031065	LÊ NGUYỄN THÀNH ĐẠT	06/07/2008	Vật lí	THPT Ngô Quyền	Ba
83	031096	PHẠM VIỆT TÚ	11/10/2008	Vật lí	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
84	052076	ĐỖ TRUNG ĐẠT	12/11/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	Ba
85	052090	ĐỖ THÊ LUÂN	29/07/2008	Vật lí	THPT An Dương	Ba
86	052093	HOÀNG HẢI NAM	30/03/2008	Vật lí	THPT Hồng Bàng	Ba
87	052101	PHẠM ĐỨC THỊNH	24/08/2008	Vật lí	THPT An Dương	Ba
88	062517	TRỊNH BÁ NAM CƯỜNG	11/10/2008	Vật lí	THPT Nam Sách	Ba
89	062524	NGUYỄN THÊ HUY	14/12/2009	Vật lí	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	Ba
90	062528	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	28/01/2008	Vật lí	THPT Nam Sách	Ba
91	062544	NGUYỄN NGỌC HẢI NAM	24/07/2008	Vật lí	THPT Cẩm Giàng	Ba
92	073150	THÂN THÊ ANH	24/01/2008	Vật lí	THPT Nhị Chiểu	Ba
93	073159	TRƯƠNG MINH HIẾU	22/09/2008	Vật lí	THPT Kinh Môn	Ba
94	073163	NGUYỄN HUY HOÀNG	13/12/2008	Vật lí	THPT Kim Thành II	Ba
95	073173	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	15/12/2008	Vật lí	THPT Cầu Xe	Ba
96	073178	VŨ QUANG MINH	30/11/2008	Vật lí	THPT Hưng Đạo	Ba
97	073197	BÙI ANH TUẤN	17/05/2008	Vật lí	THPT Đồng Gia	Ba
98	083669	NGUYỄN MINH ĐỨC	28/09/2008	Vật lí	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
99	083700	BÙI NGỌC VĂN	30/06/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
100	094157	NGUYỄN VĂN PHÚC	05/03/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc II	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	094158	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	19/12/2008	Vật lí	THPT Đoàn Thượng	Ba
102	020630	NGUYỄN NHẬT THÀNH	15/03/2008	Vật lí	THPT Kiến An	Ba
103	062551	ĐỖ MINH QUÂN	22/06/2008	Vật lí	THPT Chí Linh	Ba
104	073184	MẠC ĐỨC PHÚC	05/06/2008	Vật lí	THPT Nhị Chiểu	Ba
105	010073	BÙI THÊ HUÂN	05/02/2008	Vật lí	THPT Tiên Lãng	Ba
106	010084	NGUYỄN THÀNH NAM	16/11/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
107	031077	NGUYỄN TUẤN LÂM	08/09/2008	Vật lí	THPT Bạch Đằng	Ba
108	031086	VŨ HOÀNG PHÚC	24/04/2008	Vật lí	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
109	041627	VŨ ĐỨC HUY	24/01/2008	Vật lí	THPT chuyên Trần Phú	Ba
110	052086	ĐỖ MỸ LINH	05/10/2008	Vật lí	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
111	052103	NGUYỄN HOÀNG QUANG TRUNG	16/11/2008	Vật lí	THPT Lê Hồng Phong	Ba
112	062532	NGUYỄN TUẤN LINH	20/12/2008	Vật lí	THPT Đường An	Ba
113	062539	NGUYỄN VŨ NHẬT MINH	07/10/2008	Vật lí	THPT Nam Sách	Ba
114	073153	TRẦN XUÂN DŨNG	30/05/2008	Vật lí	THPT Nhị Chiểu	Ba
115	073157	NGUYỄN MẠNH HẢI	01/01/2008	Vật lí	THPT Kim Thành	Ba
116	073169	PHAN THANH LÂM	01/01/2008	Vật lí	THPT Phúc Thành	Ba
117	073172	VŨ ĐỨC LƯƠNG	26/01/2008	Vật lí	THPT Kim Thành	Ba
118	083679	PHẠM MẠNH HÙNG	12/12/2008	Vật lí	THPT Thanh Hà	Ba
119	083685	ĐÀO VĂN LUÂN	16/12/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
120	083688	NGUYỄN TRỌNG MINH	15/12/2008	Vật lí	THPT Thanh Hà	Ba
121	083696	VŨ MINH THÀNH	23/10/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
122	094138	NGUYỄN MINH ĐỨC	21/08/2008	Vật lí	THPT Ninh Giang	Ba
123	094163	TRẦN MINH THẮNG	27/09/2008	Vật lí	THPT Ninh Giang	Ba
124	094169	NGUYỄN THỊ NHƯ TUYẾT	24/07/2008	Vật lí	THPT Đoàn Thượng	Ba
125	010067	HOÀNG VĂN ĐĂNG	26/01/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
126	010087	VŨ ĐỖ HỒNG PHÚC	02/01/2008	Vật lí	THPT Vĩnh Bảo	KK
127	010089	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	12/03/2008	Vật lí	THPT Vĩnh Bảo	KK
128	031061	NGÔ QUANG DŨNG	09/11/2008	Vật lí	THPT Lê Ích Mộc	KK
129	031062	NGUYỄN MẠNH DŨNG	02/01/2009	Vật lí	THPT Bạch Đằng	KK
130	031083	BÙI SONG NHI	15/10/2008	Vật lí	THPT Lý Thường Kiệt	KK
131	031090	TRẦN VĂN THÁI	05/02/2008	Vật lí	THPT Lý Thường Kiệt	KK
132	041614	TRẦN LINH CHI	05/10/2008	Vật lí	THPT Thái Phiên	KK
133	041615	ĐOÀN MINH CƯỜNG	07/06/2008	Vật lí	THPT chuyên Trần Phú	KK
134	041621	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	04/12/2008	Vật lí	THPT chuyên Trần Phú	KK
135	041628	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	04/09/2008	Vật lí	THPT Lê Quý Đôn	KK
136	041634	ĐỖ HẢI NAM	12/11/2008	Vật lí	THPT Lê Quý Đôn	KK
137	052102	VŨ ĐỨC TOÀN	10/03/2008	Vật lí	THPT An Dương	KK
138	062533	PHẠM HẢI LONG	16/05/2008	Vật lí	THPT Chí Linh	KK
139	062541	ĐẬU VŨ HÀ MY	03/06/2008	Vật lí	THPT Chí Linh	KK
140	062548	NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG	14/02/2008	Vật lí	THPT Kê Sắt	KK
141	073171	NGUYỄN THÀNH LONG	23/06/2008	Vật lí	THPT Kim Thành	KK
142	073185	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	01/02/2008	Vật lí	THPT Kim Thành	KK
143	083695	HÀ LÂM THANH	12/11/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Du	KK
144	094136	VŨ HOÀNG DƯƠNG	27/02/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện III	KK
145	094140	PHẠM THỊ HẠNH	23/10/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện III	KK
146	094141	PHẠM VĂN HIỀN	22/12/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc II	KK
147	094150	HỒ THỊ TRÀ MY	15/09/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc II	KK
148	094160	NGUYỄN THÊ SƠN	23/12/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc	KK
149	020624	HOÀNG BẢO NGỌC	22/04/2008	Vật lí	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
150	031089	ĐỖ ĐĂNG TẠO	22/08/2008	Vật lí	THPT Quang Trung	KK
151	041611	DƯƠNG VĂN BÌNH	21/11/2008	Vật lí	THPT Thái Phiên	KK
152	041638	NGÔ VĂN PHÚ	13/07/2008	Vật lí	THPT Lê Quý Đôn	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	062522	ĐOÀN THỊ HẰNG	21/05/2008	Vật lí	THPT Đường An	KK
154	083666	PHẠM VIỆT BÁCH	20/08/2008	Vật lí	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
155	010056	ĐỖ ĐỨC AN	25/04/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
156	010079	TRỊNH PHƯƠNG LINH	04/07/2008	Vật lí	THPT Toàn Thắng	KK
157	010083	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	22/11/2008	Vật lí	THPT Vĩnh Bảo	KK
158	010094	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	29/12/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
159	020605	NGUYỄN KIM CHUNG	10/03/2008	Vật lí	THPT Mạc Đình Chi	KK
160	020612	ĐỖ NGỌC HÀ	06/07/2008	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo	KK
161	020627	PHẠM VIỆT PHÚ	28/01/2008	Vật lí	THPT Kiến An	KK
162	031081	VŨ MINH NGỌC	24/10/2008	Vật lí	THPT Quang Trung	KK
163	031084	BÙI SƠN NHI	15/10/2008	Vật lí	THPT Lý Thường Kiệt	KK
164	031093	PHẠM ANH TUẤN	06/12/2008	Vật lí	THPT Lý Thường Kiệt	KK
165	041624	NGUYỄN TRUNG HIỆU	19/01/2008	Vật lí	THPT Thăng Long	KK
166	041650	LÊ CÔNG TRÍ VŨ	30/06/2008	Vật lí	THPT Thái Phiên	KK
167	052075	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	03/06/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	KK
168	052081	NGUYỄN THU HUYỀN	07/01/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	KK
169	052082	ĐẶNG QUỐC HÙNG	07/07/2008	Vật lí	THPT Trần Nguyên Hân	KK
170	052083	HOÀNG VIỆT HÙNG	20/12/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	KK
171	052089	HOÀNG MẠNH LONG	10/06/2008	Vật lí	THPT An Dương	KK
172	062564	NGUYỄN THẾ VŨ	02/08/2008	Vật lí	THPT Phả Lại	KK
173	073168	NGUYỄN PHÚC LÂM	28/11/2008	Vật lí	THPT Kim Thành	KK
174	073188	NGÔ DUY QUANG	02/05/2008	Vật lí	THPT Nhị Chiểu	KK
175	073194	NGUYỄN HUYỀN TRANG	02/03/2008	Vật lí	THPT Tứ Kỳ	KK
176	083673	LÊ ĐỨC HẢI	06/04/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
177	083698	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	20/01/2008	Vật lí	THPT Hà Bắc	KK
178	010072	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	30/07/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
179	083699	NGUYỄN MẠNH TUỜNG	03/02/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
180	094125	PHẠM TRẦN ĐỨC ANH	18/09/2009	Vật lí	THPT Ninh Giang	KK
181	094148	VŨ KHÁNH LINH	30/07/2008	Vật lí	THPT Gia Lộc	KK
182	010086	VŨ THỊ OANH	09/01/2008	Vật lí	THPT Hùng Thắng	KK
183	020617	CAO NGÔ MẠNH HÙNG	21/08/2008	Vật lí	THPT An Lão	KK
184	031055	NGUYỄN QUỐC ANH	20/08/2008	Vật lí	THPT Bạch Đằng	KK
185	031060	CÙ VIỆT TUẤN DŨNG	20/10/2009	Vật lí	THPT Bạch Đằng	KK
186	031064	HOÀNG MẠNH ĐẠT	02/03/2008	Vật lí	THPT Quang Trung	KK
187	031069	LÝ MINH HIỆU	20/12/2008	Vật lí	THPT Quang Trung	KK
188	031082	BÙI QUANG NHẬT	07/06/2008	Vật lí	THPT Lê Chân	KK
189	041613	ĐẶNG THỊ QUỲNH CHI	08/07/2008	Vật lí	THPT Thái Phiên	KK
190	041616	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	16/02/2008	Vật lí	THPT Lê Quý Đôn	KK
191	041620	ĐỖ ANH ĐỨC	22/03/2008	Vật lí	THPT chuyên Trần Phú	KK
192	052094	PHAN LÂM HUỆ NHƯ	21/11/2008	Vật lí	THPT Trần Nguyên Hân	KK
193	052095	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	13/04/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	KK
194	052106	NGUYỄN LÊ VĂN	12/12/2008	Vật lí	THPT Trần Nguyên Hân	KK
195	062512	NGUYỄN MINH ÁNH	19/07/2008	Vật lí	THPT Chí Linh	KK
196	062515	PHẠM ĐỨC BÌNH	14/01/2008	Vật lí	THPT Cẩm Giàng	KK
197	073155	LÊ HẢI PHONG DƯƠNG	10/05/2008	Vật lí	THPT Kinh Môn	KK
198	073167	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/09/2008	Vật lí	THPT Phúc Thành	KK
199	083680	TÔ MINH KHANG	17/03/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
200	094162	NGUYỄN PHÚ THẮNG	26/12/2008	Vật lí	THPT Ninh Giang	KK
201	020603	ĐOÀN TRẦN THANH BÌNH	22/05/2008	Vật lí	THPT Kiến An	KK
202	083677	CHU GIA HUY	14/04/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
203	020600	LÊ VIỆT ANH	17/12/2008	Vật lí	THPT An Lão	KK
204	020608	NGÔ LÊ HẢI ĐỊNH	06/07/2008	Vật lí	THPT Đồ Sơn	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	020634	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	20/02/2008	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo	KK
206	031056	VÕ TRUNG QUANG ANH	01/03/2008	Vật lí	THPT Ngô Quyền	KK
207	041617	TRẦN NGỌC DUY	31/10/2008	Vật lí	THPT Thái Phiên	KK
208	052084	TRẦN QUỐC HÙNG	30/09/2008	Vật lí	THPT Nguyễn Trãi	KK
209	062509	PHẠM NHẬT HOÀNG ANH	24/12/2008	Vật lí	THPT Cẩm Giàng II	KK
210	062523	NGUYỄN THANH HIỀN	03/10/2008	Vật lí	THPT Chí Linh	KK
211	062546	NGUYỄN TRẦN HẢI NGUYỄN	04/12/2008	Vật lí	THPT Tuệ Tĩnh	KK
212	062553	HOÀNG NAM SƠN	07/07/2008	Vật lí	THPT Tuệ Tĩnh	KK
213	073149	PHẠM ĐỨC ANH	09/05/2008	Vật lí	THPT Cầu Xe	KK
214	073186	TÔ TIỀN PHÚC	06/09/2008	Vật lí	THPT Đồng Gia	KK
215	073187	DƯƠNG MINH QUANG	06/10/2008	Vật lí	THPT Kim Thành II	KK
216	094126	TRẦN THỊ VĂN ANH	16/11/2008	Vật lí	THPT Đoàn Thượng	KK
217	094144	PHẠM TUẤN HÙNG	28/10/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện II	KK
218	094146	PHẠM DUY LINH	22/11/2008	Vật lí	THPT Thanh Miện II	KK
219	041623	NGUYỄN QUANG HIẾU	21/07/2008	Vật lí	THPT Hải An	KK
220	041648	NGUYỄN GIA VI	11/12/2008	Vật lí	THPT Thái Phiên	KK
221	073174	PHẠM DUY MẠNH	03/07/2008	Vật lí	THPT Hưng Đạo	KK
222	083694	NGUYỄN XUÂN QUYỀN	17/03/2008	Vật lí	THPT Hà Đông	KK
223	094137	BÙI KHẮC HẢI ĐĂNG	30/08/2008	Vật lí	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
224	010068	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	02/02/2008	Vật lí	THPT Toàn Thắng	KK
225	010080	NGUYỄN VŨ BẢO LONG	21/03/2008	Vật lí	THPT Kiến Thụy	KK
226	010090	NGUYỄN CÔNG THÁI	05/01/2008	Vật lí	THPT Kiến Thụy	KK
227	020607	PHẠM ĐỨC DUY	15/07/2008	Vật lí	THPT Kiến An	KK
228	020623	PHẠM THỊ HÀ MY	22/04/2008	Vật lí	THPT Trần Hưng Đạo	KK
229	041607	HOÀNG BẢO AN	04/08/2008	Vật lí	THPT chuyên Trần Phú	KK
230	062529	NGÔ VĂN ANH KHOA	27/02/2008	Vật lí	THPT Nam Sách	KK
231	062559	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	22/10/2008	Vật lí	THPT Phả Lại	KK
232	073148	NGUYỄN TIẾN VIỆT ANH	13/10/2008	Vật lí	THPT Hưng Đạo	KK
233	073152	NGUYỄN TRUNG DŨNG	03/02/2008	Vật lí	THPT Tứ Kỳ	KK
234	073165	BÙI MẠNH HÙNG	12/02/2008	Vật lí	THPT Đồng Gia	KK
235	073176	ĐÀM HUY MINH	29/02/2008	Vật lí	THPT Hưng Đạo	KK
236	083701	VŨ LỆ VÂN	11/03/2008	Vật lí	THPT Hà Bắc	KK
237	094142	LÊ QUÝ HUY	06/01/2008	Vật lí	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
238	010059	VŨ HẢI ANH	09/07/2008	Vật lí	THPT Tô Hiệu	KK
239	062506	NGUYỄN BÙI THỂ ANH	22/10/2008	Vật lí	THPT Bến Tắm	KK
240	083670	PHẠM TRUNG ĐỨC	16/02/2008	Vật lí	THPT Hà Đông	KK
241	094129	NGUYỄN VĂN BẮC	01/05/2008	Vật lí	THPT Khúc Thừa Dụ	KK

Handwritten signature

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	073204	VŨ THANH BÌNH	06/12/2008	Hoá học	THPT Tứ Kỳ	Nhất
2	031130	NGUYỄN HỮU TINH NHÂN	12/03/2008	Hoá học	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhất
3	041674	LÊ ĐỨC NGHĨA	24/12/2008	Hoá học	THPT Thái Phiên	Nhất
4	052112	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	18/04/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Trãi	Nhất
5	083712	LÊ VĂN CHUNG	24/09/2008	Hoá học	THPT Thanh Hà	Nhất
6	094209	PHẠM BÍCH PHƯƠNG	07/11/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện II	Nhất
7	031108	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	01/01/2008	Hoá học	THPT Lý Thường Kiệt	Nhi
8	052124	PHẠM MẠNH HÙNG	08/02/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Trãi	Nhi
9	062567	DƯƠNG MINH ANH	03/07/2008	Hoá học	THPT Bình Giang	Nhi
10	094175	TRỊNH CÔNG ĐỨC ANH	06/02/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc	Nhi
11	094180	AN MẠNH DŨNG	25/11/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện	Nhi
12	094181	NHŨ VIỆT DŨNG	03/07/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện II	Nhi
13	094185	AN HẢI ĐĂNG	02/10/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện	Nhi
14	094216	NGUYỄN ANH THU	28/09/2008	Hoá học	THPT Ninh Giang	Nhi
15	010107	NGUYỄN QUANG CHÍNH	14/08/2008	Hoá học	THPT Tiên Lãng	Nhi
16	010113	ĐỖ MINH ĐỨC	21/06/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Nhi
17	041673	VŨ KIM NGÂN	21/11/2008	Hoá học	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
18	041682	ĐOÀN CÔNG THÀNH	01/07/2008	Hoá học	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
19	052125	NGUYỄN ĐÌNH GIA HÙNG	07/04/2009	Hoá học	THPT Nguyễn Trãi	Nhi
20	062590	PHAN DOãn HỢP	15/01/2008	Hoá học	THPT Chí Linh	Nhi
21	073217	TRẦN NAM HẢI	15/05/2008	Hoá học	THPT Kim Thành	Nhi
22	083720	ĐÀO TRẦN TUẤN HÙNG	10/10/2008	Hoá học	THPT Thanh Hà	Nhi
23	094174	LÊ NGUYỄN ANH	09/02/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện	Nhi
24	094188	ĐỖ HOÀNG HẠNH	28/09/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện	Nhi
25	094195	NGUYỄN VIỆT HÙNG	06/07/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện	Nhi
26	094210	NGUYỄN ĐỨC QUYỀN	05/02/2008	Hoá học	THPT Đoàn Thượng	Nhi
27	041660	PHẠM THỊ NGỌC HẰNG	14/03/2008	Hoá học	THPT Lê Quý Đôn	Nhi
28	062607	NHŨ ĐÌNH PHÚ	01/03/2008	Hoá học	THPT Bình Giang	Nhi
29	073213	NGUYỄN THUYẾT DƯƠNG	20/07/2008	Hoá học	THPT Kinh Môn	Nhi
30	073225	NGÔ NGỌC PHƯƠNG LINH	08/07/2008	Hoá học	THPT Tứ Kỳ	Nhi
31	073241	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	11/02/2008	Hoá học	THPT Cầu Xe	Nhi
32	073245	NGUYỄN ANH TÚ	20/11/2008	Hoá học	THPT Kinh Môn	Nhi
33	094173	HỒ THẾ ANH	20/12/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc	Nhi
34	094182	VŨ VĂN DŨNG	12/03/2007	Hoá học	THPT Thanh Miện III	Nhi
35	020672	NGUYỄN THÀNH VINH	05/02/2009	Hoá học	THPT An Lão	Ba
36	031109	BÙI HẢI ĐĂNG	25/05/2008	Hoá học	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
37	031111	LẠI TRƯỜNG GIANG	17/01/2009	Hoá học	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
38	031128	ĐỖ HẢI NGÀ	08/05/2008	Hoá học	THPT Quang Trung	Ba
39	041676	VŨ NGUYỄN KHÁNH NGỌC	01/10/2008	Hoá học	THPT Thái Phiên	Ba
40	062572	NGUYỄN TÔ MINH CHÂU	28/07/2008	Hoá học	THPT Phả Lại	Ba
41	062583	ĐÌNH QUANG HẢI	04/01/2008	Hoá học	THPT Bến Tắm	Ba
42	062592	NGUYỄN ĐẮC HUY	19/10/2008	Hoá học	THPT Cẩm Giàng	Ba
43	073219	ĐÀO HUY HOÀNG	05/07/2008	Hoá học	THPT Nhị Chiểu	Ba
44	073220	PHAN GIA HUY	15/11/2008	Hoá học	THPT Đồng Gia	Ba
45	073227	NGUYỄN THU MAI	03/09/2008	Hoá học	THPT Kim Thành	Ba
46	073243	QUẦN TRỌNG TÍN	27/05/2008	Hoá học	THPT Kinh Môn	Ba
47	073248	NGUYỄN QUANG VINH	28/10/2008	Hoá học	THPT Nhị Chiểu	Ba
48	083724	NGUYỄN VĂN KIÊN	16/11/2008	Hoá học	THPT Thanh Bình	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	083730	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	11/07/2008	Hoá học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
50	094192	NGUYỄN QUANG HIỆP	28/11/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc	Ba
51	094204	NGUYỄN ĐẠI MINH	19/07/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện II	Ba
52	020654	PHẠM THỂ NAM	30/09/2008	Hoá học	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
53	031143	NGUYỄN ĐỨC TOÁN	18/09/2008	Hoá học	THPT Lê Ích Mộc	Ba
54	052107	CHU QUANG ANH	03/11/2008	Hoá học	THPT Hồng Bàng	Ba
55	052111	HOÀNG TRƯỞNG NIÊN DƯƠNG	08/06/2008	Hoá học	THPT An Dương	Ba
56	052115	LÊ ANH ĐỨC	24/07/2008	Hoá học	THPT Lê Hồng Phong	Ba
57	052117	LƯU VĂN HẢI	04/06/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Trãi	Ba
58	052128	VŨ TRỊNH BẢO NAM	08/05/2009	Hoá học	THPT Lê Hồng Phong	Ba
59	062576	NGUYỄN VIỆT CUỒNG	01/06/2008	Hoá học	THPT Chí Linh	Ba
60	073209	TRẦN CÔNG DŨNG	12/09/2008	Hoá học	THPT Tứ Kỳ	Ba
61	073215	ĐINH MINH ĐỨC	09/05/2008	Hoá học	THPT Kinh Môn	Ba
62	073246	NGUYỄN XUÂN VIÊN	08/01/2008	Hoá học	THPT Tứ Kỳ	Ba
63	083715	TIÊU CÔNG ĐỨC	17/03/2008	Hoá học	THPT Thanh Hà	Ba
64	083716	LÊ TUẤN GIANG	24/10/2008	Hoá học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
65	094183	TRIỆU KHÁNH DƯƠNG	13/07/2008	Hoá học	THPT Đoàn Thượng	Ba
66	094199	VŨ ANH KIẾT	09/01/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện II	Ba
67	083744	HOÀNG NHẬT VƯỢNG	01/12/2008	Hoá học	THPT Thanh Bình	Ba
68	010106	NGUYỄN GIA BÌNH	04/04/2008	Hoá học	THPT Kiến Thụy	Ba
69	010114	NGUYỄN ĐÀO ANH ĐỨC	17/02/2008	Hoá học	THPT Tiên Lãng	Ba
70	010122	ĐÀO TRUNG KHANG	11/07/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
71	010123	NGÔ GIA KHÁNH	30/07/2008	Hoá học	THPT Kiến Thụy	Ba
72	020636	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	13/08/2008	Hoá học	THPT Kiến An	Ba
73	031132	ĐÀO THỊ HỒNG NHUNG	26/03/2008	Hoá học	THPT Bạch Đằng	Ba
74	031135	LÊ VĂN PHÒNG	03/08/2008	Hoá học	THPT Bạch Đằng	Ba
75	031140	NGUYỄN LÊ THANH THẢO	10/04/2008	Hoá học	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
76	041663	VŨ MINH HÙNG	26/12/2008	Hoá học	THPT Thái Phiên	Ba
77	041670	NGUYỄN QUANG MINH	11/04/2008	Hoá học	THPT Lê Quý Đôn	Ba
78	041677	ĐỖ MINH NHẬT	11/04/2008	Hoá học	THPT Cát Hải	Ba
79	041679	LÊ TRẦN PHƯƠNG	11/11/2008	Hoá học	THPT chuyên Trần Phú	Ba
80	052133	HOÀNG MINH PHƯƠNG	28/09/2008	Hoá học	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
81	062591	LÊ HUY ĐỨC HUY	13/08/2008	Hoá học	THPT Bình Giang	Ba
82	062619	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	24/02/2008	Hoá học	THPT Chí Linh	Ba
83	073202	NGUYỄN VIỆT BẮC	13/02/2008	Hoá học	THPT Nhị Chiểu	Ba
84	073214	NGUYỄN VĂN ĐẠI	10/11/2008	Hoá học	THPT Kinh Môn	Ba
85	083717	NGÔ NGỌC HÀ	09/11/2008	Hoá học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
86	083734	PHẠM MINH QUÂN	01/08/2008	Hoá học	THPT Hà Đông	Ba
87	094186	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	26/07/2008	Hoá học	THPT Đoàn Thượng	Ba
88	094194	PHẠM ĐÀO AN HUY	29/01/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện	Ba
89	094217	NGUYỄN MINH TRANG	22/09/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc	Ba
90	083702	NGUYỄN HẢI AN	30/01/2008	Hoá học	THPT Hồng Quang	Ba
91	010116	HOÀNG MINH HẬU	12/11/2008	Hoá học	THPT Tiên Lãng	Ba
92	010134	ĐÀO VĂN PHÚ	16/10/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
93	031117	HOÀNG PHÚ ĐỨC HUY	10/09/2008	Hoá học	THPT Quang Trung	Ba
94	031119	BÙI KHÁNH HUYỀN	26/12/2008	Hoá học	THPT Ngô Quyền	Ba
95	031142	TRẦN PHƯƠNG THÙY	20/08/2008	Hoá học	THPT Ngô Quyền	Ba
96	031145	TRẦN QUỐC VIỆT	03/02/2008	Hoá học	THPT Bạch Đằng	Ba
97	041653	VŨ QUỲNH ANH	08/09/2008	Hoá học	THPT Lê Quý Đôn	Ba
98	041661	HOÀNG XUÂN HIỂU	17/08/2008	Hoá học	THPT chuyên Trần Phú	Ba
99	041665	PHẠM HOÀNG KHÁNH	09/01/2008	Hoá học	THPT Thái Phiên	Ba
100	052119	NGUYỄN ĐỨC HIỂU	26/01/2008	Hoá học	THPT An Dương	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	052131	PHẠM ĐỨC PHONG	20/06/2008	Hoá học	THPT Lê Hồng Phong	Ba
102	052137	LÊ VĂN ANH TÀI	30/08/2008	Hoá học	THPT An Dương	Ba
103	062566	PHẠM ĐĂNG AN	20/11/2008	Hoá học	THPT Bình Giang	Ba
104	062579	BÙI TIỀN DŨNG	29/12/2008	Hoá học	THPT Cẩm Giàng	Ba
105	062581	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	22/01/2008	Hoá học	THPT Nam Sách	Ba
106	062587	TRẦN HUY HOÀNG	30/10/2008	Hoá học	THPT Bến Tắm	Ba
107	073208	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	20/04/2008	Hoá học	THPT Tứ Kỳ	Ba
108	073224	NGUYỄN TRUNG KIẾN	20/03/2008	Hoá học	THPT Đông Gia	Ba
109	083704	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG ANH	16/02/2008	Hoá học	THPT Hồng Quang	Ba
110	083705	NGUYỄN MAI ANH	29/01/2008	Hoá học	THPT Hà Bắc	Ba
111	083707	VŨ ĐỖ PHƯƠNG ANH	22/04/2008	Hoá học	THPT Hồng Quang	Ba
112	083713	TĂNG BÁ DUY	29/01/2008	Hoá học	THPT Hà Bắc	Ba
113	083718	HOÀNG TRUNG HIẾU	24/10/2008	Hoá học	THPT Hồng Quang	Ba
114	094190	NGUYỄN TRUNG HIẾU	16/06/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc	Ba
115	094205	VŨ TRẦN HẢI MINH	05/06/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc	Ba
116	010149	PHAN THỊ PHƯƠNG TÚ	06/09/2008	Hoá học	THPT Cộng Hiền	Ba
117	010151	NGUYỄN QUANG VINH	20/05/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
118	020652	VŨ QUỐC LỘC	24/07/2008	Hoá học	THPT Đồ Sơn	Ba
119	031099	DOÀN THỊ PHƯƠNG ANH	25/02/2008	Hoá học	THPT Quang Trung	Ba
120	031123	ĐẶNG ĐÌNH KHÁNH HÙNG	06/12/2008	Hoá học	THPT Lê Chân	Ba
121	031124	PHẠM THỊ NGỌC LAN	06/11/2008	Hoá học	THPT Bạch Đằng	Ba
122	041664	DƯƠNG VŨ KHÁNH	04/08/2008	Hoá học	THPT Thái Phiên	Ba
123	041696	TRẦN LÊ PHƯƠNG VY	15/12/2008	Hoá học	THPT Thái Phiên	Ba
124	052118	ĐỖ TRUNG HIẾU	10/04/2008	Hoá học	THPT Lê Hồng Phong	Ba
125	052129	VŨ TRÚC HOÀNG NGÂN	28/08/2008	Hoá học	THPT Hồng Bàng	Ba
126	052140	DOÀN ĐỨC THỊNH	29/12/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Trãi	Ba
127	062596	NGUYỄN DANH KHÁNH	02/09/2008	Hoá học	THPT Nam Sách II	Ba
128	062608	PHẠM MẠC NGỌC SƠN	08/08/2008	Hoá học	THPT Nam Sách	Ba
129	062613	PHẠM THÀNH TIỀN	20/09/2008	Hoá học	THPT Bình Giang	Ba
130	073200	TRỊNH THỊ HẢI ANH	20/09/2008	Hoá học	THPT Tứ Kỳ	Ba
131	073210	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	18/01/2008	Hoá học	THPT Tứ Kỳ	Ba
132	083711	NGUYỄN NGỌC MINH CHIẾN	14/05/2008	Hoá học	THPT Thanh Hà	Ba
133	083733	PHẠM BÌNH PHƯƠNG	13/01/2008	Hoá học	THPT Hà Đông	Ba
134	083738	NGUYỄN TRUNG THỊNH	28/10/2008	Hoá học	THPT Hồng Quang	Ba
135	083740	NGUYỄN THỊ MINH THU	12/11/2008	Hoá học	THPT Thanh Hà	Ba
136	094177	TRẦN THANH BÌNH	05/01/2008	Hoá học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
137	010120	PHÙNG DUY HOÀNG	16/10/2008	Hoá học	THPT Tô Hiệu	KK
138	031114	ĐÌNH ĐỨC HIẾU	07/10/2008	Hoá học	THPT Quang Trung	KK
139	041657	DƯƠNG ĐỨC DUY	16/04/2008	Hoá học	THPT Lê Quý Đôn	KK
140	052120	NGUYỄN VIỆT PHÚC HIẾU	04/08/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Trãi	KK
141	052127	HOÀNG HÀ MY	29/12/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Trãi	KK
142	052135	PHAN VIỆT QUANG	11/03/2008	Hoá học	THPT An Dương	KK
143	062588	VŨ HUY HOÀNG	11/08/2008	Hoá học	THPT Cẩm Giàng II	KK
144	062606	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	29/01/2008	Hoá học	THPT Phả Lại	KK
145	062610	NGUYỄN TRÍ TÀI	31/08/2008	Hoá học	THPT Nam Sách	KK
146	062616	MẠC QUỐC TRƯỜNG	05/05/2008	Hoá học	THPT Nam Sách	KK
147	073201	TRƯƠNG VĂN BẢN	10/01/2008	Hoá học	THPT Nhị Chiểu	KK
148	073247	PHẠM HOÀNG VIỆT	06/04/2008	Hoá học	THPT Kim Thành	KK
149	083723	BÙI MINH KIẾN	25/01/2008	Hoá học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
150	094178	VŨ THANH BÌNH	19/08/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện III	KK
151	094207	NGUYỄN VĂN NGHỊ	02/10/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc II	KK
152	094218	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	28/10/2008	Hoá học	THPT Đoàn Thượng	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	010133	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	08/09/2008	Hoá học	THPT Kiến Thụy	KK
154	020657	NGUYỄN DANH NHẤT NHẬT	11/09/2009	Hoá học	THPT An Lão	KK
155	031103	NGUYỄN TUẤN CUỒNG	08/11/2008	Hoá học	THPT Quang Trung	KK
156	041685	NGUYỄN THẾ THỊNH	22/12/2008	Hoá học	THPT Thái Phiên	KK
157	052108	VŨ QUANG ANH	21/04/2008	Hoá học	THPT Hồng Bàng	KK
158	052114	VŨ TIẾN ĐẠT	03/12/2008	Hoá học	THPT Hồng Bàng	KK
159	062574	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	12/12/2008	Hoá học	THPT Đường An	KK
160	062602	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG MINH	31/12/2008	Hoá học	THPT Chí Linh	KK
161	062612	HOÀNG ANH THU	27/11/2008	Hoá học	THPT Chí Linh	KK
162	073218	PHẠM VĂN HIẾU	18/02/2008	Hoá học	THPT Hưng Đạo	KK
163	073226	NGUYỄN HÀ LINH	28/08/2008	Hoá học	THPT Đồng Gia	KK
164	073233	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	06/04/2008	Hoá học	THPT Kim Thành	KK
165	073244	LƯU NGỌC DANH TRIẾT	12/08/2008	Hoá học	THPT Kim Thành	KK
166	094213	PHẠM NGỌC MINH TÂN	14/02/2008	Hoá học	THPT Ninh Giang	KK
167	010103	VŨ TRANG ANH	08/10/2008	Hoá học	THPT Tiên Lãng	KK
168	010110	HOÀNG HẢI DƯƠNG	25/11/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
169	020659	NGUYỄN TRỌNG PHÁT	07/06/2008	Hoá học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
170	020668	TRẦN NGỌC BẢO THỊ	22/12/2009	Hoá học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
171	020671	HOÀNG HỒNG VÂN	07/12/2008	Hoá học	THPT An Lão	KK
172	031105	LÊ SỸ DỪNG	02/01/2008	Hoá học	THPT Ngô Quyền	KK
173	031118	LÊ HOÀNG QUANG HUY	17/03/2009	Hoá học	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
174	031129	ĐỖ THỊ THANH NGA	02/05/2008	Hoá học	THPT Lê Ích Mịch	KK
175	052116	VŨ TRƯỜNG GIANG	18/10/2008	Hoá học	THPT Hồng Bàng	KK
176	062573	BÙI XUÂN CHIẾN	19/11/2008	Hoá học	THPT Bến Tắm	KK
177	062614	LƯƠNG QUỲNH TRANG	11/05/2008	Hoá học	THPT Cẩm Giàng	KK
178	062615	PHẠM ĐỨC TRƯỜNG	21/01/2008	Hoá học	THPT Kê Sặt	KK
179	073206	NGUYỄN MẠNH CUỒNG	12/04/2008	Hoá học	THPT Kim Thành	KK
180	073211	NGUYỄN MINH DƯƠNG	28/03/2008	Hoá học	THPT Kinh Môn	KK
181	073221	ĐỖ MẠNH HÙNG	20/08/2008	Hoá học	THPT Phúc Thành	KK
182	073236	PHÚ MINH PHÚC	18/09/2008	Hoá học	THPT Cầu Xe	KK
183	073239	HOÀNG THANH TÂM	10/06/2008	Hoá học	THPT Đồng Gia	KK
184	073242	PHẠM QUỐC THẮNG	18/02/2008	Hoá học	THPT Hưng Đạo	KK
185	083706	TRẦN AN HẢI ANH	12/08/2008	Hoá học	THPT Hồng Quang	KK
186	083721	LÊ HỮU HÙNG	16/09/2008	Hoá học	THPT Hà Đông	KK
187	083722	ĐỖ NGUYỄN HÙNG	28/08/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
188	083726	LÊ THỊ VIỆT LINH	30/11/2008	Hoá học	THPT Hồng Quang	KK
189	083727	PHẠM TƯỜNG MINH	19/04/2009	Hoá học	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
190	083741	ĐỖ TRỌNG TOÀN	02/07/2008	Hoá học	THPT Thanh Hà	KK
191	094176	VŨ PHƯƠNG ANH	13/11/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc	KK
192	094184	VŨ THÀNH ĐẠT	22/02/2008	Hoá học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
193	094191	TRẦN THANH HIỀN	17/01/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện III	KK
194	094197	VŨ THỊ THU HƯỜNG	23/04/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện III	KK
195	094198	NGUYỄN THIÊN KHÁNH	16/06/2008	Hoá học	THPT Ninh Giang	KK
196	094208	VŨ CAO NGUYỄN	24/05/2008	Hoá học	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
197	094212	NGUYỄN THỊ QUỲNH	05/11/2008	Hoá học	THPT Ninh Giang	KK
198	010150	VŨ THỊ PHƯƠNG VI	23/08/2008	Hoá học	THPT Vĩnh Bảo	KK
199	010111	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	05/09/2008	Hoá học	THPT Kiến Thụy	KK
200	020637	PHẠM VĂN CUỒNG	26/11/2008	Hoá học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
201	031106	NGUYỄN MẠNH DỪNG	18/09/2008	Hoá học	THPT Lý Thường Kiệt	KK
202	031107	ĐINH ĐẠI DƯƠNG	02/04/2008	Hoá học	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
203	031131	DƯƠNG THUYẾT NHI	06/11/2008	Hoá học	THPT Ngô Quyền	KK
204	041671	ĐẶNG TRẦN NAM	12/02/2008	Hoá học	THPT Lê Quý Đôn	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	052121	BÙI TUẤN HIỆP	21/10/2008	Hoá học	THPT Hồng Bàng	KK
206	052122	BÙI KIM HUY	22/01/2008	Hoá học	THPT An Dương	KK
207	062575	PHẠM ĐĂNG CHÚC	17/02/2008	Hoá học	THPT Kê Sắt	KK
208	073212	NGUYỄN QUANG DƯƠNG	13/07/2008	Hoá học	THPT Phúc Thành	KK
209	083710	TRẦN QUỲNH CHI	27/08/2009	Hoá học	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
210	094172	ĐÀO PHAN ANH	04/06/2008	Hoá học	THPT Gia Lộc II	KK
211	094200	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	09/05/2008	Hoá học	THPT Thanh Miện II	KK
212	010115	NGUYỄN HỒNG HẠNH	30/08/2008	Hoá học	THPT Toàn Thắng	KK
213	010117	NGUYỄN THU HOA	14/03/2008	Hoá học	THPT Tiên Lãng	KK
214	010119	LƯƠNG HUY HOÀNG	20/07/2008	Hoá học	THPT Vĩnh Bảo	KK
215	010130	HOÀNG VĂN MINH	03/08/2008	Hoá học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
216	010139	ĐÀO MINH TÂM	04/11/2008	Hoá học	THPT Cộng Hiền	KK
217	010146	NGUYỄN PHÚC ANH TUẤN	09/02/2008	Hoá học	THPT Vĩnh Bảo	KK
218	020635	HOÀNG HẢI ANH	04/12/2006	Hoá học	THPT An Lão	KK
219	020665	PHẠM QUANG THÁI	08/04/2008	Hoá học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
220	041669	PHẠM GIA LỘC	09/06/2008	Hoá học	THPT Cát Hải	KK
221	041697	LÊ CẨM Ý	18/08/2008	Hoá học	THPT Hải An	KK
222	052138	LÂM CÔNG THẢO	12/08/2008	Hoá học	THPT Lê Hồng Phong	KK
223	062584	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	28/03/2008	Hoá học	THPT Nam Sách	KK
224	062599	VŨ TÙNG LÂM	24/03/2008	Hoá học	THPT Tuệ Tĩnh	KK
225	062603	PHẠM TUẤN MINH	18/04/2008	Hoá học	THPT Đường An	KK
226	062604	PHẠM THỊ TRÀ MY	24/09/2008	Hoá học	THPT Cẩm Giàng	KK
227	062618	PHẠM THỊ CẨM TÚ	02/01/2008	Hoá học	THPT Cẩm Giàng	KK
228	073207	ĐOÀN VŨ DUY	08/03/2008	Hoá học	THPT Đồng Gia	KK
229	073229	PHẠM XUÂN MINH	24/01/2008	Hoá học	THPT Cầu Xe	KK
230	073232	MẠC KHÁNH NGUYỄN	24/06/2008	Hoá học	THPT Phúc Thành	KK
231	083714	LÊ MINH DỪNG	17/06/2008	Hoá học	THPT Hà Đông	KK
232	083735	NHÂM CÔNG PHÚ QUÝ	28/07/2008	Hoá học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
233	094214	BÙI TIẾN THÀNH	02/04/2008	Hoá học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
234	062568	ĐỖ HOÀNG ANH	15/09/2008	Hoá học	THPT Trần Phú	KK

Trang



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	094222	PHẠM QUANG VIỆT ANH	08/03/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện	Nhất
2	031163	NGUYỄN NGỌC LINH	18/08/2008	Sinh học	THPT Quang Trung	Nhất
3	094223	TRƯƠNG ĐIỀU ANH	29/06/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện	Nhất
4	094225	VŨ MẠNH CHIẾN	18/08/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện II	Nhất
5	010165	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	11/02/2008	Sinh học	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
6	031167	NGUYỄN ĐẮC TUẤN MINH	27/10/2008	Sinh học	THPT Quang Trung	Nhi
7	031174	ĐỖ NHƯ NGỌC	13/01/2009	Sinh học	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
8	052165	LÊ VIỆT THẮNG	21/01/2009	Sinh học	THPT Hồng Bàng	Nhi
9	073284	ĐỖ MINH TÂN	24/02/2008	Sinh học	THPT Kim Thành	Nhi
10	094228	PHẠM ÁNH DƯƠNG	14/09/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện	Nhi
11	094244	LÊ THỊ KHÁNH LY	28/01/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc	Nhi
12	094262	VŨ MINH TRÍ	08/10/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện	Nhi
13	010173	VŨ BẢO NGỌC	05/10/2008	Sinh học	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
14	094247	PHẠM TRẦN QUANG MINH	03/11/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện	Nhi
15	094254	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	05/05/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện	Nhi
16	062633	VŨ THỊ THÙY DUNG	08/06/2008	Sinh học	THPT Bình Giang	Nhi
17	062670	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	01/04/2008	Sinh học	THPT Bình Giang	Nhi
18	073267	VƯƠNG THANH HOA	17/03/2008	Sinh học	THPT Tứ Kỳ	Nhi
19	083762	ĐỖ BÙI VIỆT HÙNG	30/05/2008	Sinh học	THPT Hồng Quang	Nhi
20	031165	TRẦN THỊ NGỌC LINH	31/12/2008	Sinh học	THPT Lý Thường Kiệt	Nhi
21	031177	ĐÀO LÊ AN PHÁT	13/08/2009	Sinh học	THPT Bạch Đằng	Nhi
22	052152	NGÔ TIỀN ĐẠT	22/08/2008	Sinh học	THPT Hồng Bàng	Nhi
23	073259	PHẠM THÀNH DUY	12/06/2009	Sinh học	THPT Kim Thành	Nhi
24	094231	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	10/09/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc	Nhi
25	031179	TRẦN HÀ PHƯƠNG	22/01/2008	Sinh học	THPT Lê Chân	Nhi
26	041703	HOÀNG TIỀN ĐẠT	19/09/2008	Sinh học	THPT Lê Quý Đôn	Nhi
27	073279	NGUYỄN TRÀ MY	03/02/2008	Sinh học	THPT Kinh Môn	Nhi
28	094220	LƯƠNG ĐOÀN VIỆT ANH	09/03/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc	Nhi
29	073273	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	16/06/2008	Sinh học	THPT Phúc Thành	Nhi
30	041701	PHẠM HOÀNG CƯỜNG	22/09/2008	Sinh học	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
31	052174	TRẦN QUANG VINH	10/08/2009	Sinh học	THPT Hồng Bàng	Nhi
32	062641	PHẠM TRUNG HẢI	02/05/2008	Sinh học	THPT Tuệ Tĩnh	Nhi
33	073272	NGUYỄN THÀNH LÂM	01/06/2008	Sinh học	THPT Kim Thành	Nhi
34	083779	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	17/09/2008	Sinh học	THPT Hà Bắc	Nhi
35	052147	LÊ THỊ MAI ANH	07/01/2008	Sinh học	THPT An Dương	Nhi
36	083749	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	02/04/2008	Sinh học	THPT Thanh Hà	Nhi
37	083753	VŨ HOÀNG HÀ	03/08/2009	Sinh học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhi
38	010187	LÊ THÙY TRANG	19/01/2008	Sinh học	THPT Hùng Thắng	Nhi
39	031152	TRẦN NGỌC DIỆP	09/07/2008	Sinh học	THPT Ngô Quyền	Nhi
40	031170	HOÀNG THỊ TRÀ MY	03/11/2008	Sinh học	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
41	041709	ĐỒNG XUÂN KHIÊM	21/03/2008	Sinh học	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
42	041727	PHAN MINH VŨ	16/07/2008	Sinh học	THPT Thái Phiên	Nhi
43	083758	VŨ VIỆT MINH HOÀNG	31/08/2008	Sinh học	THPT Hồng Quang	Nhi
44	041715	NGUYỄN TRƯỜNG MINH	21/08/2008	Sinh học	THPT Thái Phiên	Ba
45	010170	NGUYỄN HỮU NAM	13/01/2009	Sinh học	THPT Vĩnh Bảo	Ba
46	010189	VŨ HUYỀN TRANG	31/01/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
47	010196	VŨ CÔNG VINH	20/10/2008	Sinh học	THPT Tô Hiệu	Ba
48	031168	NGUYỄN NHẬT MINH	03/01/2008	Sinh học	THPT Ngô Quyền	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	031172	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	11/12/2008	Sinh học	THPT Ngô Quyền	Ba
50	031173	ĐÀO THỊ MINH NGỌC	12/05/2008	Sinh học	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
51	052156	PHẠM THỊ GIAO LINH	23/10/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Trãi	Ba
52	052173	TRẦN ĐÌNH QUANG VINH	08/10/2009	Sinh học	THPT An Dương	Ba
53	073264	BÙI THỊ NGỌC HÂN	09/04/2008	Sinh học	THPT Tứ Kỳ	Ba
54	073278	VŨ THỊ THU MINH	16/01/2008	Sinh học	THPT Kim Thành	Ba
55	073282	LÊ DUY NGỌC	29/02/2008	Sinh học	THPT Kim Thành	Ba
56	073291	TRẦN THU TRANG	03/01/2008	Sinh học	THPT Kim Thành	Ba
57	094251	VŨ THỊ TUYẾT NHUNG	02/05/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện II	Ba
58	031153	BÙI TIẾN ĐẠT	07/05/2009	Sinh học	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
59	052167	PHẠM HUYỀN TRANG	02/02/2008	Sinh học	THPT An Dương	Ba
60	010160	NGÔ KHÁNH HUYỀN	10/02/2008	Sinh học	THPT Vĩnh Bảo	Ba
61	010163	MAI MAI LINH	29/02/2008	Sinh học	THPT Hùng Thắng	Ba
62	010166	ĐÀO TRƯƠNG THANH MAI	22/10/2008	Sinh học	THPT Tiên Lãng	Ba
63	010191	BÙI TIẾN TRƯỜNG	26/01/2008	Sinh học	THPT Cộng Hiền	Ba
64	031160	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	21/07/2009	Sinh học	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
65	031164	PHẠM THỦY LINH	09/06/2008	Sinh học	THPT Lê Ích Mộc	Ba
66	031187	BÙI QUANG TÙNG	24/07/2008	Sinh học	THPT Ngô Quyền	Ba
67	052157	NGUYỄN HOÀNG LONG	11/12/2009	Sinh học	THPT Nguyễn Trãi	Ba
68	052169	LƯƠNG ĐỨC TRỌNG	12/11/2009	Sinh học	THPT Hồng Bàng	Ba
69	062632	CHU NGỌC DIỆP	23/01/2008	Sinh học	THPT Bình Giang	Ba
70	062666	VŨ ÁNH NGỌC	12/11/2008	Sinh học	THPT Bình Giang	Ba
71	083780	TIÊU THỊ BIÊN THỦY	04/12/2008	Sinh học	THPT Hà Bắc	Ba
72	010183	LƯƠNG KHÁNH THIÊN	11/11/2009	Sinh học	THPT Vĩnh Bảo	Ba
73	041710	ĐÀM TRẦN MAI LÊ	03/01/2008	Sinh học	THPT chuyên Trần Phú	Ba
74	041720	ĐẶNG ĐỖ PHÚC	26/01/2008	Sinh học	THPT Thái Phiên	Ba
75	052151	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	15/03/2008	Sinh học	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
76	052161	ĐOÀN THANH PHƯƠNG	30/04/2009	Sinh học	THPT Nguyễn Trãi	Ba
77	062651	ĐÀO THỊ THU HƯƠNG	31/05/2008	Sinh học	THPT Chí Linh	Ba
78	010159	VŨ AN HÒA	09/02/2009	Sinh học	THPT Hùng Thắng	Ba
79	031150	ĐINH THỊ AN BÌNH	15/10/2008	Sinh học	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
80	041705	ĐẶNG QUANG ĐÔNG	05/07/2008	Sinh học	THPT Lê Quý Đôn	Ba
81	062647	NGUYỄN HUY HOÀNG	12/09/2008	Sinh học	THPT Nam Sách	Ba
82	073252	ĐẶNG THỊ NGỌC ANH	06/09/2008	Sinh học	THPT Kinh Môn	Ba
83	073292	NGUYỄN THẮNG TRƯỜNG	03/01/2009	Sinh học	THPT Kinh Môn	Ba
84	094255	TRẦN THỊ HẢI PHƯƠNG	16/03/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc	Ba
85	010168	LÊ TRÀ MY	03/08/2008	Sinh học	THPT Kiến Thụy	Ba
86	031161	TRẦN ĐĂNG KHOA	18/02/2008	Sinh học	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
87	031171	ĐOÀN HOÀNG MỸ	04/12/2008	Sinh học	THPT Quang Trung	Ba
88	062638	TRỊNH BÌNH DƯƠNG	13/04/2008	Sinh học	THPT Tuệ Tĩnh	Ba
89	083769	TRẦN THỊ HUYỀN MY	29/01/2008	Sinh học	THPT Thanh Hà	Ba
90	094234	VŨ THỊ HUYỀN	04/06/2008	Sinh học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
91	094238	PHẠM ĐĂNG KHÔI	12/01/2008	Sinh học	THPT Đoàn Thượng	Ba
92	010178	NGUYỄN MINH PHỤNG	17/09/2008	Sinh học	THPT Tiên Lãng	Ba
93	020691	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	16/02/2008	Sinh học	THPT Đồ Sơn	Ba
94	031185	LÊ THỊ VÂN TRANG	22/04/2009	Sinh học	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
95	052148	NGUYỄN THỦY ANH	28/12/2008	Sinh học	THPT An Dương	Ba
96	052159	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	12/03/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Trãi	Ba
97	052175	VŨ TUẤN VINH	10/07/2008	Sinh học	THPT Lê Hồng Phong	Ba
98	073256	NGUYỄN KHÁNH CHI	08/11/2008	Sinh học	THPT Phúc Thành	Ba
99	083764	HÀ NGUYỄN BẢO LINH	25/03/2008	Sinh học	THPT Hồng Quang	Ba
100	094224	LÊ NGỌC BÍCH	17/12/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện II	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	094249	VŨ HÀ MY	09/07/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện II	Ba
102	020680	NGUYỄN MINH CHÂU	17/12/2008	Sinh học	THPT Đồ Sơn	Ba
103	031166	LÊ TRẦN TUẤN MINH	17/04/2008	Sinh học	THPT Ngô Quyền	Ba
104	073262	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	14/11/2008	Sinh học	THPT Kinh Môn	Ba
105	094236	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	13/07/2008	Sinh học	THPT Khúc Thừa Dụ	Ba
106	010154	NGUYỄN NGỌC ANH	06/07/2008	Sinh học	THPT Tiên Lãng	Ba
107	010155	VŨ ANH ĐÀO	02/01/2008	Sinh học	THPT Hùng Thắng	Ba
108	010175	VŨ THIÊN NHÂN	21/11/2009	Sinh học	THPT Vĩnh Bảo	Ba
109	010181	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	08/12/2008	Sinh học	THPT Cộng Hiền	Ba
110	010193	PHẠM VĂN TƯỜNG	04/01/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
111	020677	PHAN QUỐC ANH	21/06/2008	Sinh học	THPT Kiến An	Ba
112	020701	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	15/08/2008	Sinh học	THPT An Lão	Ba
113	031169	NGUYỄN QUANG NHẬT MINH	12/06/2008	Sinh học	THPT Bạch Đằng	Ba
114	052154	TRẦN ĐÌNH HOÀNG HIỆP	04/12/2008	Sinh học	THPT Hồng Bàng	Ba
115	052170	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	05/11/2009	Sinh học	THPT Lê Hồng Phong	Ba
116	062623	LÊ MINH ANH	25/11/2008	Sinh học	THPT Chí Linh	Ba
117	062650	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	24/09/2008	Sinh học	THPT Nam Sách	Ba
118	062663	NGUYỄN VĂN NAM	30/01/2008	Sinh học	THPT Cẩm Giàng	Ba
119	073258	NGUYỄN NGỌC DIỆP	22/06/2008	Sinh học	THPT Kinh Môn	Ba
120	073287	ĐỖ THỊ THU	16/07/2008	Sinh học	THPT Kinh Môn	Ba
121	083781	BÙI NGÔ ANH THU	14/12/2008	Sinh học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
122	083782	BÙI THỊ THU TRANG	25/06/2008	Sinh học	THPT Thanh Hà	Ba
123	031162	ĐẶNG THU LIÊN	11/08/2009	Sinh học	THPT Quang Trung	Ba
124	041706	ĐỖ HƯƠNG GIANG	18/10/2008	Sinh học	THPT Thái Phiên	Ba
125	083751	TRIỆU HOÀNG HƯƠNG GIANG	04/02/2008	Sinh học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
126	083754	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	09/08/2008	Sinh học	THPT Thanh Hà	Ba
127	020685	ĐỖ TRỌNG ĐẠT	18/03/2008	Sinh học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
128	031178	ĐINH THỊ THU PHƯƠNG	05/02/2008	Sinh học	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
129	062642	BÙI THU HẰNG	13/08/2008	Sinh học	THPT Nam Sách	KK
130	094250	PHẠM THỊ MINH NGỌC	26/02/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc	KK
131	094261	TRỊNH MINH TRANG	18/02/2008	Sinh học	THPT Ninh Giang	KK
132	094263	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÚC	17/03/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện II	KK
133	010162	HOÀNG NGỌC LINH	07/02/2008	Sinh học	THPT Cộng Hiền	KK
134	062629	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	02/08/2008	Sinh học	THPT Tuệ Tĩnh	KK
135	094235	TẶNG THỊ HƯƠNG	30/05/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc	KK
136	094241	TẶNG THỊ KHÁNH LINH	11/01/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc	KK
137	010167	NGUYỄN THỊ THANH MAI	28/02/2008	Sinh học	THPT Tiên Lãng	KK
138	010179	VŨ NGUYỄN MINH PHƯƠNG	23/01/2008	Sinh học	THPT Cộng Hiền	KK
139	010184	ĐẶNG THU THỦY	11/06/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
140	020675	LÊ HOÀNG ANH	13/09/2008	Sinh học	THPT Kiến An	KK
141	020690	NGUYỄN THÀNH HÙNG	15/04/2009	Sinh học	THPT An Lão	KK
142	052145	BÙI HỮU ANH	13/12/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Trãi	KK
143	052155	VŨ DUY HÙNG	24/06/2008	Sinh học	THPT Trần Nguyên Hân	KK
144	073253	NGUYỄN HIỀN ANH	07/04/2008	Sinh học	THPT Tứ Kỳ	KK
145	073270	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	15/12/2008	Sinh học	THPT Phúc Thành	KK
146	073275	VŨ THỊ THUY LINH	15/08/2008	Sinh học	THPT Tứ Kỳ	KK
147	083745	HOÀNG THÁI AN	26/10/2008	Sinh học	THPT Thanh Hà	KK
148	083767	NGUYỄN ĐỨC MINH	02/07/2008	Sinh học	THPT Hồng Quang	KK
149	010171	TRỊNH TIỀN NAM	17/07/2008	Sinh học	THPT Kiến Thụy	KK
150	010180	NGUYỄN MINH QUANG	07/06/2009	Sinh học	THPT Kiến Thụy	KK
151	010188	NGUYỄN PHẠM THỦY TRANG	11/10/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
152	020673	BÙI ĐỨC ANH	31/10/2009	Sinh học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	020686	NGUYỄN THỦY GIANG	11/01/2008	Sinh học	THPT Kiến An	KK
154	041704	VŨ THÀNH ĐẠT	25/10/2008	Sinh học	THPT Lê Quý Đôn	KK
155	052144	NGUYỄN THU AN	22/08/2008	Sinh học	THPT An Dương	KK
156	052150	NGUYỄN ĐĂNG DŨNG	13/10/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Trãi	KK
157	083756	NGÔ BÁ MINH HIẾU	25/02/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Du	KK
158	083766	VŨ ĐÌNH TUẤN LINH	18/09/2008	Sinh học	THPT Thanh Bình	KK
159	094248	PHẠM VĂN MINH	24/09/2009	Sinh học	THPT Đoàn Thượng	KK
160	094253	ĐỖ THỊ MAI PHƯƠNG	05/09/2008	Sinh học	THPT Đoàn Thượng	KK
161	010153	BÙI THỊ NGỌC ANH	12/08/2009	Sinh học	THPT Kiến Thụy	KK
162	010156	NGUYỄN MINH ĐỨC	16/10/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
163	020695	NGUYỄN MAI GIA LINH	24/09/2008	Sinh học	THPT An Lão	KK
164	020702	BÙI THỊ QUỲNH	30/06/2008	Sinh học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
165	041718	HOÀNG THỊ MINH NGỌC	03/10/2008	Sinh học	THPT Thái Phiên	KK
166	073281	PHẠM THỊ KIM NGÂN	05/01/2008	Sinh học	THPT Kim Thành II	KK
167	083771	LÊ VŨ THẢO NGUYỄN	14/03/2009	Sinh học	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
168	094233	VŨ CÔNG HUY	18/02/2008	Sinh học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
169	020674	BÙI THỊ VÂN ANH	10/01/2008	Sinh học	THPT An Lão	KK
170	020676	LƯU KIM PHƯƠNG ANH	09/05/2008	Sinh học	THPT Đồ Sơn	KK
171	031146	MẠC MINH AN	22/01/2008	Sinh học	THPT Quang Trung	KK
172	031148	CỦ PHƯƠNG ANH	27/02/2009	Sinh học	THPT Bạch Đằng	KK
173	031149	VŨ KIM ANH	06/08/2008	Sinh học	THPT Bạch Đằng	KK
174	062662	NGUYỄN THỊ KIM MỸ	21/12/2008	Sinh học	THPT Kê Sắt	KK
175	062665	NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC	01/01/2008	Sinh học	THPT Chí Linh	KK
176	073271	NGUYỄN PHẠM XUÂN LÂM	30/04/2008	Sinh học	THPT Tứ Kỳ	KK
177	094230	NGUYỄN THỊ HIỀN	28/09/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện III	KK
178	094260	TRẦN THỊ THỦY TRANG	04/03/2008	Sinh học	THPT Đoàn Thượng	KK
179	062652	BÙI VŨ AN KHÁNH	19/12/2008	Sinh học	THPT Nam Sách	KK
180	073250	BÙI THỊ THANH AN	28/05/2008	Sinh học	THPT Kim Thành II	KK
181	073263	NGUYỄN THU HÀ	02/02/2008	Sinh học	THPT Phúc Thành	KK
182	073288	NGUYỄN THỊ ANH THU	15/03/2008	Sinh học	THPT Kim Thành II	KK
183	010190	ĐỖ MINH TRUNG	05/08/2008	Sinh học	THPT Kiến Thụy	KK
184	031147	TÔ VĂN AN	16/08/2008	Sinh học	THPT Bạch Đằng	KK
185	031183	HOÀNG NGUYỄN TRỌNG THIẾT	06/10/2008	Sinh học	THPT Lê Chân	KK
186	041698	CAO NGUYỄN PHƯƠNG ANH	17/09/2008	Sinh học	THPT Lê Quý Đôn	KK
187	062649	NGUYỄN TUẤN HÙNG	02/07/2008	Sinh học	THPT Đường An	KK
188	062658	LƯƠNG CÔNG LONG	14/09/2008	Sinh học	THPT Cẩm Giàng	KK
189	073268	VŨ HOÀNG MẠNH HÙNG	05/03/2008	Sinh học	THPT Nhị Chiểu	KK
190	094242	VŨ NGỌC LINH	20/06/2008	Sinh học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
191	020697	NGUYỄN BẢO NGỌC	16/10/2008	Sinh học	THPT Quốc Tuấn	KK
192	041700	PHẠM NGUYỆT ANH	07/10/2008	Sinh học	THPT chuyên Trần Phú	KK
193	062636	NGUYỄN TIẾN DŨNG	27/05/2008	Sinh học	THPT Nam Sách	KK
194	062639	TRẦN MINH ĐẠT	16/12/2008	Sinh học	THPT Nam Sách II	KK
195	062648	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	14/09/2008	Sinh học	THPT Kê Sắt	KK
196	083752	LÊ VŨ THU HÀ	22/10/2008	Sinh học	THPT Hồng Quang	KK
197	083773	HOÀNG VĂN PHONG	07/08/2008	Sinh học	THPT Thanh Bình	KK
198	094259	BÙI THỊ THỦY TRANG	02/11/2008	Sinh học	THPT Ninh Giang	KK
199	031184	LẠI PHƯƠNG THỦY	20/06/2008	Sinh học	THPT Lý Thường Kiệt	KK
200	041702	NGUYỄN MỸ DUNG	04/01/2008	Sinh học	THPT Thái Phiên	KK
201	052158	ĐÌNH KHÁNH LY	17/01/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Trãi	KK
202	062626	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	21/10/2008	Sinh học	THPT Cẩm Giàng	KK
203	062634	NGUYỄN KHÁNH DUY	08/10/2008	Sinh học	THPT Nam Sách	KK
204	062643	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	20/05/2008	Sinh học	THPT Chí Linh	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	062656	HOÀNG THỊ LY LÌNH	17/03/2008	Sinh học	THPT Đường An	KK
206	083746	NGUYỄN ĐỨC AN	13/10/2008	Sinh học	THPT Hà Bắc	KK
207	094227	TRƯƠNG ĐÌNH DŨNG	14/01/2008	Sinh học	THPT Gia Lộc II	KK
208	094229	PHẠM THỊ LINH ĐAN	20/07/2008	Sinh học	THPT Ninh Giang	KK
209	094237	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	27/01/2008	Sinh học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
210	094257	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	01/01/2008	Sinh học	THPT Thanh Miện III	KK
211	020696	NGUYỄN THỊ THANH MINH	11/01/2008	Sinh học	THPT An Lão	KK
212	031159	LÊ MINH HUYỀN	13/07/2009	Sinh học	THPT Quang Trung	KK
213	031176	PHẠM NGỌC LAN NHI	11/12/2008	Sinh học	THPT Ngô Quyền	KK
214	041708	PHẠM VÂN HÀ	07/05/2008	Sinh học	THCS-THPT FPT	KK
215	073269	NGUYỄN MAI HƯƠNG	10/05/2008	Sinh học	THPT Kinh Môn II	KK
216	083772	PHẠM THỐNG NHẤT	05/03/2008	Sinh học	THPT Nguyễn Du	KK

Ung



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	020873	TRẦN TRUNG KIÊN	04/03/2009	Tin học	THPT An Lão	Nhất
2	020874	NGUYỄN VĂN LÂM	26/11/2009	Tin học	THPT An Lão	Nhất
3	031407	HOÀNG VĂN NAM	12/04/2008	Tin học	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhất
4	041892	NGUYỄN ĐỨC HIẾN	24/03/2008	Tin học	THPT chuyên Trần Phú	Nhất
5	041896	TRỊNH NGỌC MINH	27/10/2008	Tin học	THPT chuyên Trần Phú	Nhất
6	083944	NGUYỄN TUẤN DŨNG	22/06/2008	Tin học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhất
7	010423	LƯƠNG XUÂN TÙNG	29/07/2008	Tin học	THPT Tiên Lãng	Nhất
8	020864	TRỊNH HIẾU ĐĂNG	17/08/2009	Tin học	THPT Trần Hưng Đạo	Nhì
9	031402	VŨ VĂN MẠNH	28/06/2009	Tin học	THPT Bạch Đằng	Nhì
10	031417	NGUYỄN PHÚ VINH	22/09/2008	Tin học	THPT Quang Trung	Nhì
11	041899	TRẦN ĐỨC PHÚ	29/03/2008	Tin học	THPT Thái Phiến	Nhì
12	062913	PHẠM HUY DƯƠNG	09/07/2008	Tin học	THPT Cẩm Giàng	Nhì
13	073483	ĐÀO ANH THIÊN	06/11/2008	Tin học	THPT Nhị Chiểu	Nhì
14	094455	TRẦN TRUNG HIẾU	15/09/2008	Tin học	THPT Ninh Giang	Nhì
15	052321	NGUYỄN CÔNG ANH	19/07/2008	Tin học	THPT Nguyễn Trãi	Nhì
16	094441	BÙI HUY ANH	24/01/2009	Tin học	THPT Thanh Miện II	Nhì
17	094470	BÙI MINH THÀNH	07/01/2008	Tin học	THPT Thanh Miện	Nhì
18	020872	VŨ ĐỨC KHÁNH	24/03/2010	Tin học	THPT An Lão	Nhì
19	041895	DƯƠNG NỮ NHẬT MINH	10/04/2009	Tin học	THPT chuyên Trần Phú	Nhì
20	083960	PHẠM NGUYỄN BÌNH NGUYỄN	14/08/2008	Tin học	THPT Hồng Quang	Nhì
21	094465	NGUYỄN VĂN NGỌC	15/03/2008	Tin học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Nhì
22	020876	HOÀNG NGỌC LUÂN	09/06/2010	Tin học	THPT An Lão	Nhì
23	041888	VŨ LÊ DŨNG	18/03/2009	Tin học	THPT chuyên Trần Phú	Nhì
24	010403	BÙI ĐÌNH ĐẠI	10/11/2009	Tin học	THPT Kiến Thụy	Nhì
25	010415	NGUYỄN TIẾN MẠNH	31/12/2008	Tin học	THPT Kiến Thụy	Nhì
26	020868	ĐẶNG HUY HOÀNG	23/07/2008	Tin học	THPT Mạc Đĩnh Chi	Nhì
27	031403	DƯƠNG NHẬT MINH	01/09/2009	Tin học	THPT Quang Trung	Nhì
28	031416	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	18/08/2009	Tin học	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhì
29	052323	NGUYỄN TÙNG ANH	10/04/2008	Tin học	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	Nhì
30	052329	NGUYỄN VIỆT HÙNG	07/12/2008	Tin học	THPT Nguyễn Trãi	Nhì
31	052330	NGUYỄN VIỆT HÙNG	24/01/2008	Tin học	THPT Lê Hồng Phong	Nhì
32	052334	NGUYỄN TRUNG KIÊN	15/10/2008	Tin học	THPT An Dương	Nhì
33	062936	NGUYỄN MINH QUÝ	09/03/2008	Tin học	THPT Cẩm Giàng	Nhì
34	094472	LÊ QUANG THIÊN	07/02/2010	Tin học	THPT Thanh Miện	Nhì
35	073476	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	04/12/2008	Tin học	THPT Kinh Môn	Ba
36	041898	PHẠM QUÂN NINH	10/12/2008	Tin học	THPT Hải An	Ba
37	031409	TRẦN BÌNH NGUYỄN	15/01/2009	Tin học	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
38	041889	PHẠM TẤN ĐẠT	26/08/2008	Tin học	THPT Thái Phiến	Ba
39	073481	TIÊU THANH PHONG	03/05/2008	Tin học	THPT Tứ Kỳ	Ba
40	041904	HÀ QUANG SƠN	29/03/2009	Tin học	THPT Thái Phiến	Ba
41	031406	PHẠM THỊ THU MINH	30/04/2009	Tin học	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
42	062922	BÙI TRUNG HIẾU	26/06/2008	Tin học	THPT Chí Linh	Ba
43	073461	NGUYỄN ĐỨC DUY	09/02/2009	Tin học	THPT Kinh Môn	Ba
44	094446	NGUYỄN NGỌC BÍCH	17/01/2008	Tin học	THPT Gia Lộc	Ba
45	094467	PHẠM HỒNG SƠN	02/03/2008	Tin học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
46	031400	TRỊNH GIA HÙNG	20/03/2009	Tin học	THPT Ngô Quyền	Ba
47	083947	LÊ MINH ĐỨC	12/09/2009	Tin học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
48	052332	NGÔ GIA KHÁNH	10/09/2010	Tin học	THPT Hồng Bàng	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	073460	TRỊNH LỘC BẢO	28/02/2008	Tin học	THPT Tứ Kỳ	Ba
50	020877	LƯƠNG QUANG MINH	27/12/2008	Tin học	THPT Kiến An	Ba
51	031399	ĐỖ ĐỨC HUY	27/08/2008	Tin học	THPT Bạch Đằng	Ba
52	041906	ĐINH PHƯƠNG THẢO	31/10/2009	Tin học	THPT Thái Phiên	Ba
53	052340	NGÔ QUANG PHÚ	11/04/2009	Tin học	THPT Nguyễn Trãi	Ba
54	073478	NGUYỄN GIA MINH	14/04/2008	Tin học	THPT Tứ Kỳ	Ba
55	083964	NGUYỄN CHIỀU TÔNG	16/02/2009	Tin học	THPT Nguyễn Du	Ba
56	094445	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	01/11/2008	Tin học	THPT Gia Lộc	Ba
57	094471	VŨ TẤT THÀNH	29/06/2008	Tin học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
58	094476	NGUYỄN MINH VŨ	28/06/2009	Tin học	THPT Gia Lộc	Ba
59	031393	VŨ TUẤN DŨNG	20/08/2008	Tin học	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
60	094461	PHẠM TUẤN LINH	18/07/2008	Tin học	THPT Thanh Miện	Ba
61	052337	NGUYỄN NHẬT MINH	05/10/2008	Tin học	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	Ba
62	031394	NGUYỄN VĂN ĐỨC	09/10/2008	Tin học	THPT Bạch Đằng	Ba
63	073463	TRẦN VĂN DƯƠNG	23/12/2008	Tin học	THPT Phúc Thành	Ba
64	083968	BÙI ANH TUẤN	11/02/2009	Tin học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
65	041903	ĐỖ HỒNG QUÂN	05/05/2008	Tin học	THPT Lê Quý Đôn	Ba
66	062937	NGUYỄN VĂN QUÝ	19/03/2008	Tin học	THPT Cẩm Giàng	Ba
67	041891	NGUYỄN HOÀNG GIANG	15/05/2010	Tin học	THPT chuyên Trần Phú	Ba
68	062944	NGUYỄN DUY VƯƠNG	20/03/2008	Tin học	THPT Chí Linh	Ba
69	094459	VŨ TRƯỜNG HUY	04/07/2009	Tin học	THPT Gia Lộc	Ba
70	010398	NGÔ MẠNH CHÍNH	10/02/2008	Tin học	THPT Tô Hiệu	Ba
71	010402	PHẠM VIỆT DŨNG	25/03/2009	Tin học	THPT Toàn Thắng	Ba
72	020871	NGÔ NAM KHÁNH	18/07/2008	Tin học	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
73	041893	NGUYỄN ANH KHOA	02/01/2009	Tin học	THPT Thái Phiên	Ba
74	052327	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11/08/2008	Tin học	THPT Hồng Bàng	Ba
75	062931	NGUYỄN THỊ CẨM LY	12/05/2010	Tin học	THPT Nam Sách	Ba
76	073465	MẠC DUY HẢI	01/07/2008	Tin học	THPT Kinh Môn	Ba
77	073480	PHẠM QUANG MINH	13/01/2009	Tin học	THPT Tứ Kỳ	Ba
78	073491	BÙI BÁ VƯƠNG	15/01/2008	Tin học	THPT Nhị Chiểu	Ba
79	094453	BÙI QUÝ HOÀNG HẢI	09/12/2010	Tin học	THPT Gia Lộc II	Ba
80	083956	TRẦN ĐỨC MINH	16/12/2009	Tin học	THPT Nguyễn Du	Ba
81	010410	BÙI VIỆT KHOA	17/02/2009	Tin học	THPT Vĩnh Bảo	Ba
82	062905	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	06/12/2008	Tin học	THPT Phả Lại	Ba
83	062919	LÊ QUANG HIẾU	17/06/2008	Tin học	THPT Nam Sách II	Ba
84	083958	NGUYỄN TIẾN NAM	04/05/2008	Tin học	THPT Thanh Hà	Ba
85	052336	TRẦN TUẤN KIẾT	15/06/2009	Tin học	THPT Lê Hồng Phong	Ba
86	083952	NGUYỄN VĂN ANH KHÔI	07/02/2008	Tin học	THPT Thanh Hà	Ba
87	052339	TRẦN XUÂN NGUYỄN	13/01/2009	Tin học	THPT An Dương	Ba
88	031390	ĐỖ HÀ ANH	05/10/2008	Tin học	THPT Lê Ích Mịch	Ba
89	031404	NGUYỄN QUANG MINH	03/02/2008	Tin học	THPT Bạch Đằng	Ba
90	062916	PHẠM VĂN ĐỆ	06/04/2008	Tin học	THPT Đường An	Ba
91	073482	LƯU CÔNG THÀNH	04/10/2008	Tin học	THPT Hưng Đạo	Ba
92	010408	TRẦN MẠNH HÙNG	22/08/2008	Tin học	THPT Tô Hiệu	Ba
93	062928	HÀ QUANG LĂNG	19/01/2008	Tin học	THPT Bình Giang	Ba
94	052338	TRẦN ĐỨC MINH	05/02/2010	Tin học	THPT Hồng Bàng	Ba
95	010419	VŨ ANH PHÚC	20/05/2009	Tin học	THPT Toàn Thắng	KK
96	052331	PHẠM DUY HÙNG	07/09/2009	Tin học	THPT Lê Hồng Phong	KK
97	073490	ĐỖ DANH VÂN	14/05/2008	Tin học	THPT Tứ Kỳ	KK
98	083970	LÊ ĐĂNG VIỆT	14/11/2009	Tin học	THPT Hà Đông	KK
99	094462	NGUYỄN HOÀNG MINH	14/11/2009	Tin học	THPT Thanh Miện III	KK
100	094474	ĐOÀN VĂN TRƯỜNG	14/01/2008	Tin học	THPT Gia Lộc	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	094450	VŨ QUANG ĐẠT	09/04/2008	Tin học	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
102	041897	CHU BÌNH NGUYỄN	29/01/2008	Tin học	THPT Lê Quý Đôn	KK
103	031412	LẠI BÁ HOÀNG SƠN	14/09/2009	Tin học	THPT Ngô Quyền	KK
104	062929	NGUYỄN HOÀNG LONG	03/07/2008	Tin học	THPT Tuệ Tĩnh	KK
105	052328	HOÀNG ANH HIỆP	26/08/2008	Tin học	THPT An Dương	KK
106	062904	NGUYỄN HẢI ANH	26/06/2008	Tin học	THPT Chí Linh	KK
107	031397	NGUYỄN THANH HẰNG	25/04/2008	Tin học	THPT Lý Thường Kiệt	KK
108	020882	LÊ HOÀNG VŨ	24/03/2010	Tin học	THPT An Lão	KK
109	031410	NGUYỄN VĂN NHÂN	03/09/2008	Tin học	THPT Thủy Sơn	KK
110	062920	NGUYỄN TRUNG HIẾU	26/10/2008	Tin học	THPT Bến Tắm	KK
111	010409	ĐINH QUANG KHIÊM	14/12/2008	Tin học	THPT Tô Hiệu	KK
112	062926	PHẠM BẢO KHANH	17/10/2009	Tin học	THPT Kê Sặt	KK
113	073458	ĐỖ ĐỨC ANH	02/05/2008	Tin học	THPT Kim Thành	KK
114	073469	TIỀN MINH HÙNG	01/11/2008	Tin học	THPT Phúc Thành	KK
115	094440	NGUYỄN DUY AN	12/02/2010	Tin học	THPT Đoàn Thượng	KK
116	010405	PHAN XUÂN HẬU	07/09/2009	Tin học	THPT Toàn Thắng	KK
117	073488	ĐỖ HỮU TUẤN	23/02/2008	Tin học	THPT Kim Thành	KK
118	010411	NGUYỄN HỮU KHOA	03/10/2008	Tin học	THPT Vĩnh Bảo	KK
119	031396	TỔNG MINH HẢI	22/12/2009	Tin học	THPT Lê Chân	KK
120	094464	HÀ TUẤN NGỌC	27/01/2008	Tin học	THPT Ninh Giang	KK
121	010396	BÙI THÊ ANH	13/09/2009	Tin học	THPT Cộng Hiền	KK
122	073473	NGUYỄN TÙNG LÂM	31/03/2009	Tin học	THPT Đồng Gia	KK
123	062911	PHẠM VŨ DUY	06/08/2008	Tin học	THPT Bình Giang	KK
124	083946	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	25/04/2008	Tin học	THPT Thanh Hà	KK
125	010421	TRẦN MẠNH TOÀN	12/01/2009	Tin học	THPT Vĩnh Bảo	KK
126	020870	PHẠM NGUYỄN NGỌC HÙNG	04/04/2009	Tin học	THPT Trần Hưng Đạo	KK
127	083955	NGUYỄN XUÂN MẠNH	09/09/2008	Tin học	THPT Thanh Hà	KK
128	094475	NGUYỄN GIA TUỆ	26/08/2009	Tin học	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
129	031415	PHẠM LÊ XUÂN TÙNG	23/09/2009	Tin học	THPT Ngô Quyền	KK
130	062930	NGUYỄN QUỐC LONG	04/12/2008	Tin học	THPT Tuệ Tĩnh	KK
131	062908	NGUYỄN QUỐC BẢO	26/03/2010	Tin học	THPT Nam Sách	KK
132	062924	NGUYỄN VĂN QUANG HUY	30/10/2008	Tin học	THPT Đường An	KK
133	073470	VŨ TUẤN KHANH	18/11/2008	Tin học	THPT Kim Thành	KK
134	020861	LÊ NGỌC BẢO ANH	23/10/2008	Tin học	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
135	041886	TRƯƠNG NHẬT ANH	28/11/2008	Tin học	THCS-THPT FPT	KK
136	083939	PHẠM THÀNH AN	24/07/2008	Tin học	THPT Hồng Quang	KK
137	083971	LÊ THÀNH VINH	27/03/2008	Tin học	THPT Hà Đông	KK
138	052325	VŨ QUÂN BẢO	05/08/2009	Tin học	THPT Trần Nguyên Hãn	KK
139	073489	BÙI SƠN TÙNG	23/11/2008	Tin học	THPT Phúc Thành	KK
140	010418	LÃ DANH NGHĨA	28/12/2008	Tin học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
141	094447	TRẦN HẢI BÌNH	08/04/2010	Tin học	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
142	062932	VŨ VĂN MINH	30/07/2008	Tin học	THPT Nam Sách II	KK
143	083942	CAO KIẾN BÌNH	13/06/2009	Tin học	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
144	083948	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	17/01/2008	Tin học	THPT Thanh Hà	KK
145	010416	ĐẶNG HOÀNG NAM	26/06/2008	Tin học	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
146	020867	BÙI HUY HOÀNG	16/08/2009	Tin học	THPT Đồng Hoà	KK
147	094449	TẶNG ĐĂNG DƯƠNG	23/01/2008	Tin học	THPT Gia Lộc II	KK
148	010422	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	26/07/2008	Tin học	THPT Nguyễn Đức Cảnh	KK
149	083941	LIÊM THỊ HỒNG ANH	17/10/2008	Tin học	THPT Hà Bắc	KK
150	031389	BÙI ĐỨC HUY ANH	05/11/2009	Tin học	THPT Ngô Quyền	KK
151	073477	ĐÀO QUANG MINH	15/01/2008	Tin học	THPT Nhị Chiểu	KK
152	041890	PHẠM TIẾN ĐẠT	08/06/2009	Tin học	THCS-THPT FPT	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	062939	ĐỒNG XUÂN TRƯỜNG	26/10/2008	Tin học	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	KK
154	073464	PHẠM TIẾN ĐỊNH	15/08/2009	Tin học	THPT Đồng Gia	KK
155	020863	ĐINH XUÂN BÌNH DƯƠNG	15/09/2009	Tin học	THPT Đồ Sơn	KK
156	062942	NGUYỄN HỒNG UYÊN	06/11/2008	Tin học	THPT Đường An	KK
157	041894	ĐÀO NGUYỄN KHÔI	01/12/2009	Tin học	THPT Lê Quý Đôn	KK
158	031395	MẠC THÙY GIANG	31/01/2010	Tin học	THPT Lê Ích Mộc	KK
159	083959	VŨ HOÀNG NAM	22/09/2008	Tin học	THPT Hồng Quang	KK
160	094468	VŨ NHẬT TÂN	02/01/2008	Tin học	THPT Thanh Miện II	KK
161	010406	NGUYỄN MINH HIẾU	04/09/2008	Tin học	THPT Thụy Hương	KK
162	062941	PHẠM VŨ THANH TÙNG	23/03/2008	Tin học	THPT Bình Giang	KK
163	094443	PHẠM VIỆT ANH	17/01/2008	Tin học	THPT Thanh Miện III	KK

Trang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDDT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	031538	HOÀNG PHÚC CỜ	21/11/2008	CNCN	THPT Quang Trung	Nhất
2	084068	LÊ TRƯỞNG HÙNG	16/11/2009	CNCN	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhất
3	031547	VŨ NGỌC BẢO KHANH	07/12/2008	CNCN	THPT Ngô Quyền	Nhất
4	094578	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	18/10/2009	CNCN	THPT Thanh Miện	Nhất
5	042018	TRẦN KHÁNH LINH	24/09/2008	CNCN	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
6	052445	BÙI ĐỨC TIỀN	03/10/2008	CNCN	THPT An Dương	Nhi
7	063089	NGUYỄN THỊ MINH QUỲ	22/08/2009	CNCN	THPT Đường An	Nhi
8	084069	TRẦN HOÀNG MINH KHÔI	04/10/2009	CNCN	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhi
9	031559	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	11/03/2008	CNCN	THPT Quang Trung	Nhi
10	052440	NGUYỄN TRẦN THẢO MY	31/10/2008	CNCN	THPT Nguyễn Trãi	Nhi
11	073592	NGUYỄN HUY HOÀNG	22/10/2008	CNCN	THPT Kim Thành	Nhi
12	073595	BÙI TRUNG KIÊN	19/01/2008	CNCN	THPT Kim Thành	Nhi
13	084062	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	14/03/2008	CNCN	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhi
14	084067	DƯƠNG VĂN HÙNG	05/05/2008	CNCN	THPT Hà Đông	Nhi
15	084077	HOÀNG ANH QUÂN	05/07/2008	CNCN	THPT Hà Đông	Nhi
16	020990	PHẠM KHÁNH LINH	08/11/2008	CNCN	THPT Mạc Đĩnh Chi	Nhi
17	052437	HOÀNG KHÁNH LY	09/10/2008	CNCN	THPT Nguyễn Trãi	Nhi
18	052444	LUU NGỌC NHƯ THUẦN	27/04/2008	CNCN	THPT Nguyễn Trãi	Nhi
19	094569	TRẦN QUỐC CHIÊM	10/03/2009	CNCN	THPT Thanh Miện II	Nhi
20	020982	TRỊNH MINH ĐỨC	03/05/2009	CNCN	THPT Mạc Đĩnh Chi	Nhi
21	010548	PHẠM MINH NGA	21/11/2008	CNCN	THPT Kiến Thụy	Nhi
22	031564	LẠI PHƯƠNG THUY	07/03/2009	CNCN	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
23	052434	PHẠM TÙNG LÂM	18/04/2008	CNCN	THPT An Dương	Nhi
24	031536	HOÀNG PHẠM NGỌC ÁNH	30/04/2009	CNCN	THPT Bạch Đằng	Nhi
25	042024	NGUYỄN ĐỨC THÁI	13/04/2009	CNCN	THPT Thái Phiên	Nhi
26	052435	PHẠM MAI LIÊN	22/08/2008	CNCN	THPT Hồng Bàng	Nhi
27	010534	NGUYỄN DUY ANH	21/07/2008	CNCN	THPT Thụy Hương	Ba
28	052433	PHẠM TRẦN KHÁNH HÙNG	18/06/2009	CNCN	THPT Nguyễn Trãi	Ba
29	052446	LÊ VĂN ANH TÚ	20/04/2008	CNCN	THPT An Dương	Ba
30	052447	LÊ THÁI UYÊN	23/10/2008	CNCN	THPT An Dương	Ba
31	073598	TRẦN THỊ KHÁNH LY	07/08/2008	CNCN	THPT Tứ Kỳ	Ba
32	094563	LÊ TUẤN ANH	08/11/2009	CNCN	THPT Gia Lộc	Ba
33	094571	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	14/05/2008	CNCN	THPT Gia Lộc II	Ba
34	031558	NGUYỄN VĂN NGỌC	19/12/2008	CNCN	THPT Thủy Sơn	Ba
35	042014	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	26/01/2008	CNCN	THPT chuyên Trần Phú	Ba
36	052429	NGUYỄN THU AN	04/05/2009	CNCN	THPT Hồng Bàng	Ba
37	063076	BÙI VĂN KIÊN	01/04/2009	CNCN	THPT Đường An	Ba
38	063086	ĐINH VIỆT PHÚC	01/08/2008	CNCN	THPT Nam Sách	Ba
39	031568	TRẦN TRUNG VŨ	17/04/2009	CNCN	THPT Thủy Sơn	Ba
40	020993	TRỊNH THỊ THỦY NGÂN	30/04/2008	CNCN	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
41	031546	PHẠM DUY HƯỜNG	04/11/2008	CNCN	THPT Quang Trung	Ba
42	052443	PHẠM ĐỨC THỊNH	28/01/2009	CNCN	THPT Hồng Bàng	Ba
43	063062	TRẦN GIA BẢO	18/01/2008	CNCN	THPT Nam Sách	Ba
44	063083	NGUYỄN MẠNH TƯỜNG NGUY	24/12/2008	CNCN	THPT Phả Lại	Ba
45	063091	TRẦN THANH TÂM	17/03/2009	CNCN	THPT Đường An	Ba
46	073612	VŨ VĂN TRƯỜNG	01/01/2008	CNCN	THPT Nhị Chiểu	Ba
47	084071	VŨ XUÂN MẠNH	08/07/2008	CNCN	THPT Thanh Hà	Ba
48	094589	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	26/03/2009	CNCN	THPT Thanh Miện	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	031542	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	25/11/2008	CNCN	THPT Ngô Quyền	Ba
50	031555	PHẠM PHƯƠNG LOAN	20/11/2008	CNCN	THPT Thủy Sơn	Ba
51	073602	TRỊNH THỊ ÁNH MINH	19/07/2008	CNCN	THPT Kinh Môn	Ba
52	073606	MẠC VĂN PHONG	12/04/2008	CNCN	THPT Phúc Thành	Ba
53	094572	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	26/04/2009	CNCN	THPT Gia Lộc	Ba
54	042016	ĐÀO THỊ PHƯƠNG LINH	23/09/2008	CNCN	THPT Thái Phiên	Ba
55	010556	ĐÀO THỊ HUYỀN TRANG	09/12/2008	CNCN	THPT Thụy Hương	Ba
56	031548	TRẦN NGỌC KHÁNH	28/04/2008	CNCN	THPT Lê Chân	Ba
57	042021	PHÙNG HÀ MY	21/01/2009	CNCN	THPT Thái Phiên	Ba
58	063088	NGUYỄN THỊ CHÚC PHƯƠNG	29/07/2008	CNCN	THPT Nam Sách	Ba
59	073600	HỒ NGỌC MINH	31/10/2008	CNCN	THPT Kinh Môn	Ba
60	010537	ĐỖ NHƯ CƯỜNG	26/10/2008	CNCN	THPT Thụy Hương	Ba
61	010557	NGUYỄN MINH TRIẾT	12/04/2008	CNCN	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
62	031537	PHẠM LÊ THỦY CHI	04/01/2008	CNCN	THPT Ngô Quyền	Ba
63	031541	ĐỖ THỊ GIANG	26/01/2008	CNCN	THPT Bạch Đằng	Ba
64	052438	BÙI NGỌC MINH	11/11/2009	CNCN	THPT Nguyễn Trãi	Ba
65	063085	VŨ THẠCH TUỆ NHƯ	20/07/2008	CNCN	THPT Bình Giang	Ba
66	073587	TRẦN VĂN DUY BẢO	19/03/2008	CNCN	THPT Phúc Thành	Ba
67	094570	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	09/06/2008	CNCN	THPT Ninh Giang	Ba
68	094581	TRẦN TUẤN KIẾT	06/01/2009	CNCN	THPT Thanh Miện II	Ba
69	052436	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	08/04/2008	CNCN	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
70	020989	NGUYỄN HOÀNG LINH	22/10/2008	CNCN	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
71	031551	BÙI TUỆ LINH	27/02/2008	CNCN	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
72	042015	ĐÀO KHÁNH LINH	15/10/2008	CNCN	THPT Hải An	Ba
73	052430	PHẠM NGUYỄN HUY ANH	25/02/2008	CNCN	THPT Hồng Bàng	Ba
74	063084	PHẠM QUỐC VIỆT NHẬT	30/11/2008	CNCN	THPT Bình Giang	Ba
75	073607	NGUYỄN THỊ HỒNG QUYÊN	06/10/2008	CNCN	THPT Phúc Thành	Ba
76	084063	HOÀNG TRUNG HẢI	07/12/2008	CNCN	THPT Thanh Hà	Ba
77	084076	LƯƠNG HẢI PHÚ	06/10/2008	CNCN	THPT Hà Đông	Ba
78	094583	PHẠM HOÀNG NGÂN	09/07/2009	CNCN	THPT Thanh Miện	Ba
79	094588	LÊ THU THẢO	12/10/2008	CNCN	THPT Ninh Giang	Ba
80	031569	LÊ THỊ HẢI YẾN	22/10/2009	CNCN	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
81	042020	PHẠM QUANG MINH	25/07/2009	CNCN	THPT Thái Phiên	Ba
82	073589	PHÙNG AN DUY	07/12/2008	CNCN	THPT Kim Thành	Ba
83	073615	LÊ QUỐC VIỆT	28/07/2008	CNCN	THPT Hưng Đạo	Ba
84	084078	NGUYỄN VŨ TUỒNG VY	14/02/2008	CNCN	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
85	094585	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	02/11/2009	CNCN	THPT Đoàn Thượng	Ba
86	010551	NGUYỄN VĂN PHONG	15/06/2008	CNCN	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Ba
87	031552	CAO THỊ KHÁNH LINH	27/10/2008	CNCN	THPT Thủy Sơn	Ba
88	052442	LÊ MINH PHƯƠNG	01/02/2008	CNCN	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
89	063059	NGUYỄN VIỆT ANH	15/03/2008	CNCN	THPT Nam Sách	Ba
90	094586	TẶNG VĂN QUANG	22/12/2008	CNCN	THPT Gia Lộc II	Ba
91	010536	ĐỖ DOANH CHÍNH	12/02/2008	CNCN	THPT Kiến Thụy	KK
92	010550	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	08/08/2009	CNCN	THPT Thụy Hương	KK
93	020974	LƯƠNG NGỌC ANH	07/09/2008	CNCN	THPT An Lão	KK
94	020988	BÙI HẢI LÂM	25/04/2008	CNCN	THPT An Lão	KK
95	031543	VŨ VIỆT HOÀNG	06/10/2008	CNCN	THPT Bạch Đằng	KK
96	031545	PHẠM GIA HƯNG	11/03/2009	CNCN	THPT Lý Thường Kiệt	KK
97	042012	HOÀNG ĐỨC HUY	16/07/2009	CNCN	THPT Thái Phiên	KK
98	052431	TRẦN NGỌC ANH	09/04/2008	CNCN	THPT An Dương	KK
99	063064	PHAN TIẾN DŨNG	06/06/2008	CNCN	THPT Nam Sách	KK
100	063071	TẠ VIỆT HÙNG	30/08/2008	CNCN	THPT Chí Linh	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	073594	VŨ VĂN KHÁNH	01/12/2009	CNCN	THPT Kim Thành II	KK
102	084057	NGUYỄN THÀNH AN	21/03/2008	CNCN	THPT Thanh Hà	KK
103	020991	PHẠM NGỌC LINH	03/12/2008	CNCN	THPT An Lão	KK
104	042008	ĐÌNH PHẠM NHI ANH	29/07/2008	CNCN	THPT chuyên Trần Phú	KK
105	042009	ĐỖ PHƯƠNG ANH	18/01/2008	CNCN	THPT Hải An	KK
106	073593	HOÀNG DUY KHÁNH	03/08/2008	CNCN	THPT Kinh Môn	KK
107	073601	PHẠM CÔNG MINH	05/08/2008	CNCN	THPT Kim Thành	KK
108	073608	NGUYỄN VĂN THÀNH	18/03/2008	CNCN	THPT Tứ Kỳ	KK
109	084059	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	24/06/2008	CNCN	THPT Thanh Hà	KK
110	084066	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	28/01/2008	CNCN	THPT Thanh Bình	KK
111	084073	BÙI PHƯƠNG NAM	15/07/2008	CNCN	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
112	094564	NGUYỄN THỊ MAI ANH	20/11/2008	CNCN	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
113	010552	VŨ MAI PHƯƠNG	01/06/2008	CNCN	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
114	020992	TRẦN VĂN NAM	03/10/2009	CNCN	THPT Trần Hưng Đạo	KK
115	031535	ĐỖ VIỆT ANH	10/08/2008	CNCN	THPT Lê Ích Mộc	KK
116	052441	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	13/04/2009	CNCN	THPT Hồng Bàng	KK
117	031560	ĐỖ ĐẠI PHÁT	13/03/2008	CNCN	THPT Quang Trung	KK
118	031561	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	21/12/2008	CNCN	THPT Bạch Đằng	KK
119	063069	NGUYỄN VĂN HIẾU	31/01/2008	CNCN	THPT Đường An	KK
120	063087	NGUYỄN PHƯƠNG	29/08/2008	CNCN	THPT Chí Linh	KK
121	063079	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	28/10/2008	CNCN	THPT Nam Sách II	KK
122	073603	NGUYỄN NGỌC BẢO NAM	14/12/2008	CNCN	THPT Hưng Đạo	KK
123	020984	BÙI NGỌC HÂN	23/05/2008	CNCN	THPT Quốc Tuấn	KK
124	042010	LÝ DIỆU CHÂU	07/08/2009	CNCN	THPT Lê Quý Đôn	KK
125	073604	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	02/05/2008	CNCN	THPT Kinh Môn	KK
126	084058	VŨ THỊ MINH ANH	05/11/2008	CNCN	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
127	094565	NGUYỄN VIỆT ANH	25/06/2008	CNCN	THPT Thanh Miện	KK
128	010549	NGÔ HỒNG NGỌC	18/07/2008	CNCN	THPT Kiến Thụy	KK
129	063066	NGUYỄN MINH DƯƠNG	31/10/2008	CNCN	THPT Chí Linh	KK
130	063068	MẠC TRUNG HIẾU	29/06/2008	CNCN	THPT Chí Linh	KK
131	084065	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11/12/2009	CNCN	THPT Nguyễn Du	KK
132	094582	TRẦN THỊ VƯƠNG LAN	15/06/2008	CNCN	THPT Ninh Giang	KK
133	094584	NGUYỄN MINH PHÚC	30/10/2008	CNCN	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
134	052432	TRƯƠNG MINH ANH	16/01/2008	CNCN	THPT Trần Nguyên Hân	KK
135	010542	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	31/03/2009	CNCN	THPT Tiên Lãng	KK
136	031553	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	03/03/2008	CNCN	THPT Lý Thường Kiệt	KK
137	042022	NGÔ HOÀNG MỸ	25/03/2009	CNCN	THPT Lê Quý Đôn	KK
138	052439	VÔ LÊ NHẬT MINH	07/11/2008	CNCN	THPT Trần Nguyên Hân	KK
139	063058	NGUYỄN NGỌC ANH	25/03/2008	CNCN	THPT Phả Lại	KK
140	010553	ĐÀM THỊ THANH TÂM	15/08/2008	CNCN	THPT Kiến Thụy	KK
141	020985	NGUYỄN THU HIỀN	28/04/2008	CNCN	THPT An Lão	KK
142	073609	KHUƠNG VIỆT THUẬN	31/01/2008	CNCN	THPT Hưng Đạo	KK
143	094568	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	24/02/2008	CNCN	THPT Gia Lộc	KK
144	094577	ĐỖ MINH HOÀNG	24/05/2008	CNCN	THPT Gia Lộc II	KK
145	020980	PHẠM HỮU DƯƠNG	31/03/2009	CNCN	THPT Đồng Hoà	KK
146	020995	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	26/09/2008	CNCN	THPT Quốc Tuấn	KK
147	020997	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	13/02/2008	CNCN	THPT Quốc Tuấn	KK
148	084074	ĐÌNH BÙI QUỲNH NGA	15/08/2008	CNCN	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
149	010561	VŨ TIỀN HOÀNG TÙNG	08/05/2008	CNCN	THPT Kiến Thụy	KK
150	073614	NGUYỄN ANH TUẤN	16/01/2010	CNCN	THPT Đồng Gia	KK
151	084075	LÊ KHÁNH NGỌC	28/07/2009	CNCN	THPT Nguyễn Du	KK
152	094575	NGUYỄN HỮU HẢO	17/02/2008	CNCN	THPT Gia Lộc II	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	094587	PHẠM PHÚ TÀI	24/11/2008	CNCN	THPT Thanh Miện III	KK

ung

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	073444	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH	24/11/2008	CNNN	THPT Tứ Kỳ	Nhất
2	020843	PHAN HẢI DUY	25/10/2010	CNNN	THPT An Lão	Nhất
3	083937	NGUYỄN THỰC UYÊN	20/05/2009	CNNN	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhất
4	010379	NGUYỄN THỊ THANH HOA	29/03/2008	CNNN	THPT Thụy Hương	Nhi
5	031371	NGUYỄN MAI LINH	04/01/2008	CNNN	THPT Bạch Đằng	Nhi
6	031382	NGUYỄN THỊ THU THỦY	01/09/2008	CNNN	THPT Bạch Đằng	Nhi
7	041878	VŨ THỦY LINH	16/08/2008	CNNN	THPT Lê Quý Đôn	Nhi
8	052319	LUU HÀ VI	04/07/2008	CNNN	THPT An Dương	Nhi
9	062887	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	09/04/2008	CNNN	THPT Nam Sách II	Nhi
10	062890	NGUYỄN NHẬT LÂM	10/01/2007	CNNN	THPT Bến Tắm	Nhi
11	083935	PHẠM THU TRANG	21/09/2009	CNNN	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhi
12	094431	TRẦN THU HIỀN	13/02/2009	CNNN	THPT Thanh Miện II	Nhi
13	094433	NGUYỄN VĂN HÙNG	30/03/2008	CNNN	THPT Thanh Miện II	Nhi
14	094432	BÙI MINH HIỀN	21/11/2008	CNNN	THPT Thanh Miện II	Nhi
15	031370	NGUYỄN HẠ PHƯƠNG LINH	10/08/2008	CNNN	THPT Ngô Quyền	Ba
16	031387	HOÀNG THỊ PHI YẾN	14/07/2008	CNNN	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
17	052305	PHẠM KHÁNH CHI	07/10/2008	CNNN	THPT An Dương	Ba
18	052317	ĐINH VĂN TRỌNG	05/10/2009	CNNN	THPT An Dương	Ba
19	062884	TRỊNH ĐỨC DŨNG	07/03/2008	CNNN	THPT Nam Sách	Ba
20	073448	TRƯƠNG THỊ MAI LAN	14/02/2008	CNNN	THPT Tứ Kỳ	Ba
21	073455	PHẠM THỊ THU TRANG	26/06/2008	CNNN	THPT Tứ Kỳ	Ba
22	083933	NGUYỄN KIM NGÂN	25/10/2009	CNNN	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
23	083934	ĐOÀN TRƯỜNG PHƯỚC	08/04/2009	CNNN	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
24	083938	NGUYỄN HỒNG VÂN	28/12/2008	CNNN	THPT Hà Đông	Ba
25	010385	PHAN THỊ QUỲNH MAI	11/08/2008	CNNN	THPT Vĩnh Bảo	Ba
26	031365	TRẦN THỊ HỒNG	14/11/2008	CNNN	THPT Bạch Đằng	Ba
27	031373	ĐÀO THỊ THANH MAI	20/04/2008	CNNN	THPT Bạch Đằng	Ba
28	062889	PHẠM MAI HOÀNG	27/04/2008	CNNN	THPT Nam Sách	Ba
29	010377	VŨ DUY HIẾU	06/01/2008	CNNN	THPT Vĩnh Bảo	Ba
30	010391	NGUYỄN MẠNH TIẾN	11/01/2008	CNNN	THPT Vĩnh Bảo	Ba
31	020839	ĐOÀN QUỲNH ANH	24/03/2010	CNNN	THPT Kiến An	Ba
32	020848	TRẦN THU LAN	08/09/2009	CNNN	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
33	020851	ĐỒNG KHÁNH LINH	23/06/2008	CNNN	THPT Đồ Sơn	Ba
34	020852	TRẦN KHÁNH LINH	15/01/2010	CNNN	THPT Kiến An	Ba
35	031363	ĐỒNG THỊ BẢO HÂN	28/08/2008	CNNN	THPT Quang Trung	Ba
36	031374	TRẦN TUẤN MINH	24/08/2008	CNNN	THPT Thủy Sơn	Ba
37	041877	TRẦN PHƯƠNG LINH	17/07/2008	CNNN	THPT Thái Phiên	Ba
38	041881	PHẠM TÚ PHƯƠNG	27/09/2009	CNNN	THPT Lê Quý Đôn	Ba
39	052316	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	04/12/2008	CNNN	THPT An Dương	Ba
40	062885	TRỊNH NGỌC DŨNG	10/06/2008	CNNN	THPT Nam Sách	Ba
41	073445	NGUYỄN THU HIỀN	05/02/2008	CNNN	THPT Tứ Kỳ	Ba
42	073446	TRẦN PHƯƠNG HOA	03/12/2010	CNNN	THPT Kim Thành	Ba
43	073447	NGUYỄN HỮU HOÀ	25/02/2010	CNNN	THPT Kim Thành	Ba
44	073457	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	18/01/2008	CNNN	THPT Tứ Kỳ	Ba
45	083928	LÊ BÁ ĐỨC ANH	04/12/2009	CNNN	THPT Hà Đông	Ba
46	083936	PHẠM QUỐC UY	14/08/2009	CNNN	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
47	094430	PHẠM THỊ THANH HIỀN	22/06/2008	CNNN	THPT Khúc Thừa Dụ	Ba
48	094439	NGUYỄN HUYỀN TRANG	02/01/2008	CNNN	THPT Ninh Giang	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	010378	NGUYỄN DIỆU HOA	01/05/2008	CNNN	THPT Vĩnh Bảo	KK
50	010383	HÀ VÂN LY	11/02/2010	CNNN	THPT Kiến Thụy	KK
51	010384	VŨ THẢO LY	14/06/2010	CNNN	THPT Kiến Thụy	KK
52	010394	NGHIÊM THỊ THẢO VÂN	26/02/2008	CNNN	THPT Nguyễn Đức Cảnh	KK
53	020838	LƯƠNG THỊ HẢI AN	10/02/2010	CNNN	THPT An Lão	KK
54	020842	NGUYỄN NGỌC DIỆP	28/11/2010	CNNN	THPT An Lão	KK
55	020850	DƯƠNG VŨ MAI LÂM	28/11/2010	CNNN	THPT An Lão	KK
56	020854	TRẦN TRÀ MY	23/01/2008	CNNN	THPT Hàng Hải 1	KK
57	031372	LÊ THỊ LUYẾN	25/08/2008	CNNN	THPT Bạch Đằng	KK
58	031380	TRẦN PHƯƠNG THẢO	08/02/2008	CNNN	THPT Lý Thường Kiệt	KK
59	031383	MAI THỊ THU TRANG	24/02/2008	CNNN	THPT Nam Triệu	KK
60	052308	VŨ HỒNG HẠNH	26/07/2009	CNNN	THPT Trần Nguyên Hân	KK
61	052310	TRẦN THỊ HÀ LINH	02/09/2008	CNNN	THPT Nguyễn Trãi	KK
62	052315	TRẦN THỊ THANH	25/10/2008	CNNN	THPT Nguyễn Trãi	KK
63	062888	ĐINH NGỌC HIẾU	25/05/2008	CNNN	THPT Nam Sách II	KK
64	062892	NGUYỄN HOÀNG LINH	16/02/2008	CNNN	THPT Nam Sách II	KK
65	073453	CAO THU PHƯƠNG	24/05/2010	CNNN	THPT Kim Thành	KK
66	083931	LÊ ĐỨC KHOA	17/01/2008	CNNN	THPT Hà Đông	KK
67	083932	VŨ NHƯ LỢI	23/01/2008	CNNN	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
68	094438	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	19/10/2008	CNNN	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
69	031361	BÙI THỊ MINH HÀ	23/01/2008	CNNN	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
70	062898	LÊ QUỲNH NHƯ	20/10/2008	CNNN	THPT Cẩm Giàng II	KK
71	073442	ĐINH TRẦN VĂN ANH	13/08/2010	CNNN	THPT Kim Thành	KK
72	010371	NGUYỄN THỊ NGỌC MINH ANH	24/01/2008	CNNN	THPT Thụy Hương	KK
73	010374	ĐỖ MAI CHI	29/12/2008	CNNN	THPT Vĩnh Bảo	KK
74	010393	NGUYỄN NGỌC TÚ	09/07/2008	CNNN	THPT Nguyễn Đức Cảnh	KK
75	020845	PHẠM NGỌC HUỆ	28/05/2010	CNNN	THPT Kiến An	KK
76	020849	BÙI THUYẾT LÂM	07/06/2008	CNNN	THPT Trần Hưng Đạo	KK
77	020859	NGUYỄN NGỌC TRÚC	13/02/2010	CNNN	THPT An Lão	KK
78	031355	ĐINH THỊ MINH ANH	15/06/2009	CNNN	THPT Nam Triệu	KK
79	031358	ĐINH THỊ MINH CHÂU	10/10/2008	CNNN	THPT Quang Trung	KK
80	031364	NGUYỄN VŨ THỊ NGỌC HÂN	18/11/2008	CNNN	THPT Lý Thường Kiệt	KK
81	031368	NGUYỄN KHÁNH LÂM	06/08/2008	CNNN	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
82	041879	VŨ NHẬT KHÁNH MINH	31/07/2008	CNNN	THPT Lê Quý Đôn	KK
83	041880	PHẠM THỊ MINH NGỌC	24/01/2008	CNNN	THPT Thái Phiên	KK
84	062897	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	04/11/2008	CNNN	THPT Cẩm Giàng II	KK
85	083929	NGUYỄN HÀ DƯƠNG	09/06/2009	CNNN	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
86	094434	CAO THỊ MAI LAN	03/08/2008	CNNN	THPT Ninh Giang	KK
87	020847	HOÀNG NGỌC LAN	15/11/2008	CNNN	THPT Đồ Sơn	KK
88	052313	NGUYỄN GIA NGHI	19/05/2010	CNNN	THPT Hồng Bàng	KK
89	010381	PHẠM THẢO LINH	19/05/2008	CNNN	THPT Hùng Thắng	KK
90	010388	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	10/10/2009	CNNN	THPT Thụy Hương	KK
91	010389	ĐÀO THỊ THU QUYÊN	05/10/2008	CNNN	THPT Tô Hiệu	KK
92	020846	PHẠM ĐÌNH GIA HUY	01/10/2010	CNNN	THPT Kiến An	KK
93	031367	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	27/12/2008	CNNN	THPT Thủy Sơn	KK
94	031369	HÀ THUYẾT LINH	28/05/2008	CNNN	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
95	031378	HOÀNG THẾ PHONG	16/12/2009	CNNN	THPT Quang Trung	KK
96	031384	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	11/05/2008	CNNN	THPT Lý Thường Kiệt	KK
97	031388	LÊ THỊ NHƯ Ý	02/12/2008	CNNN	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
98	041874	NGUYỄN DUY ĐỨC	11/04/2009	CNNN	THPT Lê Quý Đôn	KK
99	062901	PHẠM THANH THU	15/05/2008	CNNN	THPT Cẩm Giàng II	KK
100	062902	TRỊNH THỊ HẢI YẾN	04/02/2008	CNNN	THPT Mạc Đình Chi - Nam Sách	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	073451	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	10/10/2008	CNNN	THPT Đồng Gia	KK
102	073454	NGUYỄN THỊ THU QUYÊN	11/04/2008	CNNN	THPT Đồng Gia	KK
103	094437	NGUYỄN MAI NGỌC	23/07/2008	CNNN	THPT Ninh Giang	KK

Lucy



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
THPT NAM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	062704	VŨ TUẤN KHANG	15/09/2008	Ngữ văn	THPT Cẩm Giàng	Nhất
2	020717	NGÔ KHÁNH HÀ	11/07/2008	Ngữ văn	THPT Kiến An	Nhất
3	020734	BÙI ĐOÀN TUYẾT NHI	26/12/2008	Ngữ văn	THPT Mạc Đĩnh Chi	Nhất
4	031234	VŨ THANH TRÚC	29/11/2008	Ngữ văn	THPT Lý Thường Kiệt	Nhất
5	041735	TRẦN NGUYỄN DIỆP ANH	03/11/2008	Ngữ văn	THPT Thái Phiên	Nhất
6	094274	BÙI NGỌC DIỆP	16/11/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang	Nhất
7	020735	MAI NGỌC BẢO NHI	12/04/2009	Ngữ văn	THPT An Lão	Nhất
8	031232	VŨ THỊ ANH THU	19/08/2008	Ngữ văn	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhất
9	041737	NGUYỄN MINH CHÂU	15/01/2008	Ngữ văn	THPT Hải An	Nhất
10	062679	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	21/03/2008	Ngữ văn	THPT Chí Linh	Nhất
11	094310	PHẠM BÙI THẢO VY	16/09/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang	Nhất
12	010242	PHẠM THỊ THƯƠNG	27/09/2009	Ngữ văn	THPT Kiến Thụy	Nhi
13	010245	VŨ KIỀU TRANG	02/01/2008	Ngữ văn	THPT Kiến Thụy	Nhi
14	020707	PHÚ LAN ANH	09/12/2008	Ngữ văn	THPT An Lão	Nhi
15	031228	LÊ HOÀNG BẢO PHƯƠNG	22/04/2008	Ngữ văn	THPT Ngô Quyền	Nhi
16	052191	NGUYỄN LAN HƯƠNG	07/08/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Bàng	Nhi
17	052193	CAO PHƯƠNG LINH	31/12/2008	Ngữ văn	THPT Lê Hồng Phong	Nhi
18	094304	NGUYỄN THỊ TÂM PHÚC	22/06/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang	Nhi
19	010202	PHẠM NGỌC DIỆP	16/04/2008	Ngữ văn	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
20	010204	NGÔ NGỌC DIỆU	14/01/2008	Ngữ văn	THPT Tiên Lãng	Nhi
21	010213	PHẠM THU HƯƠNG	06/07/2008	Ngữ văn	THPT Tiên Lãng	Nhi
22	010234	ĐÌNH THỊ TÂM NHƯ	02/05/2008	Ngữ văn	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
23	010244	MAI VŨ HẢI TRANG	22/05/2008	Ngữ văn	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
24	020710	LƯƠNG AN BÌNH	17/05/2009	Ngữ văn	THPT Kiến An	Nhi
25	020736	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	29/06/2009	Ngữ văn	THPT An Lão	Nhi
26	031196	TRẦN PHƯƠNG ANH	17/06/2008	Ngữ văn	THPT Lý Thường Kiệt	Nhi
27	031199	NGUYỄN BẠCH DIỆP	19/10/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung	Nhi
28	031209	VŨ THỊ KHÁNH LINH	13/06/2009	Ngữ văn	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
29	031222	HOÀNG NGUYỄN	19/03/2008	Ngữ văn	THPT Ngô Quyền	Nhi
30	062683	VŨ THỊ LAN ANH	20/10/2008	Ngữ văn	THPT Cẩm Giàng	Nhi
31	062691	NGUYỄN HẢI ĐUỜNG	21/06/2008	Ngữ văn	THPT Chí Linh	Nhi
32	062695	VŨ THỊ NGÂN HÀ	25/07/2008	Ngữ văn	THPT Cẩm Giàng	Nhi
33	073307	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	23/02/2008	Ngữ văn	THPT Kinh Môn	Nhi
34	073318	VŨ PHƯƠNG NGỌC	03/03/2008	Ngữ văn	THPT Tứ Kỳ	Nhi
35	073320	BÙI VŨ KIỀU OANH	20/12/2008	Ngữ văn	THPT Kim Thành	Nhi
36	083809	ĐỖ HỒNG GIANG	03/02/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Hà	Nhi
37	083827	NGUYỄN CHI MAI PHƯƠNG	27/10/2008	Ngữ văn	THPT Hà Đông	Nhi
38	094275	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	17/01/2008	Ngữ văn	THPT Đoàn Thượng	Nhi
39	094276	NGUYỄN HOÀI DIỆU	25/07/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Nhi
40	094286	NGUYỄN BẢO KHÁNH	01/07/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc	Nhi
41	094294	VŨ TUYẾT MAI	25/11/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện II	Nhi
42	094297	TRẦN HUỆ NGÂN	18/09/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện	Nhi
43	010227	PHẠM TRÀ MY	26/06/2008	Ngữ văn	THPT Kiến Thụy	Ba
44	010230	PHẠM THỊ NGỌC	08/03/2008	Ngữ văn	THPT Tiên Lãng	Ba
45	010233	ĐÌNH GIA NHƯ	22/11/2008	Ngữ văn	THPT Vĩnh Bảo	Ba
46	020705	ĐÌNH PHƯƠNG ANH	13/05/2008	Ngữ văn	THPT Đồ Sơn	Ba
47	020724	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	16/08/2008	Ngữ văn	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
48	020740	NGUYỄN NGỌC MAI PHƯƠNG	04/04/2008	Ngữ văn	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	020742	ĐỖ VĂN THẢO	05/06/2009	Ngữ văn	THPT Quốc Tuấn	Ba
50	020745	NGUYỄN THỊ ANH THU	27/12/2008	Ngữ văn	THPT Kiến An	Ba
51	031194	NGUYỄN THỊ LAN ANH	20/10/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung	Ba
52	031198	VŨ NGỌC DIỆP ANH	11/12/2008	Ngữ văn	THPT Ngô Quyền	Ba
53	031205	NGUYỄN THỊ LINH HƯƠNG	08/04/2008	Ngữ văn	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
54	031207	BÙI HÀ LINH	22/09/2008	Ngữ văn	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
55	031236	BÙI THỊ KHÁNH VÂN	19/08/2008	Ngữ văn	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
56	041738	NGUYỄN YẾN CHI	07/01/2008	Ngữ văn	THPT Lê Quý Đôn	Ba
57	041758	NGUYỄN NGỌC MINH	14/09/2008	Ngữ văn	THPT Thái Phiên	Ba
58	041770	HOÀNG NGUYỄN THỦY TIÊN	17/03/2008	Ngữ văn	THPT chuyên Trần Phú	Ba
59	041773	TẠ NGỌC KHÁNH VÂN	03/08/2008	Ngữ văn	THPT chuyên Trần Phú	Ba
60	052197	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	12/06/2008	Ngữ văn	THPT An Dương	Ba
61	052198	TRẦN HỒNG LINH	12/01/2008	Ngữ văn	THPT Lê Hồng Phong	Ba
62	052210	PHẠM THẢO PHƯƠNG	19/05/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	Ba
63	052214	ĐẶNG HUYỀN TRANG	31/08/2008	Ngữ văn	THPT An Dương	Ba
64	062690	TRẦN THUY DUNG	07/01/2008	Ngữ văn	THPT Nam Sách	Ba
65	062693	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	09/04/2008	Ngữ văn	THPT Kê Sắt	Ba
66	062709	NGUYỄN NGỌC LINH	03/03/2008	Ngữ văn	THPT Phả Lại	Ba
67	062729	NGUYỄN THỊ TÂM	09/07/2008	Ngữ văn	THPT Cẩm Giàng II	Ba
68	062741	LÊ THỊ THUY TRANG	27/05/2008	Ngữ văn	THPT Đường An	Ba
69	073306	PHẠM BẢO HÂN	23/09/2008	Ngữ văn	THPT Nhị Chiểu	Ba
70	073315	NGUYỄN THỊ MAI LINH	23/01/2008	Ngữ văn	THPT Kim Thành	Ba
71	083826	ĐỖ THU PHƯƠNG	23/08/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Quang	Ba
72	094280	ĐỖ THỊ THUY DƯƠNG	20/11/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện III	Ba
73	094281	PHẠM THỊ GIANG	03/01/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc II	Ba
74	094283	HÀ THANH HÀ	31/07/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang	Ba
75	010214	PHẠM THANH LAM	29/06/2008	Ngữ văn	THPT Cộng Hiền	Ba
76	010218	CAO THỊ THUY LINH	20/12/2008	Ngữ văn	THPT Kiến Thụy	Ba
77	010220	NGUYỄN HUYỀN LINH	12/05/2008	Ngữ văn	THPT Vĩnh Bảo	Ba
78	020708	VĂN THỊ MAI ANH	31/01/2008	Ngữ văn	THPT An Lão	Ba
79	020716	VŨ THUY DUNG	03/09/2009	Ngữ văn	THPT An Lão	Ba
80	020721	NGUYỄN VĂN KHÁNH	09/08/2008	Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
81	020743	HOÀNG THỊ ANH THU	24/09/2008	Ngữ văn	THPT Đồ Sơn	Ba
82	031220	NGUYỄN THẢO NGỌC	17/11/2008	Ngữ văn	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
83	031231	NGUYỄN DIỆU THẢO	30/09/2008	Ngữ văn	THPT Lê Ích Mộc	Ba
84	031233	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	07/09/2008	Ngữ văn	THPT Bạch Đằng	Ba
85	041731	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	26/08/2008	Ngữ văn	THPT chuyên Trần Phú	Ba
86	041764	PHẠM HÀ PHƯƠNG	20/10/2008	Ngữ văn	THPT chuyên Trần Phú	Ba
87	041768	ĐẶNG NHẬT MINH THU	14/06/2008	Ngữ văn	THPT chuyên Trần Phú	Ba
88	052188	ĐINH THỊ KHÁNH HUYỀN	16/01/2008	Ngữ văn	THPT An Dương	Ba
89	052194	HOÀNG VÕ HÀ LINH	29/06/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Bàng	Ba
90	052217	PHẠM NGỌC PHƯƠNG VY	06/09/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Bàng	Ba
91	062694	VŨ NGỌC HƯƠNG GIANG	26/09/2008	Ngữ văn	THPT Chí Linh	Ba
92	062702	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	11/02/2008	Ngữ văn	THPT Chí Linh	Ba
93	062717	NGUYỄN TRÀ MY	26/12/2008	Ngữ văn	THPT Cẩm Giàng	Ba
94	062724	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	04/06/2008	Ngữ văn	THPT Bình Giang	Ba
95	062726	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	15/06/2008	Ngữ văn	THPT Tuệ Tĩnh	Ba
96	062731	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	16/09/2008	Ngữ văn	THPT Bình Giang	Ba
97	062733	PHẠM THỊ THANH THẢO	23/06/2008	Ngữ văn	THPT Kê Sắt	Ba
98	062735	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	25/04/2008	Ngữ văn	THPT Phả Lại	Ba
99	062740	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	09/01/2008	Ngữ văn	THPT Tuệ Tĩnh	Ba
100	073311	CHU THỊ MAI LINH	17/03/2008	Ngữ văn	THPT Cầu Xé	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	073321	PHẠM LÂM OANH	14/12/2008	Ngữ văn	THPT Kinh Môn	Ba
102	073332	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	31/01/2008	Ngữ văn	THPT Hưng Đạo	Ba
103	073335	NGUYỄN MAI TRANG	11/01/2008	Ngữ văn	THPT Tứ Kỳ	Ba
104	094278	VŨ THẢO DUYÊN	14/01/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện II	Ba
105	094279	ĐỖ PHẠM ÁNH DƯƠNG	23/10/2009	Ngữ văn	THPT Thanh Miện	Ba
106	094282	TRƯƠNG THU GIANG	21/05/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang	Ba
107	094288	BÙI NGỌC LINH	18/09/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc	Ba
108	094296	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	04/05/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc II	Ba
109	094300	ĐỖ THỊ YẾN NHI	21/01/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện II	Ba
110	094302	VŨ THỊ YẾN NHI	07/09/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện III	Ba
111	094306	BÙI PHẠM KIM THANH	12/11/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
112	010199	PHẠM THUY BÌNH	30/09/2008	Ngữ văn	THPT Toàn Thắng	KK
113	010210	ĐỖ THỊ THU HẰNG	15/11/2008	Ngữ văn	THPT Vĩnh Bảo	KK
114	010212	NGUYỄN VĂN HÙNG	13/07/2008	Ngữ văn	THPT Nhữ Văn Lan	KK
115	010221	NGUYỄN THẢO LINH	05/03/2008	Ngữ văn	THPT Tiên Lãng	KK
116	010229	PHAN KIM NGÂN	01/08/2009	Ngữ văn	THPT Toàn Thắng	KK
117	010240	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	18/03/2008	Ngữ văn	THPT Vĩnh Bảo	KK
118	020709	VŨ PHƯƠNG ANH	04/08/2008	Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo	KK
119	020725	VŨ THỊ HOA LÝ	08/05/2008	Ngữ văn	THPT Đồng Hoà	KK
120	020731	HOÀNG THỊ KHÁNH NGỌC	15/05/2008	Ngữ văn	THPT Kiến An	KK
121	020747	NGUYỄN THỊ THU TRANG	10/07/2008	Ngữ văn	THPT An Lão	KK
122	031204	NGUYỄN THANH HUY	03/05/2008	Ngữ văn	THPT Lê Ích Mộc	KK
123	031206	LÊ BẢO LÂM	11/07/2009	Ngữ văn	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
124	031212	LÊ TUYẾT MAI	14/07/2008	Ngữ văn	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
125	031229	THÁI THU PHƯƠNG	31/01/2008	Ngữ văn	THPT Hữu nghị Quốc tế	KK
126	041746	NGUYỄN NHIÊN HẬU	06/12/2008	Ngữ văn	THPT Hàng Hải	KK
127	041748	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	27/07/2008	Ngữ văn	THPT Lê Quý Đôn	KK
128	052190	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	04/01/2008	Ngữ văn	THPT An Dương	KK
129	052196	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	20/01/2008	Ngữ văn	THPT An Dương	KK
130	052201	HOÀNG LÊ MAI	06/06/2008	Ngữ văn	THPT Lê Hồng Phong	KK
131	052202	PHẠM UYÊN MINH	19/08/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Bàng	KK
132	062703	NGUYỄN THU HƯƠNG	08/01/2008	Ngữ văn	THPT Bình Giang	KK
133	062705	BÙI PHƯƠNG LINH	02/11/2009	Ngữ văn	THPT Bến Tắm	KK
134	062706	DƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	11/07/2008	Ngữ văn	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	KK
135	062707	ĐÀO MAI LINH	18/10/2008	Ngữ văn	THPT Tuệ Tĩnh	KK
136	062711	NHŨ PHƯƠNG LINH	06/02/2008	Ngữ văn	THPT Bình Giang	KK
137	062712	VUONG THẢO LINH	17/11/2008	Ngữ văn	THPT Chí Linh	KK
138	062721	BÙI TRẦN NGỌC NHƯ	01/02/2008	Ngữ văn	THPT Chí Linh	KK
139	062727	NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG	22/07/2008	Ngữ văn	THPT Trần Phú	KK
140	062739	ĐỖ HUYỀN TRANG	05/03/2008	Ngữ văn	THPT Phả Lại	KK
141	073299	PHAN NGỌC ÁNH	03/12/2008	Ngữ văn	THPT Kinh Môn	KK
142	073300	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	12/08/2008	Ngữ văn	THPT Kim Thành II	KK
143	073313	NGUYỄN HOÀNG DIỆU LINH	14/05/2008	Ngữ văn	THPT Tứ Kỳ	KK
144	073314	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	25/09/2008	Ngữ văn	THPT Kim Thành	KK
145	073331	PHẠM THỊ THÂN THẢO	22/09/2008	Ngữ văn	THPT Nhị Chiểu	KK
146	073334	LÊ TRẦN MINH TRANG	28/10/2008	Ngữ văn	THPT Kim Thành	KK
147	083786	LÊ THỊ PHƯƠNG AN	21/09/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Hà	KK
148	083787	VŨ HẢI AN	01/09/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
149	083805	MẠC THỊ THỦY DUNG	07/09/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Quang	KK
150	083813	NGÔ THU HIỀN	30/01/2008	Ngữ văn	THPT Hà Bắc	KK
151	083816	HOÀNG PHƯƠNG LINH	25/11/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
152	083830	ĐẶNG THỊ BÌNH THUẬN	09/11/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Hà	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	083833	ĐINH THỊ CẨM TÚ	16/11/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Quang	KK
154	094284	TRƯƠNG MỸ HẰNG	23/04/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang II	KK
155	094285	ĐÀO THỊ NGỌC KHÁNH	15/08/2008	Ngữ văn	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
156	094289	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	11/02/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện	KK
157	094299	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN	24/12/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc II	KK
158	094305	PHẠM MINH PHƯƠNG	10/03/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Miện	KK
159	094312	ĐOÀN THỊ HẢI YẾN	14/10/2008	Ngữ văn	THPT Đoàn Thượng	KK
160	010203	PHẠM NGỌC DIỆP	26/02/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
161	010216	PHẠM NGỌC LAN	03/12/2008	Ngữ văn	THPT Kiến Thụy	KK
162	010228	VŨ QUỲNH NGA	09/03/2008	Ngữ văn	THPT Hùng Thắng	KK
163	010249	ĐOÀN THỊ HẠ VY	12/09/2008	Ngữ văn	THPT Hùng Thắng	KK
164	020713	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	30/08/2008	Ngữ văn	THPT Đồ Sơn	KK
165	020719	BÙI MAI HẬU	28/03/2008	Ngữ văn	THPT Đồng Hoà	KK
166	020722	VŨ TÂN LAN	01/12/2008	Ngữ văn	THPT Kiến An	KK
167	020726	TRỊNH THỊ TUYẾT MAI	21/11/2008	Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo	KK
168	020728	ĐỖ PHƯƠNG THẢO MY	03/11/2009	Ngữ văn	THPT An Lão	KK
169	031193	NGUYỄN HÀ QUỲNH ANH	18/12/2008	Ngữ văn	THPT Ngô Quyền	KK
170	031197	TRƯƠNG TÚ ANH	16/08/2008	Ngữ văn	THPT Thủy Sơn	KK
171	031208	TRẦN KHÁNH LINH	27/06/2008	Ngữ văn	THPT Ngô Quyền	KK
172	031217	ĐÔNG THỊ HỒNG MY	28/11/2008	Ngữ văn	THPT Lý Thường Kiệt	KK
173	031224	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	07/01/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung	KK
174	031226	ĐOÀN THỊ QUỲNH NHƯ	06/09/2008	Ngữ văn	THPT Thủy Sơn	KK
175	031235	NGUYỄN THỊ MINH TÚ	25/10/2008	Ngữ văn	THPT Lê Ích Mộc	KK
176	041733	PHẠM PHƯƠNG ANH	27/01/2008	Ngữ văn	THPT Hải An	KK
177	041741	NGUYỄN THU HÀ	14/01/2008	Ngữ văn	THPT Lê Quý Đôn	KK
178	041749	HOÀNG QUỲNH HƯƠNG	30/01/2009	Ngữ văn	THPT Cát Bà	KK
179	041750	PHẠM DIỆU HƯƠNG	18/10/2008	Ngữ văn	THPT Thái Phiên	KK
180	041762	TÙ THỊ HẢI NGÂN	31/03/2008	Ngữ văn	THPT Hải An	KK
181	041769	NGUYỄN BẢO THU	23/05/2008	Ngữ văn	THPT Lê Quý Đôn	KK
182	041772	VŨ NGỌC MINH TRANG	22/04/2008	Ngữ văn	THPT Thái Phiên	KK
183	052180	PHẠM THỊ MINH CHÂU	03/05/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Bàng	KK
184	052185	NGÔ THỊ MAI HIỀN	26/03/2008	Ngữ văn	THPT An Dương	KK
185	052209	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	11/02/2009	Ngữ văn	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	KK
186	052213	LÊ DƯƠNG THANH	20/03/2009	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	KK
187	052215	NGUYỄN ĐÀO THANH TRÚC	02/10/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Bàng	KK
188	062678	NGUYỄN VĂN AN	19/12/2008	Ngữ văn	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	KK
189	062708	LÊ ĐẶNG GIA LINH	18/12/2008	Ngữ văn	THPT Cẩm Giàng	KK
190	062725	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	05/11/2008	Ngữ văn	THPT Trần Phú	KK
191	062734	LÊ HIỀN THU	10/04/2008	Ngữ văn	THPT Nam Sách	KK
192	073295	LÊ PHƯƠNG ANH	08/06/2008	Ngữ văn	THPT Kinh Môn	KK
193	073308	VŨ THANH HUỆ	13/10/2008	Ngữ văn	THPT Tứ Kỳ	KK
194	073310	NGUYỄN THUY LIÊN	10/12/2008	Ngữ văn	THPT Tứ Kỳ	KK
195	073312	ĐÀO THUY LINH	23/08/2008	Ngữ văn	THPT Cầu Xe	KK
196	073333	CAO THỊ MAI TRANG	18/09/2008	Ngữ văn	THPT Kim Thành II	KK
197	073336	MẠC THỊ KHÁNH VÂN	08/09/2008	Ngữ văn	THPT Phúc Thành	KK
198	073337	NGUYỄN THỊ HÀ VI	03/05/2008	Ngữ văn	THPT Cầu Xe	KK
199	073338	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	12/08/2008	Ngữ văn	THPT Hưng Đạo	KK
200	083793	TRẦN BẢO ANH	24/01/2008	Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
201	083794	TRẦN ĐOÀN BẢO ANH	29/11/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Quang	KK
202	083796	NGUYỄN HÂN BÌNH	14/09/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
203	083803	HOÀNG NGỌC DIỆP	18/05/2008	Ngữ văn	THCS-THPT Marie Curie	KK
204	083804	NGUYỄN NGỌC DIỆP	09/12/2008	Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	083807	LÊ QUANG ĐẠI	21/10/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Du	KK
206	083821	NGUYỄN THỊ HẰNG NGÀ	18/05/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Quang	KK
207	083823	PHÙNG THỊ KIM NGÂN	19/11/2008	Ngữ văn	THPT Hà Đông	KK
208	083831	TRẦN THÀNH TRUNG	24/06/2009	Ngữ văn	THPT Nguyễn Du	KK
209	094268	ĐOÀN MAI ANH	04/01/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc	KK
210	094277	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	14/05/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang	KK
211	094290	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	04/10/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc II	KK
212	094292	TRẦN HÀ LINH	11/03/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc	KK
213	094295	NGUYỄN NHẬT MINH	25/10/2009	Ngữ văn	THPT Đoàn Thượng	KK
214	094309	PHẠM NGUYỄN THANH TRÚC	10/09/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc II	KK
215	010208	ĐÀO PHÚ GIA	10/10/2009	Ngữ văn	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
216	010209	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	16/08/2008	Ngữ văn	THPT Cộng Hiền	KK
217	010219	LÊ KHÁNH LINH	01/05/2008	Ngữ văn	THPT Cộng Hiền	KK
218	010232	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	29/06/2008	Ngữ văn	THPT Tô Hiệu	KK
219	010235	ĐỖ VIỆT PHƯƠNG	08/10/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
220	010236	NGUYỄN HIẾU PHƯƠNG	13/11/2009	Ngữ văn	THPT Hùng Thắng	KK
221	020730	ĐỖ THỊ HỒNG NGỌC	03/01/2008	Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo	KK
222	020739	LÊ TÚ PHƯƠNG	19/07/2009	Ngữ văn	THPT Đồng Hoà	KK
223	031190	ĐÀO LAN ANH	31/10/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung	KK
224	031191	ĐỖ HOÀNG MINH ANH	19/04/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung	KK
225	031200	NGUYỄN KHÁNH HÀ	06/10/2008	Ngữ văn	THPT Lê Ích Mộc	KK
226	031211	ĐINH PHƯƠNG NHẬT MAI	10/11/2008	Ngữ văn	THPT Hữu nghị Quốc tế	KK
227	031219	NGÔ MẠC BẢO NGỌC	01/01/2008	Ngữ văn	THPT Bạch Đằng	KK
228	031225	VŨ YẾN NHI	21/01/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung	KK
229	041743	VŨ KHÁNH HÀ	07/12/2008	Ngữ văn	THPT Hải An	KK
230	041763	CHU THỊ BẢO NGỌC	10/10/2008	Ngữ văn	THPT Thái Phiên	KK
231	041771	NGUYỄN VŨ HÀ TRANG	23/02/2008	Ngữ văn	THPT Hải An	KK
232	052186	PHẠM KHÁNH HÒA	02/01/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	KK
233	052195	NGUYỄN MAI LINH	17/05/2008	Ngữ văn	THPT Hồng Bàng	KK
234	052207	TRƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	18/09/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	KK
235	052216	PHẠM PHƯƠNG UYÊN	11/07/2008	Ngữ văn	THPT Nguyễn Trãi	KK
236	062682	TRẦN THỊ NGỌC ANH	25/09/2008	Ngữ văn	THPT Đường An	KK
237	062685	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	23/11/2008	Ngữ văn	THPT Phả Lại	KK
238	062686	NGUYỄN VŨ NHẬT ÁNH	02/03/2008	Ngữ văn	THPT Chí Linh	KK
239	062689	TRẦN HÀ CHI	12/11/2008	Ngữ văn	THPT Kê Sắt	KK
240	062692	NGUYỄN TUỆ GIANG	06/08/2008	Ngữ văn	THPT Bình Giang	KK
241	062699	NGUYỄN THỊ MINH HOÀ	09/07/2009	Ngữ văn	THPT Bến Tắm	KK
242	062718	VŨ KIM NGÂN	18/06/2008	Ngữ văn	THPT Cẩm Giàng	KK
243	062744	BÙI HÀ VÂN	03/10/2008	Ngữ văn	THPT Nam Sách	KK
244	073293	BÙI QUỲNH ANH	20/01/2008	Ngữ văn	THPT Cầu Xe	KK
245	073296	PHẠM MAI ANH	02/07/2008	Ngữ văn	THPT Hưng Đạo	KK
246	073298	NGUYỄN NGỌC ÁNH	05/08/2008	Ngữ văn	THPT Tứ Kỳ	KK
247	073302	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	18/08/2008	Ngữ văn	THPT Kim Thành	KK
248	073327	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	11/09/2008	Ngữ văn	THPT Hưng Đạo	KK
249	083795	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC BÍCH	11/09/2008	Ngữ văn	THPT Hà Đông	KK
250	083820	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	31/03/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Bình	KK
251	083822	PHẠM THỊ NGÀ	24/05/2008	Ngữ văn	THPT Thanh Bình	KK
252	094266	BÙI THỊ MAI ANH	17/04/2010	Ngữ văn	THPT Thanh Miện III	KK
253	094267	BÙI TUẤN ANH	18/01/2008	Ngữ văn	THPT Ninh Giang	KK
254	094291	TRẦN HÀ LINH	01/04/2008	Ngữ văn	THPT Gia Lộc	KK
255	094298	TRẦN THỊ HOÀNG NGÂN	25/09/2008	Ngữ văn	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	073349	PHẠM NGUYỄN HÀ CHI	09/02/2008	Lịch sử	THPT Tứ Kỳ	Nhất
2	073358	LIU THÚY HẠNH	25/06/2008	Lịch sử	THPT Đồng Gia	Nhất
3	094316	ĐINH THỊ LAN ANH	09/11/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện II	Nhất
4	052218	ĐÀO THỊ VÂN ANH	27/09/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Trãi	Nhất
5	062787	NGUYỄN LÊ QUANG MINH	27/11/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách II	Nhất
6	031267	ĐẶNG HƯƠNG LI	18/08/2008	Lịch sử	THPT Quang Trung	Nhất
7	052254	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	01/01/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Trãi	Nhất
8	094369	TRẦN ĐỨC TRUNG	14/09/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang	Nhất
9	073382	PHAN HOÀNG THÁI	24/10/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành II	Nhất
10	031270	DƯƠNG THỊ THUỶ LINH	05/07/2008	Lịch sử	THPT Ngô Quyền	Nhất
11	052231	TRẦN THANH HẰNG	14/10/2008	Lịch sử	THPT Lê Hồng Phong	Nhất
12	062783	PHẠM THUY LINH	03/04/2008	Lịch sử	THPT Cẩm Giàng	Nhất
13	062791	VŨ THỊ MINH NGỌC	24/05/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách	Nhất
14	073370	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	24/07/2008	Lịch sử	THPT Hưng Đạo	Nhất
15	052224	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH	26/03/2008	Lịch sử	THPT An Dương	Nhi
16	073353	NGUYỄN THỊ THUỶ DƯƠNG	09/06/2008	Lịch sử	THPT Cầu Xe	Nhi
17	073356	BÙI NGỌC HÀ	25/03/2009	Lịch sử	THPT Kim Thành	Nhi
18	052241	NGUYỄN TRUNG KIÊN	03/11/2008	Lịch sử	THPT Hồng Bàng	Nhi
19	031280	LƯƠNG BẢO NGỌC	01/09/2008	Lịch sử	THPT Bạch Đằng	Nhi
20	052240	ĐỖ ĐĂNG GIA KHIÊM	09/12/2008	Lịch sử	THPT Trần Nguyên Hãn	Nhi
21	062803	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	10/02/2008	Lịch sử	THPT Cẩm Giàng II	Nhi
22	020751	NGUYỄN HOÀNG HẢI ANH	31/10/2008	Lịch sử	THPT Phan Đăng Lưu	Nhi
23	052799	LÊ ĐÌNH PHÚC	04/04/2008	Lịch sử	THPT Cẩm Giàng	Nhi
24	083846	ĐẶNG THỊ HẢI HÀ	01/11/2008	Lịch sử	THPT Thanh Hà	Nhi
25	010250	PHẠM MINH AN	20/12/2008	Lịch sử	THPT Tiên Lãng	Nhi
26	094357	CAO THỊ LƯU	13/05/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang	Nhi
27	010255	VŨ MINH ANH	31/05/2008	Lịch sử	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
28	010295	VŨ THỊ HƯƠNG QUỲNH	02/01/2008	Lịch sử	THPT Kiến Thụy	Nhi
29	031283	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	19/08/2008	Lịch sử	THPT Bạch Đằng	Nhi
30	052239	VŨ QUANG HƯNG	22/01/2008	Lịch sử	THPT Lê Hồng Phong	Nhi
31	062773	ĐÀO KHÁNH HÒA	23/11/2008	Lịch sử	THPT Cẩm Giàng	Nhi
32	052786	TRẦN XUÂN MẠNH	21/01/2008	Lịch sử	THPT Cẩm Giàng	Nhi
33	010269	ĐỖ TIÊN HUY	15/03/2008	Lịch sử	THPT Kiến Thụy	Nhi
34	031259	VŨ THU HUYỀN	13/02/2009	Lịch sử	THPT Thủy Sơn	Nhi
35	031260	NGUYỄN VĂN HÙNG	09/01/2008	Lịch sử	THPT Bạch Đằng	Nhi
36	062757	VƯƠNG THỊ XUÂN BẮC	31/01/2008	Lịch sử	THPT Chí Linh	Nhi
37	041796	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	31/08/2008	Lịch sử	THPT Hải An	Nhi
38	052227	HOÀNG THỊ NGỌC DUYÊN	06/06/2008	Lịch sử	THPT Trần Nguyên Hãn	Nhi
39	094341	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	05/03/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang	Nhi
40	094344	ĐẶNG THU HƯƠNG	11/09/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc II	Nhi
41	052238	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	28/05/2008	Lịch sử	THPT An Dương	Nhi
42	062779	PHẠM GIA KHÁNH	16/11/2008	Lịch sử	THPT Bình Giang	Nhi
43	094334	NGUYỄN ĐẮC HẢI ĐĂNG	26/01/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang	Nhi
44	094359	NGUYỄN THỊ HÀ MY	24/07/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc II	Nhi
45	020756	NGUYỄN HỮU BẢO	14/10/2009	Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo	Nhi
46	031248	TÔ THỊ VÂN ANH	07/07/2008	Lịch sử	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
47	031250	PHẠM THUY CHỊ	31/12/2009	Lịch sử	THPT Quang Trung	Nhi
48	073362	LÊ NGỌC HUYỀN	07/10/2008	Lịch sử	THPT Kinh Môn	Nhi

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	073385	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	05/02/2008	Lịch sử	THPT Kinh Môn II	Nhi
50	083858	HOÀNG KHÁNH LIÊN	21/09/2008	Lịch sử	THPT Hồng Quang	Nhi
51	031253	NGUYỄN MINH HIẾU	09/07/2009	Lịch sử	THPT Quang Trung	Nhi
52	062754	TRẦN QUỲNH ANH	29/02/2008	Lịch sử	THPT Phả Lại	Nhi
53	062762	NGUYỄN MINH CHÂU	31/12/2008	Lịch sử	THPT Chí Linh	Nhi
54	094362	NGUYỄN THỊ LAN NHI	15/12/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện	Nhi
55	031241	HOÀNG ĐẮC AN	28/02/2008	Lịch sử	THPT Quang Trung	Nhi
56	062755	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	12/12/2008	Lịch sử	THPT Cẩm Giàng II	Nhi
57	073364	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	04/09/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành	Nhi
58	073354	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	16/11/2008	Lịch sử	THPT Kinh Môn	Ba
59	073371	VŨ THỊ THUY LINH	18/11/2008	Lịch sử	THPT Kinh Môn	Ba
60	094314	BÙI THỊ HÀ ANH	15/01/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc	Ba
61	062751	NGUYỄN QUỲNH ANH	14/05/2008	Lịch sử	THPT Chí Linh	Ba
62	083835	PHẠM QUỐC AN	23/12/2008	Lịch sử	THPT Thanh Hà	Ba
63	083861	NGUYỄN THỊ THANH MAI	07/09/2008	Lịch sử	THPT Thanh Bình	Ba
64	031245	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	29/06/2009	Lịch sử	THPT Bạch Đằng	Ba
65	031273	ĐOÀN KHÁNH LY	19/04/2008	Lịch sử	THPT Ngô Quyền	Ba
66	041788	ĐÀO NGỌC LINH	02/06/2009	Lịch sử	THPT chuyên Trần Phú	Ba
67	062798	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	24/09/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách	Ba
68	062811	ĐỖ THẢO VY	14/02/2008	Lịch sử	THPT Phả Lại	Ba
69	073373	NGUYỄN NGỌC HỒNG MINH	11/10/2008	Lịch sử	THPT Tứ Kỳ	Ba
70	083860	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	13/12/2008	Lịch sử	THPT Thanh Hà	Ba
71	010266	PHẠM THỊ HÒA	30/03/2008	Lịch sử	THPT Hùng Thắng	Ba
72	020784	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH THU	30/10/2008	Lịch sử	THPT Đồ Sơn	Ba
73	031290	HOÀNG NGỌC QUYÊN	29/01/2008	Lịch sử	THPT Quang Trung	Ba
74	073348	ĐỖ LAN CHI	01/07/2008	Lịch sử	THPT Phúc Thành	Ba
75	073361	TẶNG XUÂN HỌC	19/03/2008	Lịch sử	THPT Lương Thế Vinh - Hải Dương	Ba
76	094335	NGUYỄN MINH ĐĂNG	09/10/2008	Lịch sử	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
77	031297	BÙI THỊ THANH TÌNH	21/07/2008	Lịch sử	THPT Lê Ích Mộc	Ba
78	062778	VŨ THIÊN HƯƠNG	05/03/2008	Lịch sử	THPT Bình Giang	Ba
79	083847	HÀ THANH HÀ	16/07/2008	Lịch sử	THPT Hồng Quang	Ba
80	041787	TRẦN NGỌC LIÊN	03/09/2008	Lịch sử	THPT Thái Phiên	Ba
81	052259	LÊ THỊ MAI THỊ	12/03/2008	Lịch sử	THPT An Dương	Ba
82	062809	BÙI THỊ HIỀN VI	07/05/2008	Lịch sử	THPT Đường An	Ba
83	083872	ĐOÀN THỊ THẢO	20/08/2008	Lịch sử	THPT Hà Bắc	Ba
84	094371	DƯƠNG THU UYÊN	21/08/2009	Lịch sử	THPT Đoàn Thượng	Ba
85	052222	NGUYỄN MAI ANH	24/10/2009	Lịch sử	THPT Nguyễn Trãi	Ba
86	062763	NGUYỄN NGỌC DIỆP	19/12/2008	Lịch sử	THPT Bình Giang	Ba
87	073376	ĐÀO NGỌC PHÚ	30/04/2008	Lịch sử	THPT Phúc Thành	Ba
88	083843	VŨ NGỌC ANH	03/11/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
89	094347	TRẦN THỊ MAI LAN	21/09/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện II	Ba
90	094349	ĐỖ THỊ NGỌC LINH	19/07/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang	Ba
91	094366	TRỊNH THỊ THƯƠNG	02/02/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang	Ba
92	010271	NGUYỄN MINH HƯỜNG	10/11/2008	Lịch sử	THPT Tô Hiệu	Ba
93	031276	NGUYỄN THỊ MAI	27/09/2008	Lịch sử	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
94	062812	HÀ THỊ HẢI YẾN	02/09/2008	Lịch sử	THPT Đường An	Ba
95	073391	QUẦN THỊ HẢI YẾN	15/01/2008	Lịch sử	THPT Đồng Gia	Ba
96	083866	LÊ BẢO NGỌC	25/09/2008	Lịch sử	THPT Thanh Hà	Ba
97	094324	PHẠM VŨ HUYỀN CHÂU	18/01/2008	Lịch sử	THPT Đoàn Thượng	Ba
98	094328	ĐỖ QUANG CHUÔNG	17/10/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang II	Ba
99	094370	BÙI DUY TÙNG	13/10/2008	Lịch sử	THPT Khúc Thừa Dụ	Ba
100	010289	NGUYỄN VĂN PHONG	07/04/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	052221	NGUYỄN HOÀNG ANH	26/03/2008	Lịch sử	THPT An Dương	Ba
102	062750	NGUYỄN MAI ANH	01/11/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách II	Ba
103	073345	PHÙNG THỊ VÂN ANH	04/05/2008	Lịch sử	THPT Kinh Môn	Ba
104	083873	PHẠM THỊ HIẾU THẢO	29/01/2009	Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
105	031271	NGUYỄN KHÁNH LINH	24/09/2008	Lịch sử	THPT Ngô Quyền	Ba
106	020781	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	18/11/2008	Lịch sử	THPT Kiến An	Ba
107	031288	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	07/02/2008	Lịch sử	THPT Ngô Quyền	Ba
108	041817	VŨ THỊ ANH THU	08/12/2008	Lịch sử	THPT Thái Phiên	Ba
109	073360	BÙI NGÔ DUY HOÀNG	15/09/2008	Lịch sử	THPT Phúc Thành	Ba
110	073369	NGUYỄN DIỆU LINH	08/09/2008	Lịch sử	THPT Nhị Chiểu	Ba
111	083859	ĐỖ HÀ LINH	15/08/2008	Lịch sử	THPT Hồng Quang	Ba
112	083880	ĐẶNG TUẤN VINH	23/01/2008	Lịch sử	THPT Thanh Hà	Ba
113	010285	LÊ BẢO NGỌC	28/07/2009	Lịch sử	THPT Toàn Thắng	Ba
114	052237	NGÔ PHẠM ĐỨC HUY	22/06/2008	Lịch sử	THPT Hồng Bàng	Ba
115	052246	NGUYỄN NGÔ THÙY LINH	31/07/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Trãi	Ba
116	062793	PHẠM MINH NGUYỆT	16/06/2008	Lịch sử	THPT Phả Lại	Ba
117	062802	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	09/12/2009	Lịch sử	THPT Nam Sách II	Ba
118	073344	PHÙNG THỊ ANH	24/11/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành II	Ba
119	073365	NGUYỄN THU HUYỀN	20/06/2008	Lịch sử	THPT Tứ Kỳ	Ba
120	083834	NGUYỄN THỊ HÒA AN	14/03/2008	Lịch sử	THPT Thanh Bình	Ba
121	083837	BÙI NGỌC ANH	14/07/2008	Lịch sử	THPT Thanh Hà	Ba
122	083854	LÊ QUANG HUY	20/11/2008	Lịch sử	THPT Thanh Bình	Ba
123	083870	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	22/01/2008	Lịch sử	THPT Hà Đông	Ba
124	094352	NGUYỄN PHAN HOÀNG LINH	28/08/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang	Ba
125	010265	VŨ THANH HIỀN	08/10/2008	Lịch sử	THPT Toàn Thắng	Ba
126	020753	PHÙNG THỊ NGỌC ANH	28/03/2008	Lịch sử	THPT An Lão	Ba
127	031296	VŨ PHƯƠNG THẢO	26/08/2008	Lịch sử	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
128	031299	NGUYỄN THU TRANG	08/03/2008	Lịch sử	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
129	052249	LÊ KHÁNH NGỌC	02/03/2008	Lịch sử	THPT Lê Hồng Phong	Ba
130	062764	VŨ THẢO DUNG	20/02/2008	Lịch sử	THPT Bình Giang	Ba
131	083865	BÙI PHƯƠNG NGỌC	20/07/2009	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
132	094321	PHẠM MINH ANH	05/02/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc	Ba
133	010297	LÊ THỊ LINH TÂM	03/02/2008	Lịch sử	THPT Vĩnh Bảo	Ba
134	041797	VŨ THỊ THANH MAI	09/06/2009	Lịch sử	THPT Lê Quý Đôn	Ba
135	041807	NGUYỄN MINH NGỌC	02/04/2008	Lịch sử	THCS-THPT FPT	Ba
136	052256	NGUYỄN TIẾN THÀNH	19/12/2008	Lịch sử	THPT An Dương	Ba
137	062752	TÔ VŨ HOÀNG ANH	18/12/2008	Lịch sử	THPT Trần Phú	Ba
138	062771	PHẠM MINH HIẾU	31/03/2008	Lịch sử	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	Ba
139	073368	VŨ THỊ MINH KHUÊ	20/07/2008	Lịch sử	THPT Tứ Kỳ	Ba
140	010252	NGUYỄN MAI ANH	01/01/2008	Lịch sử	THPT Tiên Lãng	Ba
141	062807	NGUYỄN ANH TUẤN	06/07/2008	Lịch sử	THPT Đường An	Ba
142	083862	PHAN ÁNH MINH	29/09/2008	Lịch sử	THPT Hà Bắc	Ba
143	010279	PHẠM THỂ MINH	05/09/2009	Lịch sử	THPT Tô Hiệu	Ba
144	041777	NGUYỄN HÀ ANH	03/12/2008	Lịch sử	THPT Thăng Long	Ba
145	041804	HOÀNG THÚY NGÀ	10/07/2008	Lịch sử	THPT Thái Phiên	Ba
146	052235	ĐẶNG QUANG HUY	12/09/2008	Lịch sử	THPT An Hải	Ba
147	073359	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	15/12/2008	Lịch sử	THPT Phúc Thành	Ba
148	073372	TẦN THÀNH LONG	04/10/2008	Lịch sử	THPT Cầu Xe	Ba
149	073375	LÊ THỊ YẾN NHI	22/11/2008	Lịch sử	THPT Kinh Môn	Ba
150	073386	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	18/10/2008	Lịch sử	THPT Tứ Kỳ	Ba
151	073387	BÙI THỊ THƯƠNG	05/05/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành II	Ba
152	094364	VŨ THỊ QUỲNH NHƯ	21/08/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện II	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	020760	NGUYỄN VIỆT DŨNG	24/11/2008	Lịch sử	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
154	010306	LƯƠNG THỊ UYÊN	02/07/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
155	020758	PHẠM QUỲNH CHI	04/05/2008	Lịch sử	THPT Đồng Hoà	Ba
156	031264	VŨ NAM KHÁNH	18/04/2009	Lịch sử	THPT Quang Trung	Ba
157	062760	TRẦN HỮU BÌNH	19/07/2008	Lịch sử	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	Ba
158	094343	ĐÀO DƯƠNG HÙNG	07/12/2008	Lịch sử	THPT Khúc Thừa Dụ	Ba
159	031279	ĐÀO THỊ KHÁNH NGỌC	09/10/2009	Lịch sử	THPT Lê Ích Mộc	Ba
160	062801	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	25/10/2007	Lịch sử	THPT Tuệ Tĩnh	Ba
161	020793	BÙI HẢI YẾN	02/01/2008	Lịch sử	THPT Đồ Sơn	Ba
162	031269	BÙI THỊ HÀ LINH	03/07/2008	Lịch sử	THPT Lê Ích Mộc	Ba
163	041781	ĐÀM ANH DŨNG	08/04/2008	Lịch sử	THPT Thái Phiên	Ba
164	094327	PHẠM THỊ CHI	06/05/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc	Ba
165	010287	PHẠM THỊ NHI	29/12/2008	Lịch sử	THPT Toàn Thắng	Ba
166	010288	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	12/03/2008	Lịch sử	THPT Kiến Thụy	Ba
167	020748	ĐÀO QUỲNH ANH	14/12/2009	Lịch sử	THPT An Lão	Ba
168	020764	ĐÀO NGỌC YẾN HOA	17/04/2008	Lịch sử	THPT An Lão	Ba
169	041776	LÊ THỊ MINH ANH	09/01/2008	Lịch sử	THPT Thăng Long	Ba
170	062782	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	13/02/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách	Ba
171	073379	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	05/07/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành	Ba
172	083848	PHAN HOÀNG HẢI	29/06/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
173	083850	NGUYỄN BÁ TRUNG HIẾU	16/04/2009	Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
174	094333	NHŨ THỊ ÁNH DƯƠNG	06/11/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện II	Ba
175	094345	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	28/09/2008	Lịch sử	THPT Đoàn Thượng	Ba
176	052255	PHẠM TRANG THANH	12/04/2009	Lịch sử	THPT Nguyễn Trãi	KK
177	062769	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	09/10/2008	Lịch sử	THPT Cẩm Giàng II	KK
178	073340	ĐỖ PHAN TÙNG ANH	12/06/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành	KK
179	094336	NGUYỄN THỊ HẢO	05/02/2008	Lịch sử	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
180	020765	ĐẶNG HỮU QUANG HUY	07/08/2008	Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo	KK
181	041803	NGUYỄN HOÀNG NAM	19/04/2008	Lịch sử	THPT Hải An	KK
182	052257	NGUYỄN THANH THẢO	09/11/2008	Lịch sử	THPT Lê Hồng Phong	KK
183	062766	TRẦN HOÀNG DƯƠNG	10/10/2008	Lịch sử	THPT Trần Phú	KK
184	010258	PHẠM NGỌC ÁNH	20/02/2008	Lịch sử	THPT Kiến Thụy	KK
185	031258	NGUYỄN HOÀNG HUY	21/12/2008	Lịch sử	THPT Thủy Sơn	KK
186	031266	BÙI THỊ THU LÀNH	01/12/2008	Lịch sử	THPT Thủy Sơn	KK
187	031294	NGUYỄN TUỆ TÂM	09/07/2008	Lịch sử	THPT Lê Chân	KK
188	052233	NGUYỄN ĐỖ MAI HOÀNG	02/09/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Trãi	KK
189	052251	NGUYỄN THANH NGỌC	13/08/2009	Lịch sử	THPT Nguyễn Trãi	KK
190	062776	TRẦN MẠNH HÙNG	03/02/2008	Lịch sử	THPT Trần Phú	KK
191	073352	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	26/05/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành	KK
192	083840	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	11/11/2008	Lịch sử	THPT Hà Bắc	KK
193	094325	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	25/07/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện III	KK
194	094326	PHẠM QUỲNH CHI	14/11/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc	KK
195	020785	NGUYỄN ANH THƯ	18/10/2009	Lịch sử	THPT An Lão	KK
196	073350	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU	07/03/2008	Lịch sử	THPT Cầu Xe	KK
197	094358	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	05/02/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện III	KK
198	010274	DƯƠNG THUỶ LINH	01/03/2008	Lịch sử	THPT Toàn Thắng	KK
199	031246	PHẠM QUỲNH ANH	27/12/2008	Lịch sử	THPT Lê Chân	KK
200	031275	LÊ THỊ HỒNG MAI	20/07/2008	Lịch sử	THPT Lý Thường Kiệt	KK
201	041818	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	24/01/2008	Lịch sử	THPT chuyên Trần Phú	KK
202	062784	ĐỖ THỊ TUYẾT MAI	12/01/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách	KK
203	062796	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	05/10/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách	KK
204	094339	NGUYỄN THẾ HIẾU	07/02/2008	Lịch sử	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	094354	NGUYỄN THÙY LINH	19/09/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc	KK
206	020763	LƯƠNG THỊ HIỀN	20/09/2009	Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo	KK
207	020787	ĐẶNG THỊ THÙY TRANG	28/06/2008	Lịch sử	THPT An Lão	KK
208	062772	DƯƠNG THANH DIỆU HIỀN	05/08/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách II	KK
209	062790	TỔNG LINH NGÀ	12/09/2008	Lịch sử	THPT Phả Lại	KK
210	083851	ĐÌNH THỊ NGỌC HOA	22/04/2008	Lịch sử	THPT Chu Văn An	KK
211	094323	VŨ TÀI CAO	11/06/2008	Lịch sử	THPT Hồng Đức	KK
212	094361	NGUYỄN THỊ NHI	27/09/2009	Lịch sử	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
213	010286	NGÔ DƯƠNG NHI	01/02/2008	Lịch sử	THPT Vĩnh Bảo	KK
214	041789	LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH	25/09/2008	Lịch sử	THPT Thái Phiên	KK
215	041819	TRỊNH ANH TUÂN	09/10/2009	Lịch sử	THPT Phan Chu Trinh	KK
216	052262	TRẦN HÀ TÚ UYÊN	12/01/2008	Lịch sử	THPT An Hải	KK
217	062749	MAI ĐỨC ANH	29/11/2008	Lịch sử	THPT Trần Phú	KK
218	062808	TRẦN TỐ UYÊN	21/01/2008	Lịch sử	THPT Kê Sắt	KK
219	083852	VŨ THỊ HOÀI	13/02/2009	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
220	010282	NGUYỄN HẢI NAM	17/09/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Khuyến	KK
221	010301	BÙI THỊ QUỲNH TRANG	11/10/2008	Lịch sử	THPT Tô Hiệu	KK
222	031265	NGUYỄN VĂN KIẾN	05/05/2009	Lịch sử	THPT Thủy Sơn	KK
223	041792	NGUYỄN THÙY LINH	24/09/2009	Lịch sử	THPT Lê Quý Đôn	KK
224	062805	ĐẶNG TUÂN THÀNH	26/02/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách II	KK
225	083855	NGUYỄN THỊ NHƯ HUYỀN	07/11/2008	Lịch sử	THPT Thanh Bình	KK
226	094342	PHẠM THỊ THU HUYỀN	09/07/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc	KK
227	010278	VŨ MINH LƯỢNG	27/05/2008	Lịch sử	THPT Vĩnh Bảo	KK
228	020750	NGUYỄN HẢI ANH	29/05/2008	Lịch sử	THPT Kiến An	KK
229	020755	NGÔ THỊ LỆ ÁNH	06/07/2008	Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo	KK
230	031254	ĐỖ THỊ MAI HOA	07/04/2008	Lịch sử	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
231	062774	MAI KHÁNH HÒA	26/01/2008	Lịch sử	THPT Chí Linh	KK
232	073381	QUÁN THỊ MỸ TÂM	15/01/2008	Lịch sử	THPT Đồng Gia	KK
233	083845	NGUYỄN HÀ DIỆP	05/11/2008	Lịch sử	THPT Hà Bắc	KK
234	083868	PHAN HỒNG NHUNG	16/02/2008	Lịch sử	THPT Hà Bắc	KK
235	083871	TRẦN DIỄM QUỲNH	08/08/2008	Lịch sử	THPT Hồng Quang	KK
236	062780	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	07/04/2008	Lịch sử	THPT Tuệ Tĩnh	KK
237	010305	ĐỖ PHAN ANH TÚ	29/07/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
238	031268	NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN	24/10/2008	Lịch sử	THPT Bạch Đằng	KK
239	031295	NGUYỄN VĂN THÀNH	16/04/2008	Lịch sử	THPT Bạch Đằng	KK
240	094372	NGUYỄN THỊ VÂN	19/12/2008	Lịch sử	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
241	031291	BÙI THỊ SÁU	18/07/2008	Lịch sử	THPT Nam Triệu	KK
242	041783	NGUYỄN QUỐC HIỆU	25/07/2008	Lịch sử	THPT Hàng Hải	KK
243	010290	BÙI THU PHƯƠNG	23/01/2008	Lịch sử	THPT Cộng Hiền	KK
244	010293	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	10/12/2008	Lịch sử	THPT Hùng Thắng	KK
245	020759	TRỊNH THỊ LINH CHI	13/11/2008	Lịch sử	THPT An Lão	KK
246	020762	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	26/11/2008	Lịch sử	THPT Kiến An	KK
247	031242	PHẠM VY AN	04/08/2007	Lịch sử	THPT Ngô Quyền	KK
248	052244	BÙI PHƯƠNG LINH	16/07/2008	Lịch sử	THPT Trần Nguyên Hãn	KK
249	052245	NGUYỄN KHÁNH LINH	03/10/2008	Lịch sử	THPT Hồng Bàng	KK
250	062781	PHƯƠNG MINH KHUÊ	10/12/2008	Lịch sử	THPT Kê Sắt	KK
251	062797	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	09/01/2008	Lịch sử	THPT Nam Sách	KK
252	010257	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	02/06/2008	Lịch sử	THPT Hùng Thắng	KK
253	052260	NGÔ GIA THIÊN	05/02/2008	Lịch sử	THPT Trần Nguyên Hãn	KK
254	062785	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	08/02/2008	Lịch sử	THPT Chí Linh	KK
255	073377	DƯƠNG QUANG PHÚC	14/08/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành II	KK
256	094350	HỒ NGỌC LINH	27/12/2009	Lịch sử	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
257	094356	TRẦN ĐỨC LONG	09/11/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện	KK
258	020761	VŨ THÁI THẨM DƯƠNG	08/08/2008	Lịch sử	THPT Kiến An	KK
259	052248	ĐỖ TRÀ MY	26/05/2008	Lịch sử	THPT Trần Nguyên Hân	KK
260	094348	ĐOÀN THỊ KHÁNH LINH	20/08/2008	Lịch sử	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
261	010254	TẠ QUANG ANH	15/12/2008	Lịch sử	THPT Hùng Thắng	KK
262	010300	ĐẶNG THANH THU	29/12/2008	Lịch sử	THPT Cộng Hiền	KK
263	041775	BÙI PHƯƠNG ANH	20/04/2008	Lịch sử	THPT Cát Bà	KK
264	073355	NGUYỄN THUY GIANG	20/08/2008	Lịch sử	THPT Đồng Gia	KK
265	073367	VŨ NGUYỄN NGUYỄN HUƠNG	15/01/2008	Lịch sử	THPT Tứ Kỳ	KK
266	073384	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	22/08/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành	KK
267	020772	PHẠM BẢO LONG	28/12/2007	Lịch sử	THPT Phan Đăng Lưu	KK
268	031293	NGUYỄN TỎ TÂM	09/07/2008	Lịch sử	THPT Lê Chân	KK
269	052232	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	11/11/2008	Lịch sử	THPT Hồng Bàng	KK
270	062761	ĐỒNG THỊ NGỌC CHÂU	08/10/2008	Lịch sử	THPT Trần Phú	KK
271	073343	PHAN QUỲNH ANH	19/05/2008	Lịch sử	THPT Kinh Môn II	KK
272	073346	TÔNG NGỌC ÁNH	16/07/2008	Lịch sử	THPT Nhị Chiểu	KK
273	073357	NGUYỄN THU HÀ	30/09/2008	Lịch sử	THPT Hưng Đạo	KK
274	094315	ĐẶNG DUY VIỆT ANH	09/12/2008	Lịch sử	THPT Gia Lộc II	KK
275	094318	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	29/02/2008	Lịch sử	THPT Thanh Miện	KK
276	010267	NGUYỄN CÔNG HUÂN	22/12/2008	Lịch sử	THPT Tiên Lãng	KK
277	041812	NGUYỄN THANH BẢO PHÚC	16/12/2008	Lịch sử	THPT Thăng Long	KK
278	073363	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	06/12/2008	Lịch sử	THPT Phúc Thành	KK
279	083879	NGUYỄN KHÁNH VÂN	29/10/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
280	094363	TRẦN YÊN NHI	02/09/2008	Lịch sử	THPT Ninh Giang II	KK
281	010261	HOÀNG THỊ NGỌC DIỄM	25/11/2008	Lịch sử	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
282	052252	ĐÀO HOÀNG PHONG	08/07/2008	Lịch sử	THPT An Dương	KK
283	052261	NGUYỄN VĂN TOÀN	05/12/2008	Lịch sử	THPT An Dương	KK
284	062758	MẠC ĐĂNG BIÊN	16/07/2008	Lịch sử	THPT Bến Tắm	KK
285	073390	KHUƠNG LÂM VY	25/04/2008	Lịch sử	THPT Hưng Đạo	KK
286	094313	NGUYỄN ĐỨC AN	12/07/2008	Lịch sử	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
287	031278	ĐÀO TRẦN BẢO NGÂN	22/02/2008	Lịch sử	THPT Lý Thường Kiệt	KK
288	073374	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	30/04/2008	Lịch sử	THPT Kim Thành II	KK
289	083839	NGUYỄN HẢI ANH	30/09/2008	Lịch sử	THPT Hà Đông	KK
290	094332	PHẠM THỊ THU DUNG	31/08/2008	Lịch sử	THPT Đoàn Thượng	KK
291	062768	PHẠM ANH ĐỨC	30/05/2008	Lịch sử	THPT Chí Linh	KK

Handwritten signature

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THI KỲ THỬ CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	020815	NGUYỄN THANH NGÂN	06/04/2008	Địa lí	THPT An Lão	Nhất
2	031329	CAO VIỆT HÙNG	09/12/2008	Địa lí	THPT Lý Thường Kiệt	Nhất
3	094392	TRỊNH THỊ HOA	06/12/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc II	Nhất
4	020812	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	07/07/2008	Địa lí	THPT Kiến An	Nhất
5	031338	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	11/09/2008	Địa lí	THPT Quang Trung	Nhất
6	052284	TRẦN THẢO HƯƠNG	28/07/2008	Địa lí	THPT An Dương	Nhất
7	062879	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	07/08/2008	Địa lí	THPT Chí Linh	Nhất
8	083899	PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG	21/10/2008	Địa lí	THPT Thanh Hà	Nhất
9	083916	NGUYỄN HUYỀN NGỌC	19/07/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Nhất
10	020795	BÙI THỊ MAI ANH	22/09/2008	Địa lí	THPT Kiến An	Nhi
11	031302	PHẠM NGỌC BẢO AN	15/07/2008	Địa lí	THPT Quang Trung	Nhi
12	041845	PHÙNG KHÁNH LINH	19/10/2008	Địa lí	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
13	052281	PHẠM THU HUYỀN	20/02/2008	Địa lí	THPT An Dương	Nhi
14	073415	NGUYỄN THU HIỀN	05/11/2008	Địa lí	THPT Phúc Thành	Nhi
15	083907	TRỊNH KHÁNH LY	25/09/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Nhi
16	010359	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	30/06/2008	Địa lí	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
17	031325	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	28/12/2008	Địa lí	THPT Quang Trung	Nhi
18	031332	HOÀNG HÀ LINH	15/08/2008	Địa lí	THPT Quang Trung	Nhi
19	041832	NGUYỄN MINH ĐỨC	16/05/2008	Địa lí	THPT Lê Quý Đôn	Nhi
20	052267	NGUYỄN THỊ HIỀN ANH	19/04/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Trãi	Nhi
21	062819	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	06/05/2008	Địa lí	THPT Chí Linh	Nhi
22	062869	HOÀNG THU TRANG	05/10/2008	Địa lí	THPT Cẩm Giàng	Nhi
23	062870	NGUYỄN MAI TRANG	22/01/2008	Địa lí	THPT Bến Tắm	Nhi
24	073392	NGUYỄN HẢI AN	05/06/2008	Địa lí	THPT Đồng Gia	Nhi
25	073417	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	08/09/2008	Địa lí	THPT Kim Thành	Nhi
26	073418	TRƯƠNG NGỌC KHÁNH	16/07/2008	Địa lí	THPT Hưng Đạo	Nhi
27	073421	TRẦN VŨ NGỌC LINH	01/01/2008	Địa lí	THPT Tứ Kỳ	Nhi
28	073429	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	24/11/2008	Địa lí	THPT Kim Thành	Nhi
29	083902	NGUYỄN THUY LINH	24/09/2008	Địa lí	THPT Thanh Hà	Nhi
30	094403	NGUYỄN HOÀNG MINH	25/08/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện	Nhi
31	031310	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	20/12/2008	Địa lí	THPT Lý Thường Kiệt	Nhi
32	020813	LÊ THỊ KIỀU LOAN	15/09/2008	Địa lí	THPT Trần Hưng Đạo	Nhi
33	020824	NGUYỄN THU PHƯƠNG	24/10/2008	Địa lí	THPT Trần Hưng Đạo	Nhi
34	020832	LÊ ANH THƯ	17/12/2009	Địa lí	THPT Đồ Sơn	Nhi
35	031321	VŨ THỊ HẰNG	06/01/2008	Địa lí	THPT Thủy Sơn	Nhi
36	031343	ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	04/04/2009	Địa lí	THPT Bạch Đằng	Nhi
37	031349	HÀ THU TRANG	11/09/2008	Địa lí	THPT Lê Chân	Nhi
38	052279	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	05/06/2008	Địa lí	THPT Hồng Bàng	Nhi
39	062833	VŨ NGỌC HÀ	04/03/2008	Địa lí	THPT Cẩm Giàng	Nhi
40	062837	BÙI VIỆT HOÀNG	01/02/2008	Địa lí	THPT Trần Phú	Nhi
41	062874	PHẠM QUANG TÚ	23/09/2008	Địa lí	THPT Bình Giang	Nhi
42	073404	PHÙNG LƯƠNG NGỌC ÁNH	27/01/2008	Địa lí	THPT Nhị Chiểu	Nhi
43	083919	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	10/11/2009	Địa lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Nhi
44	094375	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	22/11/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc II	Nhi
45	094378	VŨ KIM ANH	13/03/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc II	Nhi
46	010340	TRẦN KHÁNH LY	04/01/2008	Địa lí	THPT Tô Hiệu	Ba
47	010348	NGUYỄN HOÀNG VÂN NHI	26/03/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
48	010360	NGUYỄN VĂN TRUNG	01/10/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	031309	PHẠM VĂN ANH	09/04/2008	Địa lí	THPT Bạch Đằng	Ba
50	031311	VŨ MINH ANH	03/11/2008	Địa lí	THPT Ngô Quyền	Ba
51	031334	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	03/12/2008	Địa lí	THPT Lê Chân	Ba
52	031337	VŨ ĐỨC MINH	02/02/2009	Địa lí	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
53	031353	NGUYỄN THỊ NGỌC VY	26/12/2008	Địa lí	THPT Bạch Đằng	Ba
54	041826	NGUYỄN NGỌC ANH	26/05/2008	Địa lí	THPT chuyên Trần Phú	Ba
55	041828	NGUYỄN HOÀNG LINH CHI	10/12/2008	Địa lí	THPT Thăng Long	Ba
56	041863	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	25/04/2008	Địa lí	THPT Lê Quý Đôn	Ba
57	052278	PHẠM TRUNG HIẾU	24/09/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Trãi	Ba
58	052289	LÊ THỊ HỒNG MINH	13/04/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Trãi	Ba
59	062863	NGUYỄN MINH THẢO	04/10/2008	Địa lí	THPT Chí Linh	Ba
60	073402	NGUYỄN THỊ LAN ANH	15/08/2008	Địa lí	THPT Phúc Thành	Ba
61	073407	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	26/03/2008	Địa lí	THPT Tứ Kỳ	Ba
62	073427	NGUYỄN HỒNG NHUNG	19/09/2008	Địa lí	THPT Nhị Chiểu	Ba
63	083886	ĐẶNG THÙY CHÂM	28/01/2008	Địa lí	THPT Hồng Quang	Ba
64	083897	LÊ KHÁNH HUYỀN	01/10/2008	Địa lí	THPT Thanh Bình	Ba
65	083926	LÊ VĂN TÙNG	09/12/2008	Địa lí	THPT Thanh Bình	Ba
66	094383	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	19/09/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc II	Ba
67	094388	NGUYỄN NGỌC HÀ	24/02/2008	Địa lí	THPT Đoàn Thượng	Ba
68	010318	LÊ THU DUYÊN	29/11/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
69	010345	ĐOÀN THỊ MINH NGỌC	03/10/2008	Địa lí	THPT Vĩnh Bảo	Ba
70	020822	ĐỖ THU PHƯƠNG	20/12/2008	Địa lí	THPT An Lão	Ba
71	031305	ĐINH QUANG TUẤN ANH	13/12/2009	Địa lí	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
72	031315	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	30/07/2008	Địa lí	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
73	031320	LÀ THỊ MINH HẰNG	02/10/2009	Địa lí	THPT Quang Trung	Ba
74	031347	LÊ THỊ THƠM	17/12/2008	Địa lí	THPT Bạch Đằng	Ba
75	041831	VŨ LINH ĐAN	17/10/2008	Địa lí	THPT Thăng Long	Ba
76	041844	PHẠM THỊ HUYỀN LINH	31/03/2008	Địa lí	THPT chuyên Trần Phú	Ba
77	041847	NGUYỄN XUÂN MAI	09/07/2008	Địa lí	THPT chuyên Trần Phú	Ba
78	041862	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	20/11/2008	Địa lí	THPT Lê Quý Đôn	Ba
79	052283	NGUYỄN MINH HƯƠNG	12/08/2008	Địa lí	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
80	062861	NGUYỄN THANH TÂM	30/10/2008	Địa lí	THPT Phả Lại	Ba
81	073405	VŨ KIỀU CHINH	15/02/2008	Địa lí	THPT Kim Thành	Ba
82	073409	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	15/09/2008	Địa lí	THPT Phúc Thành	Ba
83	073423	VŨ PHƯƠNG NAM	23/10/2008	Địa lí	THPT Hưng Đạo	Ba
84	083894	PHẠM THỊ HÀ	29/03/2007	Địa lí	THPT Thanh Hà	Ba
85	083922	LÊ THÙY TRANG	06/04/2008	Địa lí	THPT Hà Đông	Ba
86	094382	TRỊNH CAO THÙY DUYÊN	26/10/2009	Địa lí	THPT Ninh Giang	Ba
87	094390	NGUYỄN HỒNG HẠ	04/06/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện	Ba
88	094408	NGUYỄN THẢO NGÂN	07/03/2008	Địa lí	THPT Ninh Giang	Ba
89	094410	TRẦN THỊ KIM NGÂN	05/09/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc II	Ba
90	094427	ĐÀO VI NGỌC YẾN	17/09/2008	Địa lí	THPT Đoàn Thượng	Ba
91	010329	BÙI THÚY HÒA	13/01/2008	Địa lí	THPT Tiên Lãng	Ba
92	010346	TRẦN VŨ KHÁNH NGỌC	23/01/2008	Địa lí	THPT Vĩnh Bảo	Ba
93	010354	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	11/08/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
94	010365	ĐOÀN QUANG VŨ	02/08/2008	Địa lí	THPT Toàn Thắng	Ba
95	020814	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	07/06/2008	Địa lí	THPT Quốc Tuấn	Ba
96	031307	NGUYỄN QUANG ANH	23/09/2008	Địa lí	THPT Lê Chân	Ba
97	041835	VŨ THỊ BẢO HÂN	27/06/2009	Địa lí	THPT Lê Quý Đôn	Ba
98	041865	VŨ ĐỨC TUẤN	10/11/2008	Địa lí	THPT Thái Phiên	Ba
99	052264	NGUYỄN BẢO AN	24/12/2009	Địa lí	THPT An Dương	Ba
100	052292	NGUYỄN HOÀNG NHƯ NGỌC	24/10/2008	Địa lí	THPT Hồng Bàng	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	052299	ĐẶNG QUỲNH TRANG	15/08/2008	Địa lí	THPT An Dương	Ba
102	062814	BÙI LAN ANH	07/01/2008	Địa lí	THPT Phả Lại	Ba
103	062860	PHẠM VĂN SỰ	26/03/2008	Địa lí	THPT Đường An	Ba
104	073395	ĐỒNG THỊ QUỲNH ANH	16/01/2008	Địa lí	THPT Tứ Kỳ	Ba
105	073399	NGUYỄN HOÀNG ANH	14/12/2008	Địa lí	THPT Đồng Gia	Ba
106	073419	ĐẶNG THUY LINH	19/06/2008	Địa lí	THPT Nhị Chiểu	Ba
107	073435	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	22/09/2008	Địa lí	THPT Kinh Môn	Ba
108	083882	NGUYỄN LAN ANH	11/03/2008	Địa lí	THPT Hà Đông	Ba
109	083884	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	13/07/2008	Địa lí	THPT Hồng Quang	Ba
110	083888	NGUYỄN ĐẶNG MỸ DUYÊN	23/03/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
111	083889	VĂN THỊ DUYÊN	24/05/2008	Địa lí	THPT Thanh Hà	Ba
112	083891	NGUYỄN THUY DƯƠNG	16/01/2008	Địa lí	THPT Hồng Quang	Ba
113	083909	PHẠM THỊ NGỌC MINH	19/07/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
114	094421	VŨ DUY TIỀN	12/07/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện II	Ba
115	094425	NGUYỄN KHÁNH VÂN	12/01/2008	Địa lí	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
116	052273	NGUYỄN HÀ THẢO CHI	30/09/2009	Địa lí	THPT Nguyễn Trãi	Ba
117	010313	VŨ PHƯƠNG ANH	28/06/2008	Địa lí	THPT Kiến Thụy	Ba
118	010319	ĐỖ THUY DƯƠNG	13/03/2008	Địa lí	THPT Vĩnh Bảo	Ba
119	020804	BÙI THỊ THANH HÀ	26/09/2008	Địa lí	THPT An Lão	Ba
120	031313	TRẦN THỊ THANH BÌNH	14/01/2008	Địa lí	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
121	041830	NGUYỄN UYÊN DUNG	21/11/2008	Địa lí	THPT Thăng Long	Ba
122	041854	TRẦN TUỆ NHI	10/01/2008	Địa lí	THPT Thái Phiên	Ba
123	052274	LÊ MẠNH CƯỜNG	06/02/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Trãi	Ba
124	062813	TRẦN NGUYỄN HẢI AN	08/02/2008	Địa lí	THPT Cẩm Giàng	Ba
125	062827	ĐỖ THỊ MỸ DUNG	20/11/2008	Địa lí	THPT Phả Lại	Ba
126	062831	VŨ TUẤN ĐẠT	19/02/2008	Địa lí	THPT Bến Tắm	Ba
127	062844	LÊ HÀ LINH	01/11/2008	Địa lí	THPT Trần Phú	Ba
128	062845	LÊ THỊ THUY LINH	04/03/2008	Địa lí	THPT Nam Sách II	Ba
129	062854	ONG THỊ TRÀ MY	02/01/2008	Địa lí	THPT Trần Phú	Ba
130	062856	HOÀNG YẾN NHI	18/10/2008	Địa lí	THPT Đường An	Ba
131	062873	ĐẶNG NGUYỄN TÚ	05/07/2008	Địa lí	THPT Nam Sách	Ba
132	073401	NGUYỄN NGỌC ANH	28/05/2008	Địa lí	THPT Đồng Gia	Ba
133	094373	NGUYỄN THỊ HUYỀN ANH	17/03/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện	Ba
134	094386	NGUYỄN THỊ HỒNG GẮM	05/09/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện	Ba
135	094409	NGUYỄN THỊ NGÂN	28/11/2008	Địa lí	THPT Khúc Thừa Dụ	Ba
136	062834	TRẦN THỊ MINH HẢI	14/07/2008	Địa lí	THPT Đường An	Ba
137	010342	LUU THỊ THANH MẾN	20/03/2008	Địa lí	THPT Vĩnh Bảo	KK
138	020826	VŨ LÊ MAI PHƯƠNG	04/10/2008	Địa lí	THPT Đồ Sơn	KK
139	020829	NGUYỄN THỊ THU THUY	26/05/2008	Địa lí	THPT Trần Hưng Đạo	KK
140	031303	CAO NGỌC ANH	26/12/2008	Địa lí	THPT Ngô Quyền	KK
141	031304	ĐÀO TRẦN BẢO ANH	18/02/2008	Địa lí	THPT Ngô Quyền	KK
142	031306	LÊ THỊ QUỲNH ANH	28/11/2008	Địa lí	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
143	031330	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	13/11/2008	Địa lí	THPT Thủy Sơn	KK
144	031344	LÊ NHƯ QUỲNH	29/11/2008	Địa lí	THPT Ngô Quyền	KK
145	031346	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	23/11/2008	Địa lí	THPT Lý Thường Kiệt	KK
146	031351	PHẠM THỊ THU TRANG	16/01/2008	Địa lí	THPT Ngô Quyền	KK
147	041829	NGUYỄN LÊ CƯỜNG	03/09/2008	Địa lí	THPT Lê Quý Đôn	KK
148	041872	PHAN THỊ HẢI YẾN	19/06/2008	Địa lí	THPT Thái Phiên	KK
149	052265	NGUYỄN MINH ANH	24/10/2008	Địa lí	THPT Lê Hồng Phong	KK
150	052266	NGUYỄN QUỲNH ANH	17/10/2008	Địa lí	THPT An Dương	KK
151	052268	NGUYỄN TRÂM ANH	15/06/2008	Địa lí	THPT Hồng Bàng	KK
152	052271	PHẠM NHẬT ANH	12/09/2008	Địa lí	THPT Trần Nguyên Hân	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	052290	NGÔ THỊ NGÀ	07/04/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Trãi	KK
154	062818	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	23/01/2008	Địa lí	THPT Nam Sách II	KK
155	062832	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	24/11/2008	Địa lí	THPT Nam Sách	KK
156	062838	LƯU THỊ MINH HUYỀN	04/12/2008	Địa lí	THPT Cẩm Giàng	KK
157	062843	NGUYỄN TUẤN KIẾT	27/10/2008	Địa lí	THPT Trần Phú	KK
158	062846	NGUYỄN NGỌC LINH	27/09/2008	Địa lí	THPT Đường An	KK
159	062852	NHỮ THỊ KHÁNH LY	29/12/2008	Địa lí	THPT Đường An	KK
160	062865	ĐÀO THỊ ANH THU	03/01/2008	Địa lí	THPT Cẩm Giàng	KK
161	062866	MẠC ANH THU	05/02/2008	Địa lí	THPT Chí Linh	KK
162	073396	LÊ PHẠM PHƯƠNG ANH	23/02/2008	Địa lí	THPT Kim Thành II	KK
163	073416	TRẦN THỊ THU HUYỀN	08/07/2008	Địa lí	THPT Kinh Môn	KK
164	073424	NGUYỄN MINH NGUYỆT	21/05/2008	Địa lí	THPT Tứ Kỳ	KK
165	073434	HOÀNG THỊ THANH THẢO	24/09/2008	Địa lí	THPT Phúc Thành	KK
166	073438	TRẦN THỊ THU	01/11/2008	Địa lí	THPT Tứ Kỳ	KK
167	083898	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	05/02/2008	Địa lí	THPT Thanh Bình	KK
168	083910	LÊ THỊ TRÀ MY	07/10/2008	Địa lí	THPT Thanh Hà	KK
169	083927	ĐẶNG VIỆT XUÂN	17/03/2008	Địa lí	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
170	094385	PHẠM XUÂN ĐẠT	07/10/2008	Địa lí	THPT Ninh Giang II	KK
171	094389	NGUYỄN VĂN HẢI	19/03/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện	KK
172	094397	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	18/07/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc II	KK
173	020828	NGUYỄN THANH THẢO	09/10/2008	Địa lí	THPT Trần Hưng Đạo	KK
174	010341	VŨ THỊ KHÁNH LY	18/05/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
175	010349	PHẠM PHƯƠNG NHI	09/12/2008	Địa lí	THPT Toàn Thắng	KK
176	010353	PHẠM THỊ THẢO	30/10/2008	Địa lí	THPT Hùng Thắng	KK
177	031336	HÀ NHẬT MINH	06/02/2008	Địa lí	THPT Lê Chân	KK
178	031339	PHẠM VŨ TRANG NHUNG	24/02/2008	Địa lí	THPT Ngô Quyền	KK
179	031341	LÊ THỊ LỆ QUYÊN	15/06/2008	Địa lí	THPT Quang Trung	KK
180	031352	VŨ HÀ TRÂM	31/08/2007	Địa lí	THPT Thủy Sơn	KK
181	041839	HÀ GIA KHÁNH	14/12/2007	Địa lí	THPT Lê Quý Đôn	KK
182	052287	PHAN THỊ HOÀNG MAI	25/09/2008	Địa lí	THPT Lê Hồng Phong	KK
183	062815	ĐÀO THỊ TRÂM ANH	24/09/2008	Địa lí	THPT Cẩm Giàng	KK
184	062850	PHẠM KHẮC HẢI LONG	19/05/2008	Địa lí	THPT Chí Linh	KK
185	062862	NGUYỄN THỊ HÀ THANH	02/07/2008	Địa lí	THPT Kê Sặt	KK
186	062867	NGUYỄN MINH THU	06/04/2008	Địa lí	THPT Chí Linh	KK
187	073394	BÙI THỊ LAN ANH	28/03/2008	Địa lí	THPT Kim Thành II	KK
188	073413	BÙI MINH HẰNG	16/05/2008	Địa lí	THPT Tứ Kỳ	KK
189	073433	PHẠM THỊ THANH THÁI	12/01/2008	Địa lí	THPT Hưng Đạo	KK
190	083887	LÊ THỊ TÚ CHI	20/12/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
191	083895	NGUYỄN THỊ HẰNG	22/12/2007	Địa lí	THPT Hà Bắc	KK
192	083905	VŨ THỊ PHƯƠNG LINH	25/03/2008	Địa lí	THPT Hồng Quang	KK
193	094381	LƯU THỊ THỦY DUNG	03/11/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện	KK
194	094414	NGUYỄN PHAN HÀ PHƯƠNG	21/07/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện II	KK
195	094417	VŨ THỊ HỒNG THẨM	20/01/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện II	KK
196	094422	NGUYỄN THU TRANG	29/01/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện II	KK
197	010311	NGUYỄN MINH ANH	15/10/2008	Địa lí	THPT Tiên Lãng	KK
198	010314	PHẠM NGỌC ÁNH	06/07/2008	Địa lí	THPT Kiến Thụy	KK
199	010361	NGÔ MINH TUẤN	22/05/2008	Địa lí	THPT Kiến Thụy	KK
200	010362	ĐẶNG KHÁNH VÂN	01/07/2008	Địa lí	THPT Tiên Lãng	KK
201	020837	NGUYỄN YẾN VY	28/02/2008	Địa lí	THPT Đồng Hoà	KK
202	031316	LẠI TRÍ DỪNG	25/07/2009	Địa lí	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
203	031319	NGUYỄN NGỌC HÀ	24/07/2009	Địa lí	THPT Lê Ích Mộc	KK
204	031335	BÙI KHÁNH LY	22/05/2008	Địa lí	THPT Quang Trung	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	031342	LƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN	18/07/2009	Địa lí	THPT Bạch Đằng	KK
206	041849	NGUYỄN TRẦN NAM MINH	28/09/2008	Địa lí	THPT Thái Phiên	KK
207	041850	NGUYỄN HÀ MY	20/07/2008	Địa lí	THPT Thái Phiên	KK
208	052277	TRẦN DIỆP HÂN	11/12/2008	Địa lí	THPT Lê Hồng Phong	KK
209	052282	ĐINH THỊ HƯƠNG	12/09/2008	Địa lí	THPT An Dương	KK
210	052286	NGUYỄN CAO PHƯƠNG LINH	15/01/2008	Địa lí	THPT Hồng Bàng	KK
211	052298	LÝ ANH THƯ	28/09/2009	Địa lí	THPT An Dương	KK
212	062830	VŨ THỦY DƯƠNG	29/12/2008	Địa lí	THPT Bình Giang	KK
213	062847	PHẠM HÀ LINH	17/06/2008	Địa lí	THPT Kê Sắt	KK
214	062858	NGUYỄN THU QUỲNH	06/01/2008	Địa lí	THPT Đường An	KK
215	073437	ĐOÀN HỮU THẮNG	21/06/2008	Địa lí	THPT Đồng Gia	KK
216	083924	NGUYỄN ANH TUẤN	10/02/2008	Địa lí	THPT Hà Đông	KK
217	094398	LIU THỊ KHÁNH LOAN	01/10/2008	Địa lí	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
218	094413	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	24/08/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện II	KK
219	094424	NGUYỄN ANH TUẤN	20/07/2008	Địa lí	THPT Đoàn Thượng	KK
220	020807	NGÔ GIA HÂN	01/03/2008	Địa lí	THPT Kiến An	KK
221	010347	LA NGUYỄN YẾN NHI	28/06/2008	Địa lí	THPT Vĩnh Bảo	KK
222	010368	PHẠM THỊ HÀ VY	05/05/2008	Địa lí	THPT Vĩnh Bảo	KK
223	010369	ĐẶNG THỊ THANH YẾN	05/06/2008	Địa lí	THPT Kiến Thụy	KK
224	020805	NGUYỄN LÊ THIÊN HÀ	02/11/2008	Địa lí	THPT An Lão	KK
225	020823	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	02/11/2009	Địa lí	THPT An Lão	KK
226	020834	VŨ ĐÌNH TRIỆU	29/09/2008	Địa lí	THPT Đồng Hoà	KK
227	020835	TRẦN NGUYỄN THÁI TUẤN	17/01/2008	Địa lí	THPT Đồ Sơn	KK
228	031317	BÙI HOÀNG HÀ	21/09/2008	Địa lí	THPT Bạch Đằng	KK
229	031354	PHẠM THỊ HẢI YẾN	30/11/2008	Địa lí	THPT Lý Thường Kiệt	KK
230	041852	VŨ THU NGÂN	28/07/2008	Địa lí	THPT Hải An	KK
231	052285	ĐẶNG HÀ LINH	25/11/2008	Địa lí	THPT Hồng Bàng	KK
232	052301	NGUYỄN QUANG VINH	19/04/2008	Địa lí	THPT Hồng Bàng	KK
233	062817	NGUYỄN THỊ LAN ANH	23/02/2008	Địa lí	THPT Nam Sách	KK
234	062848	VŨ NGỌC LINH	06/07/2008	Địa lí	THPT Tuệ Tĩnh	KK
235	073397	LÊ VIỆT ANH	05/08/2008	Địa lí	THPT Kinh Môn	KK
236	073406	PHẠM ĐỨC DUY	11/07/2008	Địa lí	THPT Kim Thành II	KK
237	073412	PHẠM NGUYỄN HƯƠNG GIANG	17/11/2008	Địa lí	THPT Kim Thành	KK
238	073422	VŨ NGỌC MAI	19/11/2008	Địa lí	THPT Tứ Kỳ	KK
239	073425	BÙI YẾN NHI	25/01/2008	Địa lí	THPT Kinh Môn II	KK
240	073440	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	06/05/2008	Địa lí	THPT Hưng Đạo	KK
241	083883	NGUYỄN MAI ANH	07/11/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
242	083896	TẠ THU HẰNG	25/01/2008	Địa lí	THPT Thanh Hà	KK
243	083900	LÊ THỊ DIỆU LINH	01/11/2008	Địa lí	THPT Hà Bắc	KK
244	083912	MẠC TỔNG	07/09/2008	Địa lí	THPT Hà Bắc	KK
245	083920	LÊ THỊ MINH THU	01/04/2008	Địa lí	THPT Hồng Quang	KK
246	083921	TRẦN THỊ THƯ	02/10/2008	Địa lí	THPT Hà Đông	KK
247	094387	LÊ THU HÀ	09/04/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc	KK
248	094401	TRẦN THỊ KHÁNH LY	10/02/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc	KK
249	094418	PHÙNG THỊ THU	02/05/2008	Địa lí	THPT Gia Lộc	KK
250	094423	PHẠM HÀ TRANG	12/12/2008	Địa lí	THPT Ninh Giang	KK
251	010312	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	23/08/2008	Địa lí	THPT Kiến Thụy	KK
252	010316	NGUYỄN KHÁNH CHI	25/05/2009	Địa lí	THPT Cộng Hiền	KK
253	010320	HOÀNG VĂN DƯƠNG	03/07/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
254	010331	VŨ THANH HUYỀN	28/07/2008	Địa lí	THPT Tiên Lãng	KK
255	010363	NGUYỄN MINH VÂN	12/06/2008	Địa lí	THPT Kiến Thụy	KK
256	031312	PHẠM HOÀNG BÁCH	30/12/2008	Địa lí	THPT Lê Chân	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
257	031322	ĐÔNG THỊ HẬU	30/05/2008	Địa lí	THPT Thủy Sơn	KK
258	031328	NGUYỄN VIỆT HÙNG	20/04/2009	Địa lí	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
259	041855	NGUYỄN XUÂN NHIÊN	05/06/2009	Địa lí	THPT Hải An	KK
260	052291	ĐẶNG THỊ MINH NGỌC	10/02/2008	Địa lí	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	KK
261	052294	ĐỖ THỊ YẾN NHI	08/12/2008	Địa lí	THPT Nguyễn Trãi	KK
262	062822	TRẦN THỊ KIM ÁNH	27/04/2008	Địa lí	THPT Nam Sách II	KK
263	062823	NGUYỄN NGỌC BÍCH	15/06/2008	Địa lí	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	KK
264	062840	VŨ THỊ THU HUYỀN	08/05/2008	Địa lí	THPT Cẩm Giàng II	KK
265	062871	NGUYỄN QUỲNH TRANG	02/07/2008	Địa lí	THPT Phả Lại	KK
266	073393	NGUYỄN HẢI AN	18/10/2008	Địa lí	THPT Phúc Thành	KK
267	073439	NGUYỄN THỊ XUÂN	22/12/2008	Địa lí	THPT Kinh Môn II	KK
268	073441	NGUYỄN BÙI NHƯ Ý	03/09/2008	Địa lí	THPT Kim Thành II	KK
269	094400	NGUYỄN THÀNH LONG	27/10/2008	Địa lí	THPT Ninh Giang II	KK
270	094412	NGUYỄN TRẦN NHƯ NGỌC	09/02/2008	Địa lí	THPT Thanh Miện III	KK
271	094416	ĐẶNG NHƯ QUỲNH	27/07/2009	Địa lí	THPT Gia Lộc	KK
272	094428	PHẠM THỊ HẢI YẾN	26/10/2008	Địa lí	THPT Khúc Thừa Dụ	KK

Lucy

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	084031	PHẠM HOÀNG ÁNH DƯƠNG	23/01/2009	GD&ĐT	THPT Thanh Hà	Nhất
2	094529	VŨ NHƯ QUỲNH ANH	01/11/2008	GD&ĐT	THPT Thanh Miện	Nhất
3	010509	PHẠM THẢO NGỌC	10/05/2008	GD&ĐT	THPT Kiến Thụy	Nhất
4	020935	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	15/07/2008	GD&ĐT	THPT An Lão	Nhất
5	031516	LÊ PHƯƠNG THẢO NGUYÊN	02/03/2008	GD&ĐT	THPT Ngô Quyền	Nhất
6	041970	TRẦN MINH ANH	01/12/2008	GD&ĐT	THPT Thái Phiên	Nhất
7	073567	NGUYỄN THỊ DIỆU QUỲNH	05/08/2008	GD&ĐT	THPT Hưng Đạo	Nhất
8	094538	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	18/05/2008	GD&ĐT	THPT Đoàn Thượng	Nhất
9	031490	BÙI ĐỨC DUY	30/09/2008	GD&ĐT	THPT Bạch Đằng	Nhất
10	031497	BÙI MINH HIỀN	27/09/2008	GD&ĐT	THPT Bạch Đằng	Nhất
11	063056	DƯƠNG HẢI YẾN	02/09/2008	GD&ĐT	THPT Chí Linh	Nhất
12	010476	VŨ QUỲNH ANH	17/07/2008	GD&ĐT	THPT Kiến Thụy	Nhi
13	042000	NGÔ THANH THẢO	12/07/2008	GD&ĐT	THPT Thái Phiên	Nhi
14	063042	DƯƠNG THỊ KHÁNH NGỌC	26/04/2008	GD&ĐT	THPT Chí Linh	Nhi
15	073572	VŨ THỊ THANH THỦY	22/10/2008	GD&ĐT	THPT Kim Thành	Nhi
16	010506	TRẦN HIỆU NGÂN	15/02/2008	GD&ĐT	THPT Kiến Thụy	Nhi
17	010530	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	28/01/2008	GD&ĐT	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
18	052398	ĐỖ THỊ THỦY DƯƠNG	19/08/2008	GD&ĐT	THPT An Dương	Nhi
19	052426	NGÔ THANH VÂN	31/07/2008	GD&ĐT	THPT Trần Nguyên Hãn	Nhi
20	073558	VŨ MAI LAN	13/11/2008	GD&ĐT	THPT Kim Thành	Nhi
21	094522	ĐOÀN THỊ VÂN ANH	16/09/2008	GD&ĐT	THPT Ninh Giang	Nhi
22	094537	LÊ MAI HƯƠNG	20/08/2008	GD&ĐT	THPT Gia Lộc	Nhi
23	094552	TRẦN BẢO NGỌC	28/07/2008	GD&ĐT	THPT Đoàn Thượng	Nhi
24	063032	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	13/09/2008	GD&ĐT	THPT Nam Sách	Nhi
25	084046	BÙI THỊ THỦY MAI	01/01/2008	GD&ĐT	THPT Thanh Bình	Nhi
26	031510	ĐỖ THỊ HƯƠNG LY	24/06/2008	GD&ĐT	THPT Bạch Đằng	Nhi
27	084028	NGHIÊM NGỌC ÁNH	17/07/2008	GD&ĐT	THPT Hồng Quang	Nhi
28	094543	NGUYỄN KIỀU LINH	15/02/2008	GD&ĐT	THPT Thanh Miện II	Nhi
29	010474	ĐỖ PHƯƠNG ANH	17/10/2008	GD&ĐT	THPT Vĩnh Bảo	Nhi
30	010522	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	30/03/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Nhi
31	020945	LÊ TUẤN KHANH	15/04/2008	GD&ĐT	THPT Đồ Sơn	Nhi
32	031481	PHẠM THỦY ANH	25/03/2008	GD&ĐT	THPT Bạch Đằng	Nhi
33	041976	TRẦN THU HÀ	01/12/2008	GD&ĐT	THPT Lê Quý Đôn	Nhi
34	063018	PHẠM HÀ DUNG	21/03/2008	GD&ĐT	THPT Cẩm Giàng	Nhi
35	073549	NGUYỄN THỊ HẠNH	26/03/2008	GD&ĐT	THPT Tứ Kỳ	Nhi
36	084040	NGUYỄN HÀ LINH	05/12/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Văn Cừ	Nhi
37	094535	TRẦN THỊ THANH HIỀN	27/02/2008	GD&ĐT	THPT Thanh Miện III	Nhi
38	094546	TRỊNH HOÀNG LINH	06/06/2008	GD&ĐT	THPT Gia Lộc	Nhi
39	031532	NGUYỄN THỊ TRANG	21/06/2008	GD&ĐT	THPT Lý Thường Kiệt	Nhi
40	063015	VŨ MINH CHÍNH	25/04/2008	GD&ĐT	THPT Phả Lại	Nhi
41	073556	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	10/01/2008	GD&ĐT	THPT Kinh Môn	Nhi
42	094533	PHAN THỊ HẢI DƯƠNG	01/07/2008	GD&ĐT	THPT Thanh Miện	Nhi
43	010524	VŨ NHÂN THANH	08/01/2008	GD&ĐT	THPT Kiến Thụy	Nhi
44	052428	VŨ THỊ HẢI YẾN	16/10/2009	GD&ĐT	THPT An Dương	Nhi
45	063037	VŨ THỊ NGỌC MAI	02/04/2008	GD&ĐT	THPT Cẩm Giàng	Nhi
46	073566	BÙI THỊ HƯƠNG QUẾ	26/01/2008	GD&ĐT	THPT Tứ Kỳ	Nhi
47	084024	LƯU THỊ NGỌC ANH	03/01/2008	GD&ĐT	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhi
48	084043	PHẠM VŨ THẢO LINH	23/10/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Văn Cừ	Nhi

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	094521	NGUYỄN TRƯỜNG AN	20/05/2008	GDKT&PL	THPT Khúc Thừa Dụ	Nhì
50	094550	NGUYỄN THỊ NGÁT	29/10/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Miện III	Nhì
51	094559	NGUYỄN THU TRANG	07/03/2008	GDKT&PL	THPT Gia Lộc	Nhì
52	010525	ĐÀO THỊ THU	21/06/2008	GDKT&PL	THPT Kiến Thụy	Ba
53	020933	NGUYỄN NGỌC ANH	10/05/2008	GDKT&PL	THPT An Lão	Ba
54	020934	NGUYỄN QUỲNH ANH	27/07/2008	GDKT&PL	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
55	031480	PHẠM THỊ VÂN ANH	28/12/2008	GDKT&PL	THPT Quang Trung	Ba
56	031508	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	13/11/2008	GDKT&PL	THPT Quang Trung	Ba
57	031526	CAO THỊ AN THẢO	27/07/2008	GDKT&PL	THPT Ngô Quyền	Ba
58	052387	LÊ PHƯƠNG ANH	06/01/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Trãi	Ba
59	063009	VŨ THỊ LAN ANH	18/03/2008	GDKT&PL	THPT Bình Giang	Ba
60	063043	LÊ THỊ HOÀI NGỌC	15/06/2008	GDKT&PL	THPT Nam Sách	Ba
61	073560	LÊ THỊ TRÚC LINH	23/08/2008	GDKT&PL	THPT Kim Thành II	Ba
62	073563	ĐOÀN HẢI MINH	19/10/2008	GDKT&PL	THPT Tứ Kỳ	Ba
63	084047	NGUYỄN MINH NGỌC	06/11/2008	GDKT&PL	THPT Chu Văn An	Ba
64	084055	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	13/03/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Hà	Ba
65	094542	ĐỖ PHƯƠNG LINH	05/05/2008	GDKT&PL	THPT Gia Lộc	Ba
66	094553	VŨ THỊ MAI PHƯƠNG	27/07/2008	GDKT&PL	THPT Đoàn Thượng	Ba
67	010519	PHẠM MINH PHƯƠNG	02/10/2008	GDKT&PL	THPT Vĩnh Bảo	Ba
68	010528	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN TRANG	21/05/2008	GDKT&PL	THPT Vĩnh Bảo	Ba
69	031529	HOÀNG PHƯƠNG THỦY	26/07/2008	GDKT&PL	THPT Quang Trung	Ba
70	031530	ĐỖ THU TRANG	07/07/2008	GDKT&PL	THPT Thủy Sơn	Ba
71	041969	PHẠM MAI ANH	24/02/2008	GDKT&PL	THPT chuyên Trần Phú	Ba
72	041975	BÙI THU HÀ	16/07/2008	GDKT&PL	THPT Thái Phiên	Ba
73	041994	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	08/04/2008	GDKT&PL	THPT Thái Phiên	Ba
74	063028	PHAN VĂN ANH HUY	10/02/2008	GDKT&PL	THPT Nam Sách II	Ba
75	063047	VŨ MINH QUYẾT	14/11/2008	GDKT&PL	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	Ba
76	063048	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	08/11/2008	GDKT&PL	THPT Vũ Ngọc Phan	Ba
77	073576	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	20/04/2008	GDKT&PL	THPT Phúc Thành	Ba
78	084025	NGUYỄN TUẤN ANH	17/02/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
79	084029	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	29/05/2009	GDKT&PL	THPT Thanh Hà	Ba
80	084030	LÊ HÀ CHI	10/04/2008	GDKT&PL	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
81	094560	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	09/09/2008	GDKT&PL	THPT Ninh Giang	Ba
82	020943	LƯƠNG THỊ THU HỒNG	23/10/2008	GDKT&PL	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
83	020952	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	05/10/2008	GDKT&PL	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
84	041979	NGUYỄN DUY HÙNG	04/07/2008	GDKT&PL	THPT chuyên Trần Phú	Ba
85	041981	BÙI NGỌC KHÁNH	16/03/2008	GDKT&PL	THPT Thái Phiên	Ba
86	073578	TRẦN LÊ HUYỀN TRANG	04/03/2008	GDKT&PL	THPT Tứ Kỳ	Ba
87	084033	DƯƠNG DANH ĐẠT	26/05/2008	GDKT&PL	THPT Chu Văn An	Ba
88	084051	NGUYỄN THỦY TRANG	26/11/2008	GDKT&PL	THPT Hà Bắc	Ba
89	010477	LÊ THỊ HỒNG ÁNH	02/11/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
90	020967	ĐỖ THỦY TRANG	26/07/2008	GDKT&PL	THPT An Lão	Ba
91	031509	VŨ PHƯƠNG LINH	19/07/2009	GDKT&PL	THPT Bạch Đằng	Ba
92	041965	NGUYỄN HẢI ANH	22/10/2008	GDKT&PL	THPT Thái Phiên	Ba
93	052397	PHẠM TIẾN DŨNG	28/12/2008	GDKT&PL	THPT An Hải	Ba
94	073550	VŨ THỊ HIỀN	13/06/2008	GDKT&PL	THPT Cầu Xe	Ba
95	073575	NGUYỄN ĐAN THY	30/08/2008	GDKT&PL	THPT Hưng Đạo	Ba
96	010517	BÙI LAN PHƯƠNG	14/06/2009	GDKT&PL	THPT Toàn Thắng	Ba
97	041972	VŨ THỊ MINH CHÂU	25/02/2008	GDKT&PL	THPT chuyên Trần Phú	Ba
98	041973	NGUYỄN NGỌC DIỆP	01/11/2008	GDKT&PL	THPT chuyên Trần Phú	Ba
99	052410	PHẠM ĐỖ KHÁNH LINH	07/10/2009	GDKT&PL	THPT An Dương	Ba
100	063021	NGUYỄN NGỌC HÀ	10/10/2008	GDKT&PL	THPT Trần Phú	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	073577	PHẠM KIỀU TRANG	18/02/2008	GDKT&PL	THPT Kinh Môn II	Ba
102	084023	LÊ THỊ VÂN ANH	21/07/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Bình	Ba
103	084052	TIÊU THỊ THUY TRANG	12/09/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Bình	Ba
104	031476	NGUYỄN MAI ANH	28/01/2008	GDKT&PL	THPT Quang Trung	Ba
105	031507	ĐỒNG THỊ THUY LINH	14/01/2008	GDKT&PL	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
106	041983	LƯƠNG THÁI LÂM	20/07/2008	GDKT&PL	THPT Lê Quý Đôn	Ba
107	063010	LÊ NGỌC ÁNH	14/11/2008	GDKT&PL	THPT Bình Giang	Ba
108	063013	NGUYỄN BẢO CHÂU	11/11/2008	GDKT&PL	THPT Chí Linh	Ba
109	063014	TRẦN VŨ QUỲNH CHI	07/03/2008	GDKT&PL	THPT Bình Giang	Ba
110	063019	ĐẶNG ÁNH DƯƠNG	29/05/2008	GDKT&PL	THPT Chí Linh	Ba
111	063045	NGUYỄN THỊ THANH NHI	20/10/2008	GDKT&PL	THPT Nam Sách	Ba
112	063052	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	03/04/2008	GDKT&PL	THPT Nam Sách	Ba
113	073544	BÙI NGỌC DIỆP	05/11/2008	GDKT&PL	THPT Kim Thành	Ba
114	073552	TRẦN ĐỨC HIỆP	13/12/2008	GDKT&PL	THPT Kinh Môn II	Ba
115	094525	NGUYỄN HOÀNG VÂN ANH	07/11/2008	GDKT&PL	THPT Khúc Thừa Dụ	Ba
116	094526	NGUYỄN QUỲNH ANH	13/04/2008	GDKT&PL	THPT Ninh Giang	Ba
117	010487	NGÔ THỊ HÀ GIANG	17/04/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
118	010532	NGUYỄN THANH XUÂN	09/11/2008	GDKT&PL	THPT Hùng Thắng	Ba
119	020959	ĐỖ MAI PHƯƠNG	28/04/2008	GDKT&PL	THPT Đồ Sơn	Ba
120	020972	NGÔ THỊ YẾN	06/07/2008	GDKT&PL	THPT Quốc Tuấn	Ba
121	031473	ĐÀO THỊ MAI ANH	30/08/2008	GDKT&PL	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
122	031498	BÙI MINH HỒNG	24/09/2008	GDKT&PL	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
123	052406	CAO THỊ QUỲNH HƯƠNG	17/02/2008	GDKT&PL	THPT An Dương	Ba
124	052413	TRƯƠNG CÔNG NGUYỄN	23/07/2008	GDKT&PL	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	Ba
125	063025	VŨ TRƯỞNG NGỌC HIỀN	15/04/2008	GDKT&PL	THPT Phả Lại	Ba
126	073547	ĐÌNH THỊ HOÀNG HÀ	30/07/2008	GDKT&PL	THPT Nhị Chiểu	Ba
127	084027	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	10/10/2009	GDKT&PL	THPT Thanh Hà	Ba
128	084032	PHẠM QUỲNH DƯƠNG	08/10/2009	GDKT&PL	THPT Hà Bắc	Ba
129	084036	VŨ VIỆT HÀ	24/09/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
130	010490	VŨ THÚY HỒNG	16/05/2008	GDKT&PL	THPT Vĩnh Bảo	Ba
131	010496	VŨ HẢI LÊ	05/06/2008	GDKT&PL	THPT Kiến Thụy	Ba
132	020944	VŨ THỊ HUỆ	12/02/2008	GDKT&PL	THPT Quốc Tuấn	Ba
133	020966	VŨ THỊ THANH THÚY	06/04/2008	GDKT&PL	THPT Quốc Tuấn	Ba
134	031474	ĐÌNH VŨ KỶ ANH	22/08/2008	GDKT&PL	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
135	063027	NGUYỄN QUANG HUY	23/09/2008	GDKT&PL	THPT Trần Phú	Ba
136	073562	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	03/05/2008	GDKT&PL	THPT Kinh Môn II	Ba
137	010493	VŨ THỊ THANH HUYỀN	06/08/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
138	010507	HOÀNG ANH NGỌC	07/04/2008	GDKT&PL	THPT Kiến Thụy	Ba
139	031496	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	03/02/2008	GDKT&PL	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
140	031524	BÙI MINH PHƯỢNG	16/05/2008	GDKT&PL	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
141	041993	TRỊNH HƯƠNG NHUNG	23/09/2008	GDKT&PL	THPT Hải An	Ba
142	052401	NGUYỄN LAM GIANG	23/05/2008	GDKT&PL	THPT Hồng Bàng	Ba
143	073555	BÙI THANH HUYỀN	21/03/2008	GDKT&PL	THPT Kim Thành	Ba
144	073580	NGUYỄN NGỌC VÂN	24/01/2008	GDKT&PL	THPT Tứ Kỳ	Ba
145	094524	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	14/02/2008	GDKT&PL	THPT Gia Lộc	Ba
146	094541	NGUYỄN TRUNG KIẾN	03/09/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Miện II	Ba
147	010527	PHẠM ANH THU	21/09/2009	GDKT&PL	THPT Toàn Thắng	KK
148	020936	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	18/06/2009	GDKT&PL	THPT Mạc Đình Chi	KK
149	020947	NGUYỄN NGỌC LINH	27/07/2008	GDKT&PL	THPT Kiến An	KK
150	020956	NGUYỄN ÁNH NGỌC	12/09/2009	GDKT&PL	THPT Mạc Đình Chi	KK
151	020962	PHẠM BÍCH TÂM	07/08/2008	GDKT&PL	THPT Trần Hưng Đạo	KK
152	020969	VƯƠNG THỊ THANH TRÚC	10/12/2008	GDKT&PL	THPT An Lão	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	031488	ĐÀM KHÁNH CHI	29/10/2008	GD&ĐT	THPT Ngô Quyền	KK
154	031525	LÊ THỊ NGỌC QUYÊN	30/01/2008	GD&ĐT	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
155	052407	LÊ MAI HƯƠNG	08/09/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Trãi	KK
156	063020	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	02/11/2008	GD&ĐT	THPT Nam Sách II	KK
157	073546	PHẠM TRUNG ĐỨC	01/02/2008	GD&ĐT	THPT Đồng Gia	KK
158	073570	NGUYỄN THANH THẢO	27/07/2008	GD&ĐT	THPT Kim Thành II	KK
159	094528	TRẦN THỊ VÂN ANH	13/06/2008	GD&ĐT	THPT Ninh Giang	KK
160	094530	NGUYỄN ĐỨC BIÊN	18/07/2008	GD&ĐT	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
161	094547	PHẠM THỊ TRANG MY	22/07/2009	GD&ĐT	THPT Thanh Miện	KK
162	094561	NGUYỄN THỊ HẢI VÂN	09/01/2008	GD&ĐT	THPT Ninh Giang	KK
163	010518	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	07/07/2008	GD&ĐT	THPT Tô Hiệu	KK
164	020960	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	24/07/2008	GD&ĐT	THPT An Lão	KK
165	031495	HOÀNG THỊ TRÀ GIANG	07/02/2008	GD&ĐT	THPT Quang Trung	KK
166	031512	VŨ TRÀ MY	29/05/2008	GD&ĐT	THPT Ngô Quyền	KK
167	041997	PHẠM THỊ MAI TÂM	29/01/2008	GD&ĐT	THPT Thái Phiên	KK
168	052389	NGUYỄN THỊ LAN ANH	13/05/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Trãi	KK
169	052391	TRẦN PHƯƠNG ANH	09/01/2008	GD&ĐT	THPT Lê Hồng Phong	KK
170	052423	BÙI KHÁNH TRANG	01/03/2008	GD&ĐT	THPT Trần Nguyên Hân	KK
171	052424	DƯƠNG THUYỀN TRANG	24/11/2008	GD&ĐT	THPT An Dương	KK
172	073581	NGUYỄN THẢO VY	01/03/2008	GD&ĐT	THPT Đồng Gia	KK
173	084034	NGHIÊM HẢI HÀ	04/01/2008	GD&ĐT	THPT Hồng Quang	KK
174	010501	ĐỖ THỊ HƯƠNG LY	13/03/2008	GD&ĐT	THPT Cộng Hiền	KK
175	031482	TẠ PHƯƠNG ANH	20/09/2008	GD&ĐT	THPT Ngô Quyền	KK
176	031506	NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN	10/01/2008	GD&ĐT	THPT Thủy Sơn	KK
177	031520	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	21/10/2008	GD&ĐT	THPT Lê Ích Mịch	KK
178	031531	NGUYỄN NGỌC HÀ TRANG	22/08/2008	GD&ĐT	THPT Ngô Quyền	KK
179	041971	VŨ THỊ THANH BÌNH	26/07/2008	GD&ĐT	THPT Lê Quý Đôn	KK
180	041992	LÊ NGUYỄN THẢO NGUYỄN	10/12/2008	GD&ĐT	THPT Hải An	KK
181	084037	MẠC THỊ MINH HẠNH	18/01/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Du	KK
182	094557	LÊ ANH THU	19/03/2008	GD&ĐT	THPT Thanh Miện III	KK
183	010483	PHẠM THỊ DUNG	25/11/2008	GD&ĐT	THPT Hùng Thắng	KK
184	020932	LÊ VÂN ANH	28/12/2008	GD&ĐT	THPT Đồng Hoà	KK
185	031489	TRẦN PHƯƠNG CHI	11/02/2008	GD&ĐT	THPT Thủy Sơn	KK
186	031494	VŨ THỊ THUYỀN DƯƠNG	29/02/2008	GD&ĐT	THPT Lý Thường Kiệt	KK
187	041989	HOÀNG NHƯ NGỌC	12/11/2008	GD&ĐT	THPT chuyên Trần Phú	KK
188	052395	VŨ THÁI DIỄM	10/06/2008	GD&ĐT	THPT Hồng Bàng	KK
189	052405	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	01/06/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Trãi	KK
190	052408	TRẦN PHÚ LÂM	01/03/2008	GD&ĐT	THPT Hồng Bàng	KK
191	063029	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	22/08/2008	GD&ĐT	THPT Cẩm Giàng II	KK
192	084039	PHẠM BÍCH HƯƠNG	16/08/2008	GD&ĐT	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
193	084049	LÊ QUỲNH NHƯ	09/01/2009	GD&ĐT	THPT Hà Bắc	KK
194	010479	LÊ QUỲNH CHI	11/01/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Đức Cảnh	KK
195	010513	LƯƠNG YẾN NHI	04/07/2008	GD&ĐT	THPT Nhữ Văn Lan	KK
196	020939	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	03/03/2008	GD&ĐT	THPT Đồ Sơn	KK
197	031486	LƯƠNG THỊ SAO BĂNG	07/07/2008	GD&ĐT	THPT Bạch Đằng	KK
198	052396	VŨ THỊ HUYỀN DIỆU	14/11/2008	GD&ĐT	THPT Hồng Bàng	KK
199	052400	BÙI TRÀ GIANG	30/05/2008	GD&ĐT	THPT Nguyễn Trãi	KK
200	063041	ĐINH THỊ NGÀ	28/11/2008	GD&ĐT	THPT Kê Sặt	KK
201	073545	ĐÀM VĂN DU	11/02/2008	GD&ĐT	THPT Kim Thành II	KK
202	073557	NGUYỄN CHỈ KHANG	29/05/2008	GD&ĐT	THPT Phúc Thành	KK
203	084045	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	08/08/2008	GD&ĐT	THPT Hà Đông	KK
204	010514	HOÀNG THỊ QUỲNH NHƯ	14/10/2008	GD&ĐT	THPT Tiên Lãng	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	020930	ĐOÀN LAN ANH	05/06/2008	GDKT&PL	THPT Đồ Sơn	KK
206	063023	TRẦN THU HẰNG	28/07/2008	GDKT&PL	THPT Nam Sách	KK
207	063026	ĐẶNG THỊ HUẾ	11/06/2008	GDKT&PL	THPT Nam Sách II	KK
208	063049	PHẠM THỊ THU	28/09/2008	GDKT&PL	THPT Đường An	KK
209	073568	VŨ THỊ MINH SAO	10/10/2008	GDKT&PL	THPT Kinh Môn	KK
210	094534	ĐẶNG THỊ DIỄM HẰNG	29/12/2008	GDKT&PL	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
211	020938	VŨ HOÀNG HUYỀN ANH	05/11/2008	GDKT&PL	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
212	020942	NGUYỄN THỊ ÁNH HẰNG	17/04/2008	GDKT&PL	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
213	031503	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	11/08/2008	GDKT&PL	THPT Lý Thường Kiệt	KK
214	031505	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LÂM	28/02/2008	GDKT&PL	THPT Thủy Sơn	KK
215	041962	TRƯƠNG TÂM AN	24/08/2008	GDKT&PL	THPT Hải An	KK
216	063012	NGUYỄN VŨ NGỌC ÁNH	13/12/2008	GDKT&PL	THPT Đường An	KK
217	063046	NGUYỄN VŨ BẢO NHI	18/02/2008	GDKT&PL	THPT Bến Tắm	KK
218	073548	NGUYỄN ANH HẢI	16/03/2008	GDKT&PL	THPT Phúc Thành	KK
219	084041	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	05/07/2008	GDKT&PL	THPT Hồng Quang	KK
220	020948	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	23/07/2008	GDKT&PL	THPT Kiến An	KK
221	031513	BÙI THỊ KIM NGÂN	05/02/2009	GDKT&PL	THPT Quang Trung	KK
222	031523	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	26/01/2009	GDKT&PL	THPT Lý Thường Kiệt	KK
223	052390	PHẠM QUỲNH ANH	23/09/2008	GDKT&PL	THPT Trần Nguyên Hân	KK
224	052415	CAO YÊN NHI	01/06/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Trãi	KK
225	052419	NGUYỄN MINH QUÂN	03/05/2008	GDKT&PL	THPT Lê Hồng Phong	KK
226	063016	THÂN QUANG DIỆM	15/09/2008	GDKT&PL	THPT Bến Tắm	KK
227	063039	NGUYỄN TRÀ MY	27/10/2008	GDKT&PL	THPT Cẩm Giàng	KK
228	063044	LƯU YÊN NHI	05/01/2008	GDKT&PL	THPT Chí Linh	KK
229	084022	LÊ ĐĂNG ĐỨC ANH	15/10/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Du	KK
230	084056	HÀ HÀ VY	01/06/2008	GDKT&PL	THPT Nguyễn Du	KK
231	094531	BÙI ĐỨC DUY	23/08/2008	GDKT&PL	THPT Khúc Thừa Dụ	KK
232	094544	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	22/08/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Miện	KK
233	010505	NGUYỄN BẢO NAM	12/11/2008	GDKT&PL	THPT Thụy Hương	KK
234	010523	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	20/09/2009	GDKT&PL	THPT Cộng Hiền	KK
235	020929	BÙI HOÀNG TRANG ANH	19/12/2008	GDKT&PL	THPT Kiến An	KK
236	020958	ĐẶNG THỊ NINH	21/09/2008	GDKT&PL	THPT Quốc Tuấn	KK
237	020968	PHẠM MAI TRANG	09/09/2008	GDKT&PL	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
238	031522	BÙI BÍCH PHƯƠNG	17/06/2008	GDKT&PL	THPT Ngô Quyền	KK
239	041987	NGUYỄN KIM NGÂN	05/07/2008	GDKT&PL	THPT Lê Quý Đôn	KK
240	052421	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	04/11/2008	GDKT&PL	THPT An Hải	KK
241	063011	NGUYỄN VŨ MINH ÁNH	13/12/2008	GDKT&PL	THPT Đường An	KK
242	073542	NGUYỄN THỊ DIỆU AN	10/07/2008	GDKT&PL	THPT Kinh Môn	KK
243	073571	NGUYỄN HOÀI THU	03/09/2008	GDKT&PL	THPT Hưng Đạo	KK
244	094540	PHẠM THỊ KHUYÊN	22/02/2008	GDKT&PL	THPT Gia Lộc II	KK
245	020946	HOÀNG THỊ KHÁNH LINH	14/11/2008	GDKT&PL	THPT Đồ Sơn	KK
246	031493	HOÀNG THỊ THÙY DƯƠNG	12/09/2008	GDKT&PL	THPT Quang Trung	KK
247	031514	ĐÀO MINH NGỌC	08/11/2008	GDKT&PL	THPT Nam Triệu	KK
248	041984	TRẦN HÀ LINH	19/08/2008	GDKT&PL	THPT Lê Quý Đôn	KK
249	063008	TRẦN THỊ MAI ANH	06/09/2008	GDKT&PL	THPT Trần Phú	KK
250	084021	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	08/10/2008	GDKT&PL	THPT Hà Đông	KK
251	084044	PHÙNG THỊ KHÁNH LINH	23/01/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Bình	KK
252	094539	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	03/03/2008	GDKT&PL	THPT Gia Lộc II	KK
253	094548	VŨ THỊ TRÀ MY	05/05/2008	GDKT&PL	THPT Gia Lộc II	KK
254	094551	VŨ THỊ NGÂN	03/05/2008	GDKT&PL	THPT Thanh Miện II	KK

PHÒNG * NAM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 THI KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP
 THPT NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI

(Kèm theo Quyết định số 10286/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
1	052356	ĐỖ THÙY DƯƠNG	25/10/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Nguyên Hãn	Nhất
2	010433	VŨ TIỀN VIỆT ANH	12/01/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến Thụy	Nhất
3	020892	WU TUẤN ĐẠT	09/02/2008	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Dewey	Nhất
4	031448	TRẦN DIỆU LINH	10/02/2008	Tiếng Anh	THPT Ngô Quyền	Nhất
5	094487	PHẠM HỒNG HẢI	03/10/2009	Tiếng Anh	THPT Thanh Miện II	Nhất
6	041932	TRẦN BÁ ĐĂNG KHOA	10/07/2008	Tiếng Anh	THPT chuyên Trần Phú	Nhất
7	052370	NGUYỄN HÀ LINH	14/11/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong	Nhất
8	073511	TRỊNH NGỌC MINH KHUÊ	02/10/2009	Tiếng Anh	THPT Tứ Kỳ	Nhất
9	073534	LÊ MINH TRÍ	06/12/2008	Tiếng Anh	THPT Kinh Môn	Nhất
10	020913	PHẠM KHÁNH NHI	25/06/2009	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Dewey	Nhất
11	041919	PHẠM TRUNG DŨNG	18/09/2008	Tiếng Anh	THPT Thái Phiên	Nhất
12	083984	HOÀNG ĐĂNG DƯƠNG	02/10/2008	Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Nhất
13	084004	CAO TUẤN MINH	05/10/2008	Tiếng Anh	THPT Thanh Hà	Nhất
14	031420	NGUYỄN THIÊN AN	22/07/2008	Tiếng Anh	THPT Phạm Ngũ Lão	Nhi
15	041914	NGUYỄN GIA BÌNH	12/11/2008	Tiếng Anh	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
16	052372	TRANG ĐỨC LỢI	02/01/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Bàng	Nhi
17	062971	NGUYỄN THÙY LINH	07/06/2008	Tiếng Anh	THPT Chí Linh	Nhi
18	083981	NGUYỄN THÙY DUNG	20/04/2009	Tiếng Anh	THPT Thanh Hà	Nhi
19	094479	NGUYỄN HÀ TUẤN ANH	05/08/2008	Tiếng Anh	THPT Ninh Giang	Nhi
20	094497	ĐOÀN THỂ PHONG	13/01/2008	Tiếng Anh	THPT Khúc Thừa Dụ	Nhi
21	094498	NGUYỄN MINH PHÚ	09/06/2009	Tiếng Anh	THPT Thanh Miện	Nhi
22	094505	NGUYỄN CHÍ TÀI	21/06/2008	Tiếng Anh	THPT Đoàn Thượng	Nhi
23	020888	VŨ ĐỨC GIA BẢO	04/12/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến An	Nhi
24	041928	NGUYỄN HUY HOÀNG	21/12/2008	Tiếng Anh	THPT Thái Phiên	Nhi
25	052345	VŨ PHẠM VIỆT ANH	04/06/2009	Tiếng Anh	THPT Hồng Bàng	Nhi
26	052375	ĐOÀN TUẤN NGHĨA	17/12/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Nguyên Hãn	Nhi
27	073509	NGUYỄN NGỌC LINH HƯƠNG	23/05/2008	Tiếng Anh	THPT Kim Thành	Nhi
28	020897	NGUYỄN HUY HOÀNG	18/01/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến An	Nhi
29	031429	VŨ NGỌC DIỆP	16/11/2008	Tiếng Anh	THPT Lý Thường Kiệt	Nhi
30	031454	BÙI PHƯƠNG NAM	12/04/2008	Tiếng Anh	THPT Lý Thường Kiệt	Nhi
31	031456	NGUYỄN YÊN NGỌC	21/11/2008	Tiếng Anh	THPT Ngô Quyền	Nhi
32	041925	PHẠM GIA HÂN	08/11/2008	Tiếng Anh	THPT Thái Phiên	Nhi
33	041926	ĐẶNG THÁI HIẾN	23/03/2008	Tiếng Anh	THPT Hải An	Nhi
34	041936	TỔNG KIM TÙNG LÂM	25/02/2008	Tiếng Anh	THPT Thăng Long	Nhi
35	041949	DƯƠNG MINH NGHĨA	06/08/2009	Tiếng Anh	THPT chuyên Trần Phú	Nhi
36	052367	HOÀNG TÙNG LÂM	26/06/2009	Tiếng Anh	THPT Hồng Bàng	Nhi
37	063002	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	07/07/2008	Tiếng Anh	THPT Kê Sắt	Nhi
38	073506	NGUYỄN TRỌNG MINH HIẾU	19/01/2008	Tiếng Anh	THPT Kim Thành	Nhi
39	073508	PHẠM ĐỖ QUANG HUY	19/08/2008	Tiếng Anh	THPT Tứ Kỳ	Nhi
40	073516	NGÔ XUÂN MAI	11/08/2008	Tiếng Anh	THPT Tứ Kỳ	Nhi
41	083973	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	22/10/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Du	Nhi
42	084006	HÀ ĐỨC MINH	16/07/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Quang	Nhi
43	094503	PHẠM NGỌC ANH QUÂN	17/11/2009	Tiếng Anh	THPT Thanh Miện	Nhi
44	010469	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	07/06/2009	Tiếng Anh	THPT Kiến Thụy	Ba
45	020895	LƯU MẠC BẢO HÂN	17/04/2008	Tiếng Anh	THPT Đồ Sơn	Ba
46	020899	HOÀNG HUY	03/10/2008	Tiếng Anh	THPT An Lão	Ba
47	031442	LÊ BẢO LÂM	11/04/2008	Tiếng Anh	THPT Ngô Quyền	Ba
48	041917	HOÀNG KIẾN DŨNG	28/11/2008	Tiếng Anh	THPT chuyên Trần Phú	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
49	041955	LƯƠNG HỒNG SƠN	04/06/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn	Ba
50	052381	NGUYỄN VŨ KHÁNH TÙNG	14/10/2008	Tiếng Anh	THPT An Dương	Ba
51	062950	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	19/05/2008	Tiếng Anh	THPT Bình Giang	Ba
52	073505	NGUYỄN ANH ĐỨC	29/12/2008	Tiếng Anh	THPT Tứ Kỳ	Ba
53	073522	LÊ THỊ BẢO NGỌC	30/03/2008	Tiếng Anh	THPT Phúc Thành	Ba
54	084003	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	17/01/2008	Tiếng Anh	THPT Thanh Hà	Ba
55	084012	NGUYỄN XUÂN PHƯỚC	07/12/2009	Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
56	094506	VŨ THỊ THANH TÂM	19/01/2008	Tiếng Anh	THPT Thanh Miện	Ba
57	020889	PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG	09/02/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến An	Ba
58	020906	BÙI ĐỨC MINH	13/11/2007	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Dewey	Ba
59	020911	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	11/04/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
60	031464	TẠ ĐỨC THỊNH	12/06/2008	Tiếng Anh	THPT Ngô Quyền	Ba
61	052358	ĐẶNG HOÀNG ĐẠT	01/01/2009	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trãi	Ba
62	052368	DƯƠNG PHÚC LINH	20/11/2009	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	Ba
63	052369	HOÀNG HÀ LINH	22/12/2008	Tiếng Anh	THPT An Dương	Ba
64	073535	ĐỖ PHÚ TRUNG	15/09/2008	Tiếng Anh	THPT Cầu Xe	Ba
65	083972	ĐOÀN VĂN AN	25/07/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Quang	Ba
66	084008	NGUYỄN TRÍ MINH	28/10/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Du	Ba
67	084018	VŨ THIÊN TRƯỜNG	09/10/2008	Tiếng Anh	THCS-THPT Marie Curie	Ba
68	094486	NGUYỄN THU HÀ	29/10/2009	Tiếng Anh	THPT Đoàn Thượng	Ba
69	010471	BÙI ĐOÀN HUY TUẤN	18/03/2009	Tiếng Anh	THPT Kiến Thụy	Ba
70	020891	TRỊNH TẤT ĐẠT	20/04/2008	Tiếng Anh	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
71	031455	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	06/05/2008	Tiếng Anh	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
72	041953	PHẠM QUỲNH NHI	17/09/2009	Tiếng Anh	THPT Hải An	Ba
73	041958	LÊ THÀNH TRUNG	05/03/2008	Tiếng Anh	THPT Thái Phiên	Ba
74	052354	NGUYỄN TIẾN DŨNG	24/06/2008	Tiếng Anh	THPT An Dương	Ba
75	073507	NGÔ HUY HOÀNG	19/07/2009	Tiếng Anh	THPT Kinh Môn	Ba
76	073521	PHẠM THỊ HOÀNG NGÂN	05/03/2008	Tiếng Anh	THPT Tứ Kỳ	Ba
77	083975	NGUYỄN LÊ NHẬT ANH	04/09/2008	Tiếng Anh	THPT Hà Đông	Ba
78	084013	TRẦN GIA THÁI	05/10/2008	Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
79	094492	HOÀNG TRỌNG KHIÊM	02/12/2008	Tiếng Anh	THPT Ninh Giang	Ba
80	094517	TRẦN KHÁNH VY	23/05/2008	Tiếng Anh	THPT Thanh Miện	Ba
81	010429	LÊ VŨ DIỆP ANH	02/05/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến Thụy	Ba
82	010454	PHẠM ĐỨC MINH	08/03/2009	Tiếng Anh	THPT Kiến Thụy	Ba
83	010460	VŨ TÔ NHƯ	02/01/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
84	010468	VŨ ANH THU	28/05/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
85	020894	VŨ HỒNG HẠNH	23/07/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến An	Ba
86	020896	NGUYỄN GIA HÂN	30/11/2009	Tiếng Anh	THPT An Lão	Ba
87	020900	NGUYỄN QUANG HUY	01/07/2009	Tiếng Anh	THPT An Lão	Ba
88	020904	NGUYỄN TÙNG LÂM	24/07/2010	Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo	Ba
89	031434	HOÀNG BÙI LINH ĐAN	09/12/2008	Tiếng Anh	THPT Ngô Quyền	Ba
90	031439	BÙI NGỌC KHÁNH	09/01/2008	Tiếng Anh	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
91	031460	LI HAO NING (LÝ HẢO NINH)	05/07/2008	Tiếng Anh	THPT Ngô Quyền	Ba
92	041952	HOÀNG ĐÌNH NHẬT	17/07/2008	Tiếng Anh	THPT Thăng Long	Ba
93	052360	TRẦN KHÁNH ĐẠT	23/01/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trãi	Ba
94	052378	NGUYỄN MINH QUANG	30/12/2009	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	Ba
95	052379	NGUYỄN MINH THẢO	03/09/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
96	084016	VŨ VIỆT TIẾN	01/03/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Du	Ba
97	094491	BÙI QUỲNH HƯƠNG	08/10/2008	Tiếng Anh	THPT Thanh Miện	Ba
98	094501	TĂNG HÀ PHƯƠNG	19/08/2008	Tiếng Anh	THPT Gia Lộc	Ba
99	010470	LÊ THÀNH TRUNG	21/04/2008	Tiếng Anh	THPT Cộng Hiền	Ba
100	020915	PHẠM VĂN QUANG	31/01/2009	Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
101	062995	LÊ THANH SON	06/06/2008	Tiếng Anh	THPT Bến Tắm	Ba
102	062996	PHẠM MINH TÂM	19/06/2008	Tiếng Anh	THPT Cẩm Giàng	Ba
103	073499	VŨ PHƯƠNG ANH	27/02/2008	Tiếng Anh	THPT Tứ Kỳ	Ba
104	073539	NGUYỄN XUÂN VIỆT	21/10/2008	Tiếng Anh	THPT Đồng Gia	Ba
105	083980	PHẠM QUỲNH CHI	26/07/2008	Tiếng Anh	THPT Thanh Hà	Ba
106	094483	VŨ HẢI ANH	06/06/2008	Tiếng Anh	THPT Gia Lộc	Ba
107	010431	NGUYỄN LÂM ANH	26/11/2008	Tiếng Anh	THPT Tiên Lãng	Ba
108	010462	VŨ NGỌC QUANG	15/04/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Ba
109	010472	BÙI THỂ VINH	28/08/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến Thụy	Ba
110	020925	PHẠM HỮU HOÀNG TÚ	29/12/2008	Tiếng Anh	THPT Mạc Đĩnh Chi	Ba
111	031436	ĐÌNH MINH HOÀNG	10/08/2008	Tiếng Anh	THPT Ngô Quyền	Ba
112	031449	VŨ BẢO LONG	10/07/2009	Tiếng Anh	THPT Phạm Ngũ Lão	Ba
113	031450	NGUYỄN THỊ QUỲNH LƯU	19/01/2008	Tiếng Anh	THPT Lý Thường Kiệt	Ba
114	041922	ĐẶNG QUANG ĐẠT	23/08/2008	Tiếng Anh	THCS-THPT FPT	Ba
115	041947	ĐÌNH THỊ HOÀNG NGÂN	03/08/2009	Tiếng Anh	THCS-THPT FPT	Ba
116	041950	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	06/08/2008	Tiếng Anh	THPT Marie Curie	Ba
117	052343	NGUYỄN ĐỨC ANH	03/06/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong	Ba
118	052366	PHẠM KHÁNH HƯNG	04/01/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Bàng	Ba
119	052382	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	24/06/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Nguyên Hân	Ba
120	084009	NGUYỄN THANH NGỌC	15/10/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Quang	Ba
121	094510	NGUYỄN THỊ THU	12/01/2008	Tiếng Anh	THPT Gia Lộc	Ba
122	010426	VŨ PHƯƠNG AN	22/12/2008	Tiếng Anh	THPT Hùng Thắng	Ba
123	010441	LƯƠNG THANH HẢI	11/01/2008	Tiếng Anh	THPT Tiên Lãng	Ba
124	020924	TRẦN MẠNH TIỀN	05/03/2009	Tiếng Anh	THPT An Lão	Ba
125	020926	HOÀNG HUY TÙNG	17/08/2008	Tiếng Anh	THPT An Lão	Ba
126	041941	TRẦN LONG	15/01/2008	Tiếng Anh	THPT Thái Phiên	Ba
127	052349	CHU THỊ NGỌC DIỆP	03/01/2008	Tiếng Anh	THPT An Dương	Ba
128	052376	VŨ TRỌNG NGHĨA	14/07/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong	Ba
129	052377	VŨ MINH NGỌC	09/01/2008	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	Ba
130	052384	VŨ HOÀNG KHÁNH VY	11/12/2008	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	Ba
131	062968	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	16/02/2008	Tiếng Anh	THPT Cẩm Giàng	Ba
132	062982	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	21/01/2008	Tiếng Anh	THPT Nam Sách	Ba
133	073502	NGUYỄN LÊ THẠCH DƯƠNG	22/07/2009	Tiếng Anh	THPT Kinh Môn	Ba
134	073520	ĐỖ THUYẾT NGÀ	09/05/2008	Tiếng Anh	THPT Kim Thành	Ba
135	073541	TRIỆU THANH YẾN	10/07/2008	Tiếng Anh	THPT Kinh Môn	Ba
136	083982	NGUYỄN TRUNG DŨNG	28/12/2008	Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Ba
137	083990	LƯƠNG NGỌC KHÁNH HUYỀN	26/02/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Quang	Ba
138	083991	NGUYỄN TUẤN HÙNG	24/11/2008	Tiếng Anh	THCS-THPT Marie Curie	Ba
139	083992	HOÀNG THỊ NGỌC KHÁNH	19/07/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Quang	Ba
140	094518	PHẠM HẢI YẾN	27/10/2008	Tiếng Anh	THPT Gia Lộc	Ba
141	010436	PHẠM DIỆP CHI	09/12/2009	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Alpha Hải Phòng	Ba
142	010453	ĐỖ GIA MINH	24/05/2008	Tiếng Anh	THPT Vĩnh Bảo	Ba
143	020918	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	23/01/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến An	Ba
144	020928	ĐÀO QUANG VINH	06/11/2007	Tiếng Anh	THPT Đồ Sơn	Ba
145	031437	BÙI TRUNG KHÁNH HƯNG	23/08/2008	Tiếng Anh	THPT Bạch Đằng	Ba
146	031459	CÙ THỊ YẾN NHI	08/09/2008	Tiếng Anh	THPT Bạch Đằng	Ba
147	041915	NHƯ TUẤN BÌNH	14/08/2008	Tiếng Anh	THPT Hải An	Ba
148	041923	PHẠM HẢI ĐĂNG	24/08/2008	Tiếng Anh	THPT Hải An	Ba
149	052357	SUU TRẦN ĐẠO	31/01/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Bàng	Ba
150	052362	TRẦN MINH HIẾU	29/07/2009	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trãi	Ba
151	062997	NGUYỄN ĐẮC THÀNH	05/01/2009	Tiếng Anh	THPT Nam Sách	Ba
152	073532	LÝ HUYỀN TRANG	16/10/2008	Tiếng Anh	THPT Kim Thành	Ba

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
153	083995	HOÀNG MAI LINH	26/10/2008	Tiếng Anh	THPT Thanh Hà	Ba
154	084007	NGUYỄN ĐỨC NHẬT MINH	25/12/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ	Ba
155	094520	CHU MAI NHƯ Ý	31/07/2009	Tiếng Anh	THPT Quang Trung - Ninh Giang	Ba
156	010439	PHẠM MINH ĐỨC	09/12/2009	Tiếng Anh	THPT Toàn Thắng	KK
157	020893	PHẠM DƯƠNG HẢI	13/04/2009	Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo	KK
158	020898	ĐỖ GIA HUY	22/03/2010	Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo	KK
159	020922	PHẠM PHƯƠNG THẢO	23/04/2009	Tiếng Anh	THPT Đồng Hoà	KK
160	031418	ĐÀO MINH AN	03/03/2008	Tiếng Anh	THPT Quang Trung	KK
161	031421	NGUYỄN THỊ BẢO AN	26/08/2008	Tiếng Anh	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
162	031452	VŨ ĐỨC MINH	01/12/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Chân	KK
163	031457	MẠC THẢO NGUYÊN	17/11/2008	Tiếng Anh	THPT Quang Trung	KK
164	041909	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	15/12/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn	KK
165	041942	VŨ HẢI LONG	07/04/2008	Tiếng Anh	THPT Hải An	KK
166	041946	LÊ PHẠM HÀ MY	25/07/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn	KK
167	052344	PHẠM QUỲNH ANH	15/11/2008	Tiếng Anh	THPT An Dương	KK
168	052371	NGUYỄN ĐỨC BẢO LONG	26/04/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trãi	KK
169	052374	PHẠM THÀNH NAM	10/08/2008	Tiếng Anh	THPT An Dương	KK
170	062957	PHẠM TRƯỜNG GIANG	14/04/2008	Tiếng Anh	THPT Kê Sắt	KK
171	062980	NGUYỄN THÁI HÀ MY	19/06/2008	Tiếng Anh	THPT Kê Sắt	KK
172	073517	TRỊNH TUYẾT MAI	20/04/2008	Tiếng Anh	THPT Tứ Kỳ	KK
173	083985	LÊ VĂN ĐẠT	09/10/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Du	KK
174	083999	TRẦN KHÁNH LINH	17/12/2008	Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Trãi	KK
175	094490	ĐOÀN THỊ KHÁNH HUYỀN	29/06/2008	Tiếng Anh	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
176	094500	PHẠM VĨNH PHÚC	03/05/2008	Tiếng Anh	THPT Gia Lộc II	KK
177	010452	PHẠM THỊ HIỀN MAI	06/09/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
178	010461	ĐÀM MINH PHƯƠNG	01/10/2008	Tiếng Anh	THPT Tiên Lãng	KK
179	010467	ĐOÀN NAM THU	30/04/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Bình Khiêm	KK
180	020885	NGUYỄN LÊ ANH	07/12/2008	Tiếng Anh	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
181	020921	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12/12/2008	Tiếng Anh	THPT Đồ Sơn	KK
182	031419	LƯU THỦY AN	19/06/2008	Tiếng Anh	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
183	031438	NGUYỄN THU HƯƠNG	12/10/2009	Tiếng Anh	THPT Quang Trung	KK
184	031445	NGUYỄN MAI LINH	02/05/2008	Tiếng Anh	THPT Quang Trung	KK
185	041907	ĐOÀN THỊ QUỲNH ANH	07/04/2008	Tiếng Anh	THPT Thái Phiên	KK
186	041913	VŨ NGUYÊN BẢO	29/05/2008	Tiếng Anh	THCS-THPT FPT	KK
187	041930	PHẠM ĐỨC TIẾN HÙNG	04/05/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn	KK
188	041933	TRẦN NGỌC MINH KHUÊ	25/09/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn	KK
189	041957	VŨ MAI TRANG	14/01/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Quý Đôn	KK
190	052348	HOÀNG THUỖ CHI	21/08/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Nguyên Hân	KK
191	052364	LÊ QUANG HUY	20/03/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Bàng	KK
192	062963	ĐỖ NGUYỄN THÁI HÒA	12/02/2008	Tiếng Anh	THPT Cẩm Giàng	KK
193	062965	VŨ TUẤN HÙNG	19/12/2008	Tiếng Anh	THPT Bình Giang	KK
194	062967	NHŨ THỊ QUỲNH HƯƠNG	20/08/2008	Tiếng Anh	THPT Bình Giang	KK
195	062984	PHẠM BẢO NGỌC	26/12/2008	Tiếng Anh	THPT Nam Sách	KK
196	073494	ĐỖ VŨ HOÀNG ANH	24/11/2008	Tiếng Anh	THPT Nhị Chiểu	KK
197	073495	HOÀNG QUỲNH ANH	09/08/2009	Tiếng Anh	THPT Kinh Môn	KK
198	073519	NGUYỄN TIẾN MINH	09/10/2008	Tiếng Anh	THPT Kim Thành	KK
199	084000	ĐẶNG THANH LƯƠNG	07/12/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
200	084011	TRẦN HỮU PHONG	23/02/2008	Tiếng Anh	THCS-THPT Marie Curie	KK
201	094514	NGUYỄN ANH TỬ	15/05/2009	Tiếng Anh	THPT Gia Lộc	KK
202	094516	PHẠM QUỐC VÂN	24/08/2008	Tiếng Anh	THPT Ninh Giang	KK
203	010442	ĐẶNG MINH HẰNG	10/03/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến Thụy	KK
204	020902	NGUYỄN HỮU KHOA	08/07/2009	Tiếng Anh	THPT Đồ Sơn	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
205	031446	PHAN THÙY LINH	19/10/2008	Tiếng Anh	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
206	031451	PHẠM THỊ NGỌC MAI	09/06/2008	Tiếng Anh	THPT Quang Trung	KK
207	031463	NGUYỄN PHƯƠNG TÂM	21/12/2010	Tiếng Anh	THPT Bạch Đằng	KK
208	031467	NGUYỄN QUANG TÚ	02/08/2009	Tiếng Anh	THPT Bạch Đằng	KK
209	031470	BÙI KHÁNH VY	21/09/2009	Tiếng Anh	THPT Lê Chân	KK
210	052361	NGUYỄN MINH HIẾU	09/02/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong	KK
211	052380	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂM	26/02/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong	KK
212	062998	TRẦN THÙY TRANG	22/01/2008	Tiếng Anh	THPT Nam Sách	KK
213	063001	ĐÀO MINH TRƯỜNG	02/08/2008	Tiếng Anh	THPT Chí Linh	KK
214	083979	VŨ MAI ANH	18/06/2008	Tiếng Anh	THPT Hà Bắc	KK
215	094485	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH HÀ	19/09/2008	Tiếng Anh	THPT Đoàn Thượng	KK
216	094512	PHẠM HUYỀN TRANG	06/02/2008	Tiếng Anh	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK
217	094513	VŨ ĐÌNH TUẤN	01/07/2008	Tiếng Anh	THPT Đoàn Thượng	KK
218	010427	ĐẶNG CHÂU ANH	07/10/2009	Tiếng Anh	THPT Vĩnh Bảo	KK
219	010438	PHẠM VĂN ĐẠT	29/09/2008	Tiếng Anh	THPT Hùng Thắng	KK
220	020912	NGUYỄN MINH NGỌC	04/09/2008	Tiếng Anh	THPT Kiến An	KK
221	020919	NGUYỄN TIẾN SƠN	23/01/2008	Tiếng Anh	THPT Đồng Hoà	KK
222	031447	PHẠM KHÁNH LINH	01/05/2010	Tiếng Anh	THPT Phạm Ngũ Lão	KK
223	041924	ĐOÀN HOÀNG DIỄM HẰNG	30/04/2008	Tiếng Anh	THCS-THPT FPT	KK
224	052352	DƯƠNG MINH DŨNG	14/02/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong	KK
225	052359	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	25/01/2008	Tiếng Anh	THPT Hồng Bàng	KK
226	052365	NGUYỄN PHÚC DUY HÙNG	24/09/2009	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Vinschool Imperia	KK
227	062961	PHẠM BẢO HÂN	29/11/2008	Tiếng Anh	THPT Tuệ Tĩnh	KK
228	062990	VŨ MINH PHƯƠNG	03/02/2008	Tiếng Anh	THPT Cẩm Giàng	KK
229	063006	TRẦN THỊ PHƯƠNG VY	15/04/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Phú	KK
230	084015	NGUYỄN MINH THU	22/01/2008	Tiếng Anh	THPT Hà Đông	KK
231	010463	PHẠM NHƯ QUỲNH	07/11/2008	Tiếng Anh	THPT Tiên Lãng	KK
232	020909	VŨ QUANG MINH	07/12/2008	Tiếng Anh	THPT Mạc Đĩnh Chi	KK
233	031453	VŨ TUẤN MINH	10/05/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Chân	KK
234	031469	BÙI ĐỖ HÀ VY	10/10/2009	Tiếng Anh	THPT Lý Thường Kiệt	KK
235	041916	HOÀNG ANH DŨNG	20/07/2008	Tiếng Anh	THPT Hàng Hải	KK
236	041918	PHẠM MINH DŨNG	20/09/2008	Tiếng Anh	THPT Thăng Long	KK
237	041927	ĐỖ ĐỨC HOÀNG	20/12/2008	Tiếng Anh	THPT Thăng Long	KK
238	041956	NGUYỄN THỊ THU THẢO	09/07/2008	Tiếng Anh	THPT Hàng Hải	KK
239	052353	ĐOÀN NGỌC DŨNG	01/12/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trãi	KK
240	052363	VŨ ĐỨC HIẾU	15/02/2008	Tiếng Anh	THPT Trần Nguyên Hân	KK
241	052373	PHẠM PHƯƠNG NAM	09/12/2008	Tiếng Anh	THPT Lê Hồng Phong	KK
242	062947	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	26/01/2008	Tiếng Anh	THPT Nam Sách	KK
243	062951	NGUYỄN TRỌNG ANH	17/10/2008	Tiếng Anh	THPT Phả Lại	KK
244	062966	HOÀNG GIA HÙNG	21/09/2008	Tiếng Anh	THPT Vũ Ngọc Phan	KK
245	062976	LÊ QUỲNH MAI	22/01/2008	Tiếng Anh	THPT Chí Linh	KK
246	062978	PHẠM TIẾN MINH	15/06/2008	Tiếng Anh	THPT Chí Linh	KK
247	062994	HOÀNG THÚY QUỲNH	10/04/2008	Tiếng Anh	THPT Tuệ Tĩnh	KK
248	083994	NGUYỄN TUẤN KIẾT	29/04/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
249	094519	TẶNG THỊ YẾN	12/08/2008	Tiếng Anh	THPT Gia Lộc	KK
250	010456	NGUYỄN THÀNH NAM	07/06/2009	Tiếng Anh	TH-THCS-THPT Alpha Hải Phòng	KK
251	010459	BÙI THỊ MINH NGỌC	18/08/2008	Tiếng Anh	THPT Tiên Lãng	KK
252	020890	VŨ THÙY DƯƠNG	09/06/2008	Tiếng Anh	THPT An Lão	KK
253	041945	TRẦN THỊ THU MINH	30/04/2008	Tiếng Anh	THPT Hải An	KK
254	052383	ĐẶNG THỊ KHÁNH VÂN	06/03/2009	Tiếng Anh	THPT An Dương	KK
255	062964	ĐẶNG TIẾN HÙNG	10/02/2009	Tiếng Anh	THPT Tuệ Tĩnh	KK
256	062970	NGUYỄN TUẤN KIẾT	16/01/2008	Tiếng Anh	THPT Cẩm Giàng	KK

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Môn dự thi	Trường	Giải
257	062989	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	07/04/2008	Tiếng Anh	THPT Cẩm Giàng	KK
258	062999	NGUYỄN PHÚC TRỌNG	27/02/2008	Tiếng Anh	THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	KK
259	073497	TRẦN NGỌC ANH	17/10/2008	Tiếng Anh	THPT Nhị Chiểu	KK
260	073529	NGÔ ANH THƠ	30/08/2009	Tiếng Anh	THPT Kinh Môn	KK
261	083987	TRỊNH THỊ HỒNG HẢI	14/12/2009	Tiếng Anh	THPT Hà Đông	KK
262	084001	VŨ KHẮC LƯỢNG	05/12/2008	Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ	KK
263	084014	TIÊU PHƯƠNG THẢO	24/06/2008	Tiếng Anh	THPT Hà Bắc	KK
264	094477	BÙI BẢO ANH	24/04/2008	Tiếng Anh	THPT Ninh Giang	KK
265	094489	TRỊNH THANH HIỀN	30/11/2008	Tiếng Anh	THPT Ninh Giang	KK
266	094496	MAI MINH NHI	21/07/2008	Tiếng Anh	THPT Quang Trung - Ninh Giang	KK

leavy